VASEP news

Bản tin THƯƠNG MẠI THỦY SẢN



24

NGÀY 27/06/2025
PHÁT HÀNH THỨ 6 HÀNG TUẦN

HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
vasep.com.vn

Mục lục

5. TIÊU ĐIỂM

Kết quả bầu Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Trưởng Ban Kiểm tra Hiệp hội VASEP, nhiệm kỳ 7 (2025-2030)



17. CHUYỂN ĐỘNG DOANH NGHIỆP

VNF giành giải nhất chương trình đổi mới sáng tạo nhựa UNDP

20. VĂN BẢN MỚI

Chỉ thị 18/CT-TTg: thực hiện nhiệm vụ, giải pháp XTTM trong và ngoài nước để thúc đẩy hoạt động thương mại năm 2025

24. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Oceana: Quyền sở hữu không minh bạch của các đội tàu trên thế giới làm suy giảm trách nhiệm giải trình

30. GIÁ THỦY SẢN

Giá một số nguyên liệu thủy sản tại Khánh Hòa

31. THỐNG KÊ THƯƠNG MẠI

Thị trường nhập khẩu thủy sản Việt Nam từ 1/1 đến 31/5/2025

32. TÔM

Xuất khẩu tôm Việt Nam sang Nhật Bản: Lợi thế truyền thống và áp lực từ đối thủ cạnh tranh

37. CÁ TRA

Thế giới nuôi cá tra, nhưng chỉ Việt Nam tạo nên ngành công nghiệp

43. CÁ NGỪ

Doanh nghiệp cá ngừ tăng cường khai phá thị trường Litva

48. SURIMI

Xuất khẩu Chả cá và surimi tiếp sóng tăng trưởng

53. HẢI SẢN KHÁC

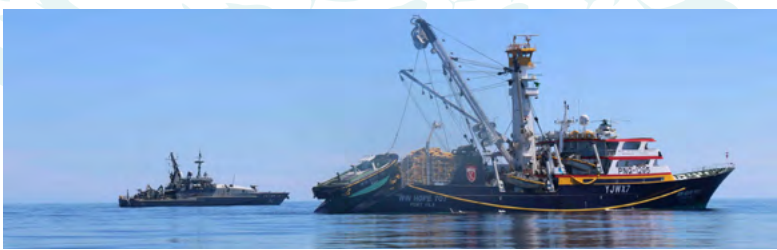
Tình hình xuất nhập khẩu ngao của thế giới

57. THỨC ĂN THỦY SẢN

Peru bắt đầu vụ khai thác cá cơm thứ hai tại khu vực miền nam

58. THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN THẾ GIỚI

Tàu thuyền chuyển hướng tránh vùng biển Iran tại Eo biển Hormuz



VASEP - nổi bật trong tuần

VASEP news

● Với đội ngũ lãnh đạo được kiện toàn của nhiệm kỳ 7 (2025-2023) , VASEP bước vào nhiệm kỳ mới với

quyết tâm tiếp tục đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp thủy sản,

nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững ngành hàng xuất khẩu chủ lực của đất nước.



● Ngày 23/6, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì họp Thường trực Chính phủ với các bộ, ngành để đánh giá tình hình và đưa ra giải pháp ứng phó linh hoạt, kịp thời, hiệu quả với

diễn biến tình hình xung đột tại khu vực Trung Đông

và các diễn biến mới đây trên thế giới.

● Trung Đông – khu vực nổi bật với nhu cầu tiêu thụ thủy sản cao và nhiều nền kinh tế giàu có như Israel, UAE, Ả Rập Xê Út, Qatar – đã và đang trở thành

thị trường chiến lược

của thủy sản Việt Nam. Tuy nhiên, từ giữa tháng 6/2025, khi xung đột vũ trang giữa Israel và Iran bùng phát và nhanh chóng lan rộng, thị trường này cũng trở thành phép thử khắc nghiệt đối với năng lực thích ứng của các doanh nghiệp xuất khẩu.



● Trong bối cảnh ngành thủy sản Việt Nam đang đẩy mạnh chuyển đổi theo hướng gia tăng giá trị, sản phẩm surimi – một dạng thịt cá xay được xử lý và tinh chế – đang dần

khẳng định vai trò quan trọng

trong chiến lược xuất khẩu.

● Người tiêu dùng tại các quốc gia trên thế giới chủ yếu lựa chọn:

Ngao sống/tươi/ướp lạnh

mã HS 030771 - đây đồng thời là sản phẩm XK chủ lực, ngao chế biến mã HS 160556 và ngao hun khói/sấy khô/ướp muối mã HS 030779.

THƯ CHÀO MỪNG CỦA CHỦ TỊCH HIỆP HỘI VASEP NHIỆM KỲ 7 (2025–2030)

Kính gửi: ***Quý Hội viên, đối tác và toàn thể cộng đồng doanh nghiệp thủy sản Việt Nam,***



Trước hết, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các Ủy viên Ban Chấp hành cùng toàn thể Hội viên Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam **(VASEP)** đã tin tưởng và tín nhiệm bầu tôi giữ cương vị Chủ tịch Hiệp hội nhiệm kỳ 7 (2025–2030).

Được kế thừa nền tảng vững chắc mà các thế hệ lãnh đạo Hiệp hội qua các nhiệm kỳ đã dày công vun đắp, chúng tôi – tập thể Ban Thường vụ và Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới – ý thức sâu sắc trách nhiệm của mình trong việc dẫn dắt VASEP tiếp tục phát huy vai trò là tổ chức đại diện vững mạnh cho cộng đồng doanh nghiệp thủy sản, đồng hành cùng doanh nghiệp vượt qua thách thức, nắm bắt cơ hội và vươn tới các mục tiêu phát triển bền vững.

Trong bối cảnh thương mại toàn cầu không ngừng biến động, cạnh tranh ngày càng gay gắt và các yêu cầu về tiêu chuẩn, trách nhiệm xã hội và môi trường ngày một khắt khe, ngành thủy sản Việt Nam đứng trước nhiều cơ hội song hành cùng không ít thách thức. Với phương châm **"Chủ động Thích ứng – Đổi mới Sáng tạo – Phát triển bền vững"**, Hiệp hội VASEP nhiệm kỳ 7 cam kết tiếp tục là đại diện tích cực của cộng đồng DN thuỷ sản để tiếp nhận và truyền đạt ý kiến tới các cơ quan quản lý nhà nước; là nơi tập hợp, phát huy trí tuệ, kinh nghiệm và tiếng nói chung của cộng đồng thủy sản Việt Nam trên trường quốc tế.

Tôi tin tưởng Ban Chấp hành và các doanh nghiệp thành viên VASEP sẽ là một khối đoàn kết vững chắc, đồng lòng phát triển ngành thủy sản, giữ vững vai trò dẫn dắt và tiên phong để tiếp tục khẳng định và phát huy thương hiệu và uy tín của thủy sản Việt Nam trong chuỗi giá trị thủy sản toàn cầu.

Chúng tôi đặt mục tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp hội viên thông qua thúc đẩy minh bạch thông tin thị trường, hỗ trợ tuân thủ quy định quốc tế, thúc đẩy chuyển đổi xanh, xây dựng thương hiệu và chuỗi giá trị thủy sản bền vững. Đồng thời, VASEP sẽ tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế, mở rộng mạng lưới đối tác, tạo dựng các sáng kiến phát triển thủy sản theo hướng hiện đại, có trách nhiệm và hiệu quả.

Thay mặt Ban Chấp hành nhiệm kỳ 7, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc tới Ban Chấp hành và Chủ tịch VASEP nhiệm kỳ 6 đã đóng góp to lớn vào thành tựu chung của Hiệp hội trong suốt giai đoạn 2020–2025. Tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự đồng hành, ủng hộ và chia sẻ quý báu của các doanh nghiệp hội viên, các đối tác trong và ngoài nước để cùng VASEP tạo nên những bước tiến vững chắc trong chặng đường sắp tới.

Trân trọng kính chào và chúc sức khỏe, thành công!

Đỗ Ngọc Tài

Chủ tịch Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), nhiệm kỳ 7 (2025–2030)

Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến Thủy sản Tài Kim Anh

Kết quả bầu Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Trưởng Ban Kiểm tra Hiệp hội VASEP, NHIỆM KỲ 7 (2025-2030)

VP VASEP

(vasep.com.vn) Ngày 20/6/2025, tại Trụ sở Văn phòng VASEP tại Tp Hồ Chí Minh đã diễn ra Hội nghị Ban Chấp hành VASEP lần thứ nhất Nhiệm kỳ 7 (2025- 2030).

Hội nghị có sự tham dự của Bà Ma Thị Thu – Chuyên viên chính Vụ Tổ chức Phi Chính phủ, Bộ Nội vụ đại diện Bộ Nội Vụ và sự tham gia của 28/33 Ủy viên Ban Chấp hành, 03 Ủy viên Ban Kiểm tra theo danh sách đã được bầu tại Đại Hội Toàn Thể Hiệp hội lần thứ 7.

Hội nghị lần thứ I nhiệm kỳ 7 Ban Chấp hành Hiệp hội đã thảo luận và thống nhất thông qua các nội dung trọng tâm:

1. Bầu Ban Thường vụ Hiệp hội nhiệm kỳ 7

2. Bầu Chủ tịch Hiệp hội và các Phó Chủ tịch Hiệp hội nhiệm kỳ 7

3. Bầu Trưởng Ban Kiểm tra Hiệp hội nhiệm kỳ 7

4. Chuẩn y chức danh Tổng Thư ký Hiệp hội nhiệm kỳ 7



Ông Trương Đình Hòe, Cố vấn BCH Hiệp hội, Nguyên Tổng Thư ký Hiệp hội tặng hoa chúc mừng Ban Thường vụ Hiệp hội Nhiệm kỳ 7 (Từ trái qua phải: Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm - Phó Chủ tịch Hiệp hội, Ông Đỗ Ngọc Tài - Chủ tịch Hiệp hội, Ông Huỳnh Minh Tường - Phó Chủ tịch Hiệp hội)

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ (ACAPR)
VASEP - thành viên của ACAPR



Ông Đỗ Ngọc Tài, Chủ tịch Hiệp hội Nhiệm kỳ 7 tặng hoa chúc mừng Ban Kiểm tra Hiệp hội Nhiệm kỳ 7

Kết quả cuộc họp lần thứ nhất của Ban Chấp hành Hiệp hội nhiệm kỳ 7 đã bầu cử các chức danh như sau:

1. Ban Thường vụ Hiệp hội nhiệm kỳ 7:

- Ông Đỗ Ngọc Tài, Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến Thủy sản Tài Kim Anh

- Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm, Tổng Giám đốc Công ty CP Vĩnh Hoàn

- Ông Huỳnh Minh Tường, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến XNK Thủy sản Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

2. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hiệp hội nhiệm kỳ 7:

- **Ông Đỗ Ngọc Tài**, Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến Thủy sản Tài Kim Anh, được bầu làm Chủ tịch Hiệp hội nhiệm kỳ 7 (2025 - 2030).

- **Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm,** Tổng Giám đốc Công ty CP Vĩnh Hoàn, được bầu làm Phó Chủ tịch Hiệp hội, Chủ tịch Ban cá nước ngọt nhiệm kỳ 7 (2025 - 2030).

- **Ông Huỳnh Minh Tường,** Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến XNK Thủy sản Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, được bầu làm Phó Chủ tịch Hiệp hội, Chủ tịch Ban Hải sản nhiệm kỳ 7 (2025 - 2030)

3. Trưởng Ban Kiểm tra Hiệp hội nhiệm kỳ 7:

- **Ông Võ Hùng Phong,** Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Hải Việt, được bầu làm Trưởng Ban Kiểm tra Hiệp hội nhiệm kỳ 7 (2025 - 2030)

4. Chuẩn y chức danh Tổng Thư ký Hiệp hội nhiệm kỳ 7:

Ông Nguyễn Hoài Nam được Ban Chấp hành thống nhất chuẩn y chức danh Tổng Thư ký Hiệp hội nhiệm kỳ 7 (2025 - 2030)

Với đội ngũ lãnh đạo được kiện toàn, VASEP bước vào nhiệm kỳ mới với quyết tâm tiếp tục đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp thủy sản, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững ngành hàng xuất khẩu chủ lực của đất nước.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH HIỆP HỘI VASEP NHIỆM KỲ 7 (2025-2030)

CHỦ TỊCH HIỆP HỘI



Ông Đỗ Ngọc Tài
Tổng Giám đốc
Công ty CP Chế biến Thủy sản Tài Kim Anh

PHÓ CHỦ TỊCH HIỆP HỘI



Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm
Tổng Giám đốc
Công ty CP Vĩnh Hoàn



Ông Huỳnh Minh Tường
Phó Tổng Giám đốc
Công ty CP Chế biến XNK Thủy sản Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH HIỆP HỘI



Bà Nguyễn Thị Thu Sắc
Tổng Giám đốc
Công ty TNHH Hải Nam



Ông Lê Văn Quang
Chủ tịch HĐQT
Công ty CP Tập đoàn Minh Phú



Bà Trần Thị Vân Loan
Chủ tịch HĐQT
Công ty CP XNK Thủy sản Cửu Long An Giang



Ông Võ Văn Phục
Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc
Công ty CP Thủy sản Sạch Việt Nam



Bà Cao Thị Kim Lan
Phó Chủ tịch Hội đồng Thành viên
Công ty TNHH Thủy Sản An Hải



Ông Phạm Hoàng Việt
Tổng Giám đốc
Công ty CP Thực phẩm Sao Ta



Ông Ngô Minh Hiển
Tổng Giám đốc
Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn



Ông Ong Hàng Văn
Phó Tổng Giám đốc
Công ty CP Thủy sản Trường Giang



Ông Nguyễn Anh Nhân
Trợ lý Chủ tịch HĐQT
- Giám đốc Kinh doanh
Công ty CP Gò Đàng



Ông Huỳnh Thanh Lĩn
Giám đốc XNK
Công ty TNHH Hải Vương



Ông Lê Minh Tâm
Phó Tổng Giám đốc
Công ty CP Thực phẩm Trung Sơn



Ông Trương Ngọc Vũ
Phó Giám đốc
Công ty TNHH Thủy sản Biển Đông



Ông Trần Tuấn Khải
Tổng Giám đốc
Công ty CP XNK Thủy sản Cửu Long



Ông Đoàn Văn Đông
Giám đốc - Chủ tịch HĐTV
Công ty TNHH XNK Thủy sản Cần Thơ



Bà Lê Thị Minh Thảo
Phó Tổng Giám đốc
Công ty CP Thủy sản và Thương mại
Thuận Phước



Ông Ngô Tuấn Kiệt
Chủ tịch HĐQT
Công ty CP Nha Trang Seafoods - F17



Ông Hà Văn Tính
Tổng Giám đốc
Công ty TNHH Đại Thành



Ông Nguyễn Nam Vinh
Phó Giám đốc
Công ty TNHH Huy Nam



Bà Nguyễn Thị Thu Trinh
Phó Tổng Giám đốc
Công ty CP Sài Gòn Food



Ông Lê Văn Cảnh
Tổng Giám đốc
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia



Ông Phan Hoàng Duy
Phó Tổng Giám đốc
Công ty CP XNK Thủy sản Cần Thơ



Ông Trần Nguyễn Hoàng Phú
Phó Tổng Giám đốc
Công ty CP Thủy sản Sóc Trăng



Bà Trần Linh Nguyên
Tổng Giám đốc
Công ty CP Thực phẩm GN



Ông Ngô Minh Phương
Giám đốc điều hành
Công ty TNHH Việt Trường



Ông Nguyễn Duy An
Phó Tổng Giám đốc Cty
kiêm Giám đốc nhà máy
Công ty CP Thương mại Kiên Giang
(Nhà máy Thực phẩm đóng hộp KTC)



Bà Đỗ Thị Thanh Thủy
Giám đốc Kinh Doanh
Công ty CP Nam Việt



Ông Nguyễn Thanh Bình
Phó Chủ tịch HĐQT - Giám đốc
Công ty CP Thủy sản Cổ Chiên



Ông Bùi Vĩnh Hoàng Chương
Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
Công ty CP Thủy sản Cà Mau



Ông Lê Trường Sơn
Tổng Giám đốc
Công ty TNHH XNK Cỏ May



Ông Huỳnh Văn Tấn
Tổng Giám đốc
Công ty CP Camimex

BAN KIỂM TRA HIỆP HỘI



Ông Võ Hùng Phong
Phó Tổng Giám đốc
Công ty CP Hải Việt



Bà Trần Như Thiên My
Tổng Giám đốc
Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung



Bà Đỗ Ngọc Nga
Tổng Giám đốc
Công ty CP Kinh doanh Thủy Hải sản Sài Gòn

Thủ tướng họp với các bộ, ngành về giải pháp linh hoạt, hiệu quả trước những diễn biến mới tại Trung Đông và thế giới

VP VASEP

Ngày 23/6, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì họp Thường trực Chính phủ với các bộ, ngành để đánh giá tình hình và đưa ra giải pháp ứng phó linh hoạt, kịp thời, hiệu quả với diễn biến tình hình xung đột tại khu vực Trung Đông và các diễn biến mới đây trên thế giới.

Xung đột gia tăng tại Trung Đông đã ảnh hưởng trực tiếp tới tình hình kinh tế và nhiều mặt khác trên thế giới. Trong đó, giá dầu, giá năng lượng tăng; vận tải, thương mại thế giới bị ảnh hưởng; nguy cơ gia tăng lạm phát… Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam không khỏi bị ảnh hưởng, nhất là về vận tải và xuất, nhập khẩu hàng hóa, mặc dù quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư giữa Việt Nam với khu vực Trung Đông là không lớn.

Yêu cầu không để bị động, bất ngờ trong ứng phó chiến lược

Phát biểu kết luận, Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh tinh thần không để bị động, bất ngờ về chiến lược và yêu cầu các bộ, ngành địa phương, doanh nghiệp luôn trong tình trạng sẵn sàng trước tình hình thế giới, khu vực luôn diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó lường.

Vừa qua, tình hình đã phức tạp lại phức tạp hơn từ các diễn biến mới tại Trung Đông, tác động tới kinh tế toàn cầu, trong đó có Việt Nam, cả về tăng trưởng, giá cả, tỉ giá, lưu chuyển dòng vốn, giá cước vận tải, logisitics, đứt gãy chuỗi cung ứng, sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp có thể gặp nhiều khó khăn, tiêu dùng tại một số nước có thể thu hẹp, trong đó có nhiều thị trường, bạn hàng lớn của Việt Nam.

Thủ tướng nhấn mạnh, điều quan trọng là chúng ta kịp thời nắm bắt, đánh giá tình hình và xác định nhiệm vụ, giải pháp, phản ứng nhanh, linh hoạt, kịp thời, phù hợp, hiệu quả.

Thủ tướng yêu cầu các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phải tiếp tục theo dõi, bám sát, nắm chắc tình hình, chủ động đề ra nhiệm vụ, giải pháp thích ứng linh hoạt, kịp thời, hiệu quả theo thẩm quyền, nếu vượt thẩm quyền thì báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Nhấn mạnh một số nội dung, Thủ tướng yêu cầu tiếp tục tập trung làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống như đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng và thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới như khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số…

Để thúc đẩy cả cung và cầu, Thủ tướng yêu cầu tiếp tục phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa; chính sách tiền tệ hỗ trợ chính sách tài khóa và ngược lại;

Phối hợp chính sách tài khóa và tiền tệ một cách hiệu quả

Về chính sách tài khóa, tiếp tục thực hiện các chính sách miễn giảm thuế, phí, lệ phí và các cơ chế, chính sách để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, sinh kế cho người dân; đẩy mạnh tăng thu, tiết kiệm chi; đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư, kích hoạt mọi nguồn lực xã hội, đặc biệt là trong phát triển hạ tầng giao thông, năng lượng, logistics, mở rộng không gian phát triển; bảo đảm hiệu quả chi, cắt giảm các khoản chi không cần thiết, nhất là các khoản chi thường xuyên.

Về chính sách tiền tệ, Thủ tướng nhấn mạnh yêu cầu cần theo dõi chặt chẽ, điều hành linh hoạt, phù hợp, kịp thời, hiệu quả; kiểm soát lạm phát, giữ ổn định tỷ giá; chú ý lãi suất trong bối cảnh mở rộng sản xuất kinh doanh, bảo đảm tiếp cận nguồn vốn thuận lợi hơn, kêu gọi ngân hàng chia sẻ nhiều hơn với doanh nghiệp, nền kinh tế; điều hành lãi suất phù hợp, cân bằng mục tiêu hỗ trợ sản xuất kinh doanh và hỗ trợ tăng trưởng; mở rộng tín dụng có kiểm soát, ưu tiên lĩnh vực sản xuất, nhất là sản xuất, chế biến sâu, nông nghiệp, xuất khẩu, đặc biệt là hỗ trợ tín dụng cho nông dân. Đồng thời, chống tình trạng "đục nước béo cò", đầu cơ vàng, ngoại tệ.

Yêu cầu bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, nhất là bảo đảm an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh thông tin, Thủ tướng giao Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan phối hợp kiểm soát tốt thị trường, khẳng định vai trò nông nghiệp là trụ đỡ trong bất cứ hoàn cảnh nào, phải bảo đảm "làm đủ ăn", đủ lương thực thực phẩm cho nhu cầu trong nước và có dư để xuất khẩu, góp

phần bảo đảm an ninh lương thực thế giới. Bộ Công Thương kiểm soát tình hình thị trường, giá cả, bảo đảm cung ứng các mặt hàng cần thiết, nhất là năng lượng, điện, xăng dầu. Bộ Khoa học và Công nghệ bảo đảm sóng viễn thông.

Thủ tướng chỉ đạo Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia (Petrovietnam) tăng dự trữ dầu khí, vận hành hiệu quả các nhà máy lọc dầu. Tập đoàn Xăng dầu (Petrolimex) và Petrovietnam bảo đảm nguồn cung xăng dầu, không để gián đoạn, không để tình trạng găm hàng đội giá. Tập đoàn Điện lực (EVN) không để thiếu điện trong bất cứ hoàn cảnh nào cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng;

Tăng cường cải cách hành chính và hỗ trợ doanh nghiệp

Về đầu tư trực tiếp, gián tiếp, xuất khẩu, Thủ tướng yêu cầu duy trì, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi hơn để thu hút đầu tư.

Bộ Công Thương tiếp tục nghiên cứu đa dạng hóa thị trường, chuỗi cung ứng, mở rộng thị trường, đẩy mạnh đàm phán nhanh các FTA mới và khai thác tối đa các FTA đã có. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, phát triển logistics, cải cách thông quan, hỗ trợ doanh nghiệp giảm chi phí vận chuyển, chi phí đầu vào. Phát triển thị trường trong nước, đẩy mạnh tiêu dùng nội địa, đặc biệt là thương mại điện tử và phòng chống buôn lậu, hàng giả, hàng nhái; đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét vấn đề mùa vụ, giống cây trồng phù hợp; đẩy mạnh xuất khẩu, mở rộng thị trường.

Các bộ, ngành tích cực phân cấp, phân quyền cho địa phương; UBND các tỉnh, thành phố nhanh chóng ổn định tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp để đi vào hoạt động từ 1/7, không để khoảng trống trong hoạt động; phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao trong mở rộng thị trường; chủ động trong nắm bắt tình hình, ổn định giá cả, phòng chống hàng giả, hàng nhái, hàng không xuất xứ; kích thích tiêu dùng, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn, nhất là triển khai Nghị quyết 68 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; rà soát nguồn lực, dự phòng ngân sách, sử dụng hiệu quả ngân sách.

Cùng với đó, tăng cường thanh tra, giám sát, kiểm tra, không vì triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp mà lơ là các nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ đột xuất. Cắt giảm các thủ tục rườm rà không cần thiết; đẩy mạnh giải quyết thủ tục trên môi trường mạng; giảm thời gian, chi phí tuân thủ, giảm phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Tổ chức kết nối cung cầu, thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại, du lịch bài bản.

Thủ tướng đồng thời nhấn mạnh yêu cầu phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan, các cấp, các ngành; đẩy mạnh thông tin, truyền thông về những thành tựu và giải pháp để củng cố, tăng cường đồng thuận trong dư luận xã hội, tránh tạo tâm lý hoang mang, đầu cơ, tích trữ; để người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư yên tâm hoạt động, sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, vượt qua mọi thách thức, đạt các mục tiêu đề ra.



XUNG ĐỘT TRUNG ĐÔNG LEO THANG VÀ TÁC ĐỘNG TỚI XUẤT KHẨU THỦY SẢN CỦA VIỆT NAM

Kim Thu

(vasep.com.vn) Trung Đông – khu vực nổi bật với nhu cầu tiêu thụ thủy sản cao và nhiều nền kinh tế giàu có như Israel, UAE, Ả Rập Xê Út, Qatar – đã và đang trở thành thị trường chiến lược của thủy sản Việt Nam. Tuy nhiên, từ giữa tháng 6/2025, khi xung đột vũ trang giữa Israel và Iran bùng phát và nhanh chóng lan rộng, thị trường này cũng trở thành phép thử khắc nghiệt đối với năng lực thích ứng của các doanh nghiệp xuất khẩu.

Tăng trưởng gần gấp đôi trong 5 năm, từ 198 triệu USD (2020) lên 366 triệu USD (2024), Trung Đông là điểm sáng của thủy sản Việt Nam trong hành trình đa dạng hóa thị trường. Năm 2024, giá trị xuất khẩu sang khu vực này tăng 18% so với năm trước, bất chấp bối cảnh toàn cầu khó khăn. 5 tháng đầu năm nay, XK thủy sản Việt Nam sang thị trường này đạt 130 triệu USD, giảm 12%. Nguyên nhân có phần do cuộc xung đột phức tạp, kéo dài ở Trung Đông trong nhiều năm qua và đỉnh điểm leo thang xung đột vào giữa tháng 6/2025.

Đáng chú ý, hai nhóm sản phẩm chủ lực là cá ngừ và cá tra chiếm tới 70% tổng kim ngạch. Trong đó: Cá ngừ đóng hộp và đóng túi – đặc biệt là loại ngâm dầu hoặc nước muối – đang rất được ưa chuộng, chiếm hơn 2/3 giá trị xuất khẩu cá ngừ sang khu vực.

Cá tra phi lê, cắt khúc và cá nguyên con đông lạnh tiếp tục giữ vị thế nhờ giá hợp lý, dễ chế biến, phù hợp với phân khúc tiêu dùng phổ thông và dịch vụ ăn uống tại Trung Đông.

Với dân số trẻ, tầng lớp trung lưu tăng nhanh và sự phát triển mạnh mẽ của ngành khách sạn – du lịch, nhu cầu tiêu thụ thủy sản tại các quốc gia như UAE, Qatar, Kuwait, Ai Cập… còn rất lớn. Bên cạnh đó, yếu tố tôn giáo cũng mở ra cơ hội lớn – khi sản phẩm thủy sản đạt chứng nhận Halal đang có sức hút vượt trội.

Xung đột leo thang: Chuỗi cung ứng xáo trộn

Chiến dịch quân sự của Israel từ ngày 13/6/2025 – với tên gọi "Sư tử trỗi dậy" – kéo theo loạt phản ứng quân sự từ Iran và các lực lượng trong khu vực, nhanh chóng đẩy Trung Đông vào một vòng xoáy bất ổn mới. Ngay lập tức, hậu quả lan ra toàn cầu, với ba tác động trực tiếp đến ngành thủy sản Việt Nam:

Cước vận tải và bảo hiểm tăng: Tuyến hàng hải qua kênh đào Suez – Biển Đỏ bị gián đoạn nghiêm trọng.

Căng thẳng leo thang khiến doanh nghiệp e ngại rủi ro giao nhận và thanh toán. Tại Ai Cập, Iraq, UAE… thủ tục hải quan và logistics cũng trở nên chậm trễ, ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ giao hàng.

Chi phí đầu vào tăng, biên lợi nhuận co hẹp: Giá dầu và nhiên liệu tăng mạnh, kéo theo chi phí bao bì, cấp đông, bảo quản và vận hành nhà máy tăng theo. Với các sản phẩm đông lạnh – vốn chiếm tỷ trọng lớn – áp lực chi phí càng lớn. Doanh nghiệp nhỏ, năng lực tài chính hạn chế gặp khó trong việc duy trì đơn hàng dài hạn.

Mở rộng thị trường và giảm phụ thuộc

Trong rủi ro luôn tiềm ẩn cơ hội. Nếu xử lý linh hoạt, xung đột tại Trung Đông sẽ không chỉ là phép thử mà còn là cú huých để ngành thủy sản Việt Nam cơ cấu lại thị trường và chuỗi cung ứng.

Ví dụ như việc đầu tư mạnh vào chứng nhận Halal và chế biến sâu. Ưu tiên phát triển sản phẩm có giá trị gia tăng cao như cá ngừ đóng hộp, tôm hấp bóc nõn, cá tra cắt khúc… đạt tiêu chuẩn Halal quốc tế.

Mở rộng số lượng nhà máy đạt chứng nhận được công nhận tại các quốc gia Hồi giáo như Saudi Arabia, UAE.

Thay vì tập trung vào Israel hoặc UAE, doanh nghiệp nên tiếp cận các thị trường Hồi giáo mới nổi như Jordan, Libya, Pakistan, cũng như đẩy mạnh xuất khẩu vào EU, Nhật Bản, ASEAN – nơi có hiệp định thương mại ưu đãi và nhu cầu phục hồi.

Ngay khi xung đột bùng phát, Thủ tướng Chính phủ đã triệu tập họp Thường trực Chính phủ để chỉ đạo các bộ ngành ứng phó kịp thời. Bộ Công Thương, đặc biệt là Cục Xuất nhập khẩu, đã:

Ban hành khuyến nghị chi tiết cho doanh nghiệp về logistics, bảo hiểm và đàm phán hợp đồng.

Chủ động xúc tiến thương mại tại thị trường thay thế, thúc đẩy tìm kiếm đơn hàng mới thông qua hệ thống Thương vụ Việt Nam tại Trung Đông.

Xem xét chính sách giảm phí vận tải, hỗ trợ tín dụng và cải cách thông quan nhằm giảm áp lực chi phí cho doanh nghiệp xuất khẩu.

Trước bối cảnh xung đột Trung Đông leo thang, cộng đồng doanh nghiệp thủy sản Việt Nam mong các chính sách hỗ trợ của cơ quan chức năng được kịp thời. Doanh nghiệp cũng đề xuất được tiếp cận tín dụng ưu đãi. Bên cạnh đó, cần thúc đẩy công nhận chứng nhận Halal và thành lập trung tâm tư vấn Halal tại Việt Nam để mở rộng xuất khẩu sang thị trường Hồi giáo. Doanh nghiệp mong muốn cơ quan chức năng tăng cường thông tin thị trường và xúc tiến thương mại tại Trung Đông và các khu vực thay thế. Đồng thời, đề xuất thành lập tổ công tác liên ngành để kịp thời xử lý các tình huống khẩn cấp phát sinh trong bối cảnh bất ổn địa chính trị kéo dài.

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ (ACAPR)
VASEP - thành viên của ACAPR



THUẾ ĐỐI ỨNG HOA KỲ 2025
THEO DÒNG SỰ KIỆN

MỸ CÓ KHẢ NĂNG LÙI THỜI HẠN ÁP THUẾ ĐỐI ỨNG

(vasep.com.vn) Chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump đang xem xét gia hạn hoặc hoãn thuế nhập khẩu cao hơn đối với nhiều quốc gia, dự kiến có hiệu lực vào tháng 7 tới.

Nhà Trắng ngày 26/6 thông báo chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump có thể lùi thời điểm áp mức thuế nhập khẩu cao hơn đối với hàng hóa từ hàng chục quốc gia, dự kiến có hiệu lực vào tháng 7 tới.

Phát biểu tại một cuộc họp báo, khi được hỏi liệu Tổng thống Trump có còn cam kết về thời hạn đạt được các thỏa thuận thương mại vào tháng 7 hay không, Thư ký báo chí Nhà Trắng Karoline Leavitt cho biết ngày đó "không quan trọng" và chỉ rõ: "Tổng thống có thể đơn giản đưa ra một thỏa thuận cho các quốc gia. Và điều đó có nghĩa là tổng thống có thể chọn mức thuế quan có đi có lại mà ông tin là có lợi cho Mỹ và người lao động Mỹ".

Cuối tháng 5 vừa qua, Tổng thống Trump đã đe dọa sẽ áp thuế 50% đối với Liên minh châu Âu (EU). Nhưng 2 ngày sau, ông đã đồng ý hoãn thuế mức đó cho đến ngày 9.7, sau khi Chủ tịch Ủy ban châu Âu Ursula von der Leyen cho biết bà cần gia hạn để "đạt được một thỏa thuận tốt".

Ngoài ra, ông Trump cũng đang phải đối mặt với thời hạn tạm dừng 90 ngày áp dụng thuế quan "có đi có lại" của Mỹ đối với hầu hết các quốc gia khác sắp hết hạn.

Đợt hoãn thuế này, giảm mức thuế quan gần như áp dụng toàn cầu xuống còn 10%, sẽ kết thúc vào ngày 8.7 tới.

Cùng ngày, Chủ tịch Hội đồng cố vấn kinh tế Nhà Trắng Stephen Miran nói ông hy vọng những thời hạn đó sẽ được gia hạn đối với các quốc gia tham gia đàm phán thương mại "thiện chí" với Mỹ. Với những trường hợp đó, ông Miran cho biết: "Tôi không hiểu tại sao thuế suất lại tăng cao trở lại".

Đầu tháng 6, Bộ trưởng Tài chính Mỹ Scott Bessent đã phát biểu trước Ủy ban Tài chính và Thuế vụ Hạ viện rằng "rất có khả năng" Tổng thống Trump sẽ lùi thời hạn ngày 8.7.

CÁC CUỘC ĐÀM PHÁN THƯƠNG MẠI CỦA HOA KỲ VỚI ẤN ĐỘ, NHẬT BẢN GẶP TRỞ NGẠI

(vasep.com.vn) Chế độ thuế quan mạnh tay của Hoa Kỳ kể từ khi tổng thống Donald Trump nhậm chức vào tháng 1 đã tạo ra rào cản cho việc thực hiện thỏa thuận của ông với Ấn Độ và Nhật Bản.

Ấn Độ, nước xuất khẩu tôm hàng đầu sang Hoa Kỳ, đã phàn nàn về mức thuế 50% đối với thép và nhôm, và cả Ấn Độ và Nhật Bản đều không thích việc Trump áp dụng mức thuế 25% đối với ô tô và phụ tùng ô tô.

Ấn Độ đang thúc đẩy việc xóa bỏ các mức thuế quan đó như một phần của thỏa thuận, trong đó nước này cũng muốn hủy bỏ mức thuế quan chung 26% có hiệu lực vào ngày 9 tháng 7. Nhưng các nhà đàm phán Hoa Kỳ đã không đồng ý với những yêu cầu đó.

Một nhà đàm phán Ấn Độ nói rằng: "Trước tiên, phía Hoa Kỳ muốn Ấn Độ cam kết cắt giảm thuế nhập khẩu sâu hơn đối với các mặt hàng nông sản như đậu nành và ngô, ô tô và đồ uống có cồn cùng với việc nới lỏng các rào cản phi thuế quan" .

Một thỏa thuận vào phút chót chỉ có khả năng xảy ra nếu Trump quyết định can thiệp trực tiếp với thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi.

Đối với Nhật Bản, thuế ô tô là điểm bất đồng chính trong các cuộc đàm phán nhằm giảm mức thuế quan từ 24% có hiệu lực vào ngày 9 tháng 7. Hai nước đã trải qua sáu vòng đàm phán mà không đạt được thỏa thuận.

Trưởng đoàn đàm phán thương mại của Nhật Bản, Ryosei Akazawa, cho biết nước ông đang yêu cầu hủy bỏ thuế ô tô như một phần của bất kỳ thỏa thuận thương mại toàn diện nào.

HÀN QUỐC YÊU CẦU MIỄN THUẾ ĐỐI ỨNG

(vasep.com.vn) Bộ trưởng Thương mại Hoa Kỳ Howard Lutnick và đại diện thương mại Hoa Kỳ Jamieson Greer đã gặp các bộ trưởng thương mại Hàn Quốc vào ngày 23 tháng 6 trong nỗ lực đạt được thỏa thuận về thuế quan trước thời hạn sắp tới.

Thuế quan đối ứng với Hàn Quốc có thể lên tới 25% nếu không đạt được thỏa thuận.

Trưởng đoàn đàm phán thương mại của Hàn Quốc, Yeo Han-koo, được cho là đã yêu cầu nước này được miễn mọi loại thuế quan có đi có lại và thuế quan theo sản phẩm cụ thể của Hoa Kỳ.

Bộ Ngoại giao Hàn Quốc cho biết trong một tuyên bố sau cuộc họp rằng Han-koo "nhấn mạnh tầm quan trọng của việc được miễn thuế quan qua lại và thuế quan đối với sản phẩm, chẳng hạn như ô tô và thép, đồng thời tái khẳng định mong muốn của cả hai bên trong việc đạt được một thỏa thuận có lợi cho cả hai bên càng sớm càng tốt".

Hàn Quốc là nguồn cung cấp hải sản lớn thứ 17 của Hoa Kỳ, xuất khẩu 27.731 tấn, trị giá 265,9 triệu đô la vào năm 2024.

MỸ: CÁC NHÀ NHẬP KHẨU THỦY SẢN PHẢI CHỊU THUẾ TĂNG GẤP 4 LẦN SO VỚI BÌNH THƯỜNG

(vasep.com.vn) Đại diện Viện Thủy sản Quốc gia Hoa Kỳ (NFI) Gavin Gibbons nhận định: "Không chỉ đơn thuần là vấn đề chi phí, các mức thuế này còn tạo ra một môi trường kinh doanh không ổn định khiến việc cung cấp thực phẩm cho người dân Mỹ trở nên khó khăn và đắt đỏ hơn".

Cái giá phải trả cho cuộc chiến thương mại toàn cầu mới của Tổng thống Mỹ Donald Trump đối với ngành thủy sản giờ đây đã có thể đo lường được và dự báo sẽ còn tăng mạnh hơn nữa trong thời gian tới.

Dựa trên cập nhật mới nhất từ cơ sở dữ liệu thương mại thủy sản của Cục Quản lý Đại dương và Khí quyển Quốc gia (NOAA), các nhà nhập khẩu thủy sản Mỹ đã phải trả gần 85,4 triệu USD tiền thuế quan trong tháng 4/2025 – tương đương 4% trên tổng giá trị 2,4 tỷ USD thủy sản nhập khẩu trong tháng và gần gấp 4 lần mức 23,5 triệu USD của cùng kỳ năm ngoái.

Trong cả năm 2024, tổng số thuế nhập khẩu thủy sản mà Mỹ phải trả chỉ đạt khoảng 364 triệu USD, chiếm 1,4% trên tổng kim ngạch nhập khẩu 25,8 tỷ USD. Như vậy, chỉ riêng trong tháng 4/2025, mức thuế đã chiếm gần một phần tư tổng số thuế của cả năm trước. Tình hình này đang làm dấy lên lo ngại ngày càng lớn trong ngành thủy sản Mỹ và các bên liên quan đang tích cực lên tiếng cảnh báo.

Giám đốc chiến lược của viện thủy sản Quốc gia Hoa Kỳ (NFI) cho biết "Thuế quan là một chi phí bổ sung thường được chuyển sang cho người tiêu dùng Mỹ khiến giá thủy sản trên thị trường trở nên đắt đỏ hơn.

NFI đang liên tục trao đổi với các nhà hoạch định chính sách để nâng cao nhận thức về những tác động tiềm tàng cả ngắn hạn lẫn dài hạn của thuế quan đối với việc làm trong ngành thủy sản Mỹ, cuối cùng là đối với người tiêu dùng. Ngoài vấn đề tài chính, thuế quan còn tạo ra một môi trường kinh doanh không ổn định khiến việc cung cấp thực phẩm cho người Mỹ trở nên khó khăn và tốn kém hơn."

Đã qua thời kỳ chỉ tập trung vào Trung Quốc

Ngành thủy sản Hoa Kỳ cũng đang phải đối mặt với mức thuế cao nhất trong lịch sử và có khả năng sẽ còn phải gánh chịu mức thuế cao hơn nữa ngay từ ngày 9/7 - thời hạn Trump đặt ra để áp thuế riêng theo từng quốc gia.

Dù được gọi là "đối ứng" để đáp trả thuế quan của các nước khác lên hàng Mỹ, các mức thuế này thực chất dựa trên mất cân bằng thương mại. Dù lý do là gì, hiện một số nguồn cung thủy sản lớn nhất của Mỹ như Ấn Độ, Indonesia và Việt Nam đang chịu áp lực phải đạt được một thỏa thuận thương mại trước hạn chót 9/7.

Ngoài ra, không có gì đảm bảo rằng Tổng thống Trump sẽ giữ nguyên các mức thuế quan đã công bố. Ông Robert DeHaan - Cố vấn pháp lý kiêm Phó Chủ tịch điều hành của Viện Thủy sản Quốc gia Hoa Kỳ (NFI) đã đưa ra cảnh báo tại Hội nghị Thượng đỉnh Tôm 2025 tổ chức ở Bali, Indonesia: "Người dân Indonesia và các quốc gia trong khu vực Thái Bình Dương cần hiểu rằng trong nhiều tài liệu từ chính quyền Hoa Kỳ, họ đề cập đến các đồng minh nhiều không kém gì các đối thủ chiến lược hay kẻ thù. Các thuế thuế đối ứng chủ yếu nhắm đến những quốc gia mà chính phủ tôi đang có nhiều mối quan hệ hợp tác rất hiệu quả – trong đó có Indonesia."

Như đã được đề cập rộng rãi trên truyền thông và được ông DeHaan nhấn mạnh, Tổng thống Trump từ lâu đã thể hiện sự bất mãn với các mối quan hệ thương mại "không công bằng và gây thiệt hại cho người lao động Mỹ" giữa Mỹ và các đồng minh từ thời chính quyền Reagan.

Ngành tôm nhập khẩu tiếp tục chịu thêm áp lực

Mặc dù tôm là mặt hàng hải sản nhập khẩu chính của Mỹ với tổng giá trị nhập khẩu đạt 585,9 triệu USD trong tháng 4/2025, nhưng chỉ 4,6 triệu USD (0,79%) được nộp dưới dạng thuế quan trong tháng này. Tôm từ Ecuador chiếm phần lớn khoản thuế này với 4,1 triệu USD trên tổng giá trị 148,3 triệu USD nhập khẩu (3%).

Tuy nhiên, theo ông Ragnar Nystoyl, nhà phân tích trưởng tại Kontali, phát biểu tại Hội nghị Thượng đỉnh Tôm 2025 rằng chính quyền Trump đã cảnh báo về những đợt tăng thuế quan mạnh mẽ hơn sắp tới. Theo ông, nếu không có gia hạn nào được thống nhất sau thời hạn 90 ngày "đóng băng" kết thúc vào ngày 9/7, hơn 70% lượng tôm nhập khẩu vào Mỹ sẽ phải đối mặt với mức thuế cao hơn đáng kể.

Theo ông Ragnar Nystoyl, mức thuế suất trung bình hiệu lực áp lên toàn bộ tôm nhập khẩu vào Mỹ sẽ tăng đột ngột lên hơn 25% chỉ trong một đêm nếu không có thay đổi nào trong chính sách. Nếu các mức thuế tương hỗ được đề xuất đã được áp dụng cho giá trị nhập khẩu tôm từ các quốc gia trong năm ngoái, các nhà nhập khẩu tôm Mỹ cũng sẽ phải chịu thêm 1,5 tỷ USD chi phí.

Tính đến thời điểm hiện tại trong năm 2025, khối lượng tôm nhập khẩu vào Mỹ đã tăng 10% trong nửa đầu năm - phần lớn do các nhà nhập khẩu tranh thủ tích trữ hàng tồn kho trong bối cảnh lo ngại về khả năng tăng thuế trong thời gian tới.

(Theo UCN)

THUẾ QUAN LÀM GIẢM NGUỒN CUNG THỦY SẢN TẠI CÁC CHỢ CÁ Ở HOA KỲ

(vasep.com.vn) Người Mỹ đang phải đối mặt với tình trạng thiếu hụt các loại hải sản được bày bán tại các chợ cá địa phương.

Chủ sở hữu Chợ cá Brookies ở St. Louis Park, Minnesota, cho biết ông cung cấp ít loại hải sản hơn bình thường do lệnh áp thuế của Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump đối với hầu hết các quốc gia sản xuất hải sản.

Cửa hàng của Nelson bán từ 12 đến 18 loại hải sản tươi sống khác nhau mỗi ngày và 40% lượng thủy sản ông bán là hàng nhập khẩu.

Ngoài việc nguồn hải sản nước ngoài ít hơn, giá cả đã tăng kể từ khi thuế quan có hiệu lực vào tháng 4, Nelson cho biết. Và điều đó không chỉ áp dụng cho cá — Nelson cho biết ông phải trả nhiều tiền hơn cho giấy dùng để gói cá và hộp sáp để bảo quản cá.

Cho đến nay, Brookies đã hấp thụ được mức tăng giá, Nelson cho biết và nói thêm rằng ông đã hướng dẫn nhân viên của mình đo hai lần mỗi miếng cá để giảm thiểu lãng phí.

VNF giành giải nhất chương trình đổi mới sáng tạo nhựa UNDP

Ngày 25/06/2025, tại Hà Nội, Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) và Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức Lễ tổng kết và trao giải thưởng Chương trình đổi mới sáng tạo về nhựa năm 2025.

Khởi động từ ngày 26/02/2025, Chương trình Đổi mới sáng tạo về nhựa đã nhận được 116 đề xuất sáng kiến từ mọi miền đất nước. Sau quá trình sàng lọc kỹ lưỡng, 25 đội xuất sắc được lựa chọn để tham gia giai đoạn ươm tạo chuyên sâu. Sau vòng trình bày cuối cùng, 12 đội đã được chọn để nhận hỗ trợ tài chính và tiếp tục bước vào giai đoạn tăng tốc. Trong đó, 6 đội thắng giải nhận tài trợ lên tới 30.000 USD/đội; 6 đội còn lại nhận mức tài trợ 10.000 USD/đội.

Bằng cách tạo ra một loại màng bọc trái cây phân hủy sinh học, kháng khuẩn - làm từ vỏ tôm và rơm rạ, CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM FOOD (VNF) tự hào đạt được Giải Nhất cùng 30.000 USD từ Chương trình Đổi mới Nhựa UNDP 2025.

Từ 116 đề xuất trên toàn quốc, chỉ có 6 giải cao nhất được chọn. VNF vinh dự đứng đầu bảng - bước vào giai đoạn tăng tốc kéo dài 9 tháng, nơi VNF sẽ triển khai giải pháp ra thực tế.





VNF gửi lời cảm ơn tới UNDP in Viet Nam, Bộ Nông nghiệp & Môi trường, Quỹ UNPDF, Quỹ Coca-Cola đã tiếp sức cho các sáng kiến nội địa và giải pháp xanh vững bền.

Chương trình Đổi mới Sáng tạo mảng Nhựa được thiết kế và triển khai dựa trên những thành quả đạt được từ Thử thách sáng tạo nhằm giảm thiểu ô nhiễm rác thải nhựa (2021) và Thử thách Đổi mới Xanh ASEAN (2024). Với sự điều phối thông qua nền tảng Quan hệ Đối tác Hành động Quốc gia về Nhựa (NPAP), Chương trình đã có đóng góp trực tiếp vào các Chiến lược quốc gia của Việt Nam, bao gồm Nghị định 57 về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đồng thời củng cố động lực của quốc gia hướng tới nền kinh tế tuần hoàn.

Bằng cách thúc đẩy các mô hình kinh doanh sáng tạo, cải thiện việc phân loại, thu gom và tái chế rác thải, đồng thời tìm kiếm các công cụ tài chính và cơ chế quản trị thông minh hơn, chương trình đặt mục tiêu giảm thiểu rò rỉ nhựa, bảo vệ hệ sinh thái biển và thúc đẩy phát triển bền vững trên khắp Việt Nam.

KTCFOOD tham gia Quỹ Phát triển Bền vững Hải sản Quốc tế

(vasep.com.vn) Nhà Máy Thực Phẩm Đóng Hộp KTC (KTCFOOD) của Việt Nam đã trở thành công ty mới nhất tham gia Quỹ Phát triển bền vững hải sản quốc tế (ISSF), một liên minh toàn cầu gồm các nhà khoa học và lãnh đạo ngành hải sản tập trung vào tính bền vững của ngành công nghiệp cá ngừ.

ISSF cho biết việc tham gia quỹ với tư cách là một công ty tham gia báo hiệu cam kết của KTCFOOD trong việc đảm bảo tính bền vững lâu dài của nghề cá ngừ trên toàn thế giới. Mọi công ty tham gia quỹ đều đồng ý tự nguyện tuân thủ các biện pháp bảo tồn của mình và các thành viên ISSF được kiểm toán độc lập hàng năm để đảm bảo họ thể hiện tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.

ISSF thường xuyên công bố báo cáo về tình trạng trữ lượng cá ngừ toàn cầu và ủng hộ các biện pháp như tăng cường giám sát và bảo tồn tại các tổ chức quản lý nghề cá khu vực .

"Quyết định tham gia ISSF của KTCFOOD phản ánh cam kết đầu tư vào tương lai tốt đẹp hơn cho nghề cá ngừ thông qua hành động đáng tin cậy, dựa trên khoa học", Chủ tịch ISSF Susan Jackson cho biết. "Chúng tôi tự hào chào đón họ đến với mạng lưới những người tạo ra thay đổi toàn cầu của chúng tôi. Với mỗi đối tác mới, chúng tôi củng cố cam kết xây dựng chuỗi cung ứng hải sản minh bạch và bền vững hơn, đồng thời thúc đẩy sức khỏe của đàn cá ngừ và bảo vệ hệ sinh thái biển rộng lớn hơn thông qua các nỗ lực bảo tồn hợp tác ".

(Theo seafoodsource)



Thương vụ khuyến nghị doanh nghiệp Việt tăng hiện diện tại thị trường Nga

Thương vụ Việt Nam tại Nga khuyến nghị doanh nghiệp Việt chủ động đầu tư, kiểm soát rủi ro, tối ưu logistics để gia tăng xuất khẩu vào thị trường giàu dư địa này.

Các mặt hàng xuất khẩu từ Việt Nam sang Nga đang ngày càng đa dạng và gia tăng về giá trị. Dệt may, cà phê, thủy sản, máy móc thiết bị, hạt tiêu và thực phẩm chế biến là những nhóm sản phẩm ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng.

Theo đó, doanh nghiệp cần xây dựng chiến lược đầu tư trung và dài hạn, hướng tới việc sản xuất hàng tiêu dùng ngay tại Nga hoặc trong nội khối EAEU để tận dụng ưu đãi thuế quan và tối ưu chi phí vận chuyển. Những sản phẩm có sức cạnh tranh cao như thực phẩm chế biến, đồ gia dụng, thiết bị điện tử và dệt may hoàn toàn có khả năng chiếm lĩnh thị phần nếu được triển khai bài bản.

Một hướng đi được đánh giá hiệu quả là tham gia sâu vào các hội chợ, triển lãm thương mại tại Nga để tìm kiếm đối tác, nghiên cứu thị hiếu người tiêu dùng và khẳng định thương hiệu Việt trên thị trường bản địa. Những sự kiện uy tín như Vietnam Expo in Russia, ProdExpo hay WorldFood Moscow là kênh kết nối hữu hiệu để tiếp cận các nhà phân phối lớn tại Nga.

Trong quá trình giao dịch, doanh nghiệp cần đặc biệt chú trọng đến việc xác minh đối tác. Các hợp đồng thương mại nên được chuẩn bị kỹ lưỡng, ràng buộc đầy đủ về pháp lý, thời gian giao hàng và phương thức thanh toán. Đối với những thương vụ có giá trị lớn, nên cân nhắc sử dụng luật pháp trung lập và tham vấn các chuyên gia pháp lý hoặc thông qua Thương vụ, Đại sứ quán để kiểm tra tính minh bạch và năng lực đối tác.

Ngoài ra, việc tổ chức logistics thông minh cũng là yếu tố sống còn. Hai tuyến vận chuyển chính được khuyến nghị là đường biển từ Việt Nam đến cảng Vladivostok và đường sắt liên vận qua Trung Quốc sang Nga, kết thúc tại ga Vorsino. Đây là những tuyến được đánh giá an toàn, tiết kiệm và có thời gian giao hàng từ 25 đến 27 ngày, phù hợp với nhiều loại hàng hóa từ thực phẩm đến linh kiện kỹ thuật cao.

Bên cạnh đó, các điều kiện về bao bì, nhãn mác và chứng nhận chất lượng cũng cần được doanh nghiệp chú ý. Nga là thị trường áp dụng nhiều tiêu chuẩn kỹ thuật riêng biệt. Do đó, hàng hóa Việt Nam muốn vào Nga cần được kiểm định kỹ lưỡng, có hướng dẫn sử dụng và thông tin sản phẩm bằng tiếng Nga, đồng thời tuân thủ các quy định của EAEU về an toàn thực phẩm, dược phẩm, hàng điện tử và hàng tiêu dùng.

(Tổng hợp)

Cá tra Vĩnh Hoàn chinh phục thị trường nội địa, vượt Mỹ về doanh thu

(vasep.com.vn) Công ty xuất khẩu cá tra lớn nhất Việt Nam, Vĩnh Hoàn, đã thu được nhiều doanh thu từ thị trường trong nước hơn là từ việc bán sang Hoa Kỳ tính đến tháng 4 năm nay.

Tính đến cuối tháng 4, doanh số bán hàng trong nước của tất cả các sản phẩm - phần lớn là cá tra, nhưng công ty cũng đã đa dạng hóa sang một số loại thực phẩm khác trong những năm gần đây - đạt 1,10 nghìn tỷ đồng (42,2 triệu USD). Xuất khẩu sang Hoa Kỳ đạt 1,06 nghìn tỷ đồng.

Năm ngoái, Hoa Kỳ là thị trường đơn lẻ lớn nhất về doanh thu, đạt 3,9 nghìn tỷ đồng; tăng 33% và chiếm 31,4% tổng doanh thu.

Công ty vẫn dự đoán tốc độ tăng trưởng xuất khẩu cá tra đạt 9-10%, do sản lượng các loại cá thịt trắng khác trên toàn cầu giảm. Công ty cũng cho rằng có thể giành được thị phần trong bối cảnh hạn chế đánh bắt các loài như cá minh thái và cá tuyết.

(Theo UCN)



Chỉ thị 18/CT-TTg: thực hiện nhiệm vụ, giải pháp XTTM trong và ngoài nước để thúc đẩy hoạt động thương mại năm 2025

Ngày 18/6/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký ban hành Chỉ thị 18/CT-TTg thực hiện nhiệm vụ, giải pháp xúc tiến thương mại trong và ngoài nước để thúc đẩy hoạt động thương mại năm 2025, trong đó giao nhiệm vụ hỗ trợ quảng bá sản phẩm đạt thương hiệu quốc gia Việt Nam tại các sự kiện, hoạt động ngoại giao kinh tế ở nước ngoài.

Theo đó, nhiệm vụ của Bộ Ngoại giao trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xúc tiến thương mại trong và ngoài nước để thúc đẩy hoạt động thương mại năm 2025 như sau:

- Theo sát tình hình, chủ động nghiên cứu, đánh giá về những chuyển biến mới của tình hình kinh tế thế giới và khu vực; các xu thế thương mại, đầu tư đang nổi lên; chủ động tiếp cận, nắm bắt, phân tích, đánh giá các điều chỉnh chính sách thương mại của các đối tác; kịp thời tham mưu chính sách, đề xuất các ứng xử phù hợp, phát hiện, tận dụng các cơ hội đẩy mạnh mở rộng đa dạng hóa thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa chuỗi cung ứng, thúc đẩy thương mại và xuất khẩu.

- Tận dụng, tranh thủ tối đa các quan hệ chính trị, đối ngoại, nhất là thúc đẩy các hoạt động đối ngoại cấp cao. Trong đó chú trọng lồng ghép và tạo điều kiện để ký kết các thỏa thuận mở cửa thị trường cho hàng hóa Việt Nam, mở rộng các cam kết thương mại song phương, đa phương.

- Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan đôn đốc, rà soát, thúc đẩy triển khai các cam kết, thỏa thuận giữa Việt Nam và các đối tác, nhất là các thỏa thuận cấp cao trong vấn đề mở cửa thị trường giữa ta và các đối tác.

Đẩy mạnh trao đổi, vận động chính trị ngoại giao hỗ trợ giải quyết các vướng mắc, khó khăn, "điểm nghẽn", xử lý sớm các vấn đề mới nảy sinh trong lĩnh vực thương mại.

- Chú trọng và nâng cao hiệu quả vận động chính trị - ngoại giao nhằm thúc đẩy, tạo thuận lợi đàm phán các FTA, các thỏa thuận kinh tế, thương mại song phương, nhiều bên; qua đó góp phần thiết lập mạng lưới đối tác cung ứng ổn định, đáng tin cậy cho các ngành hàng và lĩnh vực quan trọng.

- Chỉ đạo các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động ngoại giao kinh tế, hỗ trợ xúc tiến thương mại, giải quyết tranh chấp, bảo vệ quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp Việt Nam tại nước ngoài. Đồng thời hỗ trợ quảng bá các sản phẩm đạt thương hiệu quốc gia Việt Nam tại các sự kiện, các hoạt động ngoại giao kinh tế. Chú trọng nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến đột phá nhằm nâng cao tính thiết thực, hiệu quả và giá trị lan tỏa của các Tuần/Ngày Việt Nam ở nước ngoài.

- Phối hợp với Bộ Công Thương nghiên cứu khả năng thành lập mới các Văn phòng Xúc tiến thương mại tại các thị trường trọng điểm nhằm mở rộng hệ thống các cơ quan xúc tiến thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tại thị trường nước ngoài.

Công văn 1652/CCTKV.XIX-NVDTPC: một số tác động do sửa đổi, bổ sung Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15

Ngày 11/6/2025, Chi cục Thuế khu vực XIX đã có Công văn 1652/CCTKV.XIX-NVDTPC về việc một số tác động do sửa đổi, bổ sung Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15.

Theo đó, Chi cục Thuế khu vực XIX cho biết, Luật Thuế giá trị gia tăng (GTGT) số 48/2024/QH15 đã được Quốc hội thông qua, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2025. Luật Thuế GTGT lần này về cơ bản vẫn được kế thừa Luật hiện hành, đồng thời sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung quan trọng liên quan đến kê khai thuế, hoàn thuế đối với các doanh nghiệp SXKD lĩnh vực nông, lâm, thủy sản. Điển hình một số nội dung thay đổi có tác động lớn như sau:

➢ **Về thuế suất**

- Bỏ quy định doanh nghiệp, hợp tác xã mua sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thuỷ sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.

➢ **Về khấu trừ thuế GTGT đầu vào**

- Sửa đổi, quy định chi tiết đối với trường hợp cơ sở kinh doanh phát hiện số thuế GTGT đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sai, sót để tránh vướng mắc trong thực hiện. Theo quy định tại Điều 14 Luật Thuế GTGT 2024, trường hợp cơ sở kinh doanh phát hiện số thuế giá trị gia tăng đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sai, sót thì được khai thuế trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công

bố quyết định kiểm tra thuế như sau:

+ Khai vào kỳ phát sinh trong trường hợp việc khai bổ sung làm tăng số thuế phải nộp hoặc giảm số thuế được hoàn; người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế phải nộp tăng thêm hoặc bị thu hồi số tiền thuế đã được hoàn tương ứng và nộp tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước (nếu có).

+ Khai vào kỳ phát hiện trong trường hợp việc khai bổ sung làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc chỉ làm tăng hoặc giảm số thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển sang tháng, quý sau.

- Bổ sung, quy định rõ điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào: có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ một số trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ. (Đang chờ nghị định quy định chi tiết)

(Trước đây, hàng hoá, dịch vụ mua từng lần có giá trị dưới 20 triệu đồng thì không cần có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt)

- Bổ sung một số chứng từ (phiếu đóng gói, vận đơn, chứng từ bảo hiểm hàng hóa (nếu có)) vào điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

(Trước đây, không quy định)

- Bổ sung, cơ sở kinh doanh không đáp ứng quy định về khấu trừ thuế tại khoản 1 và khoản 2 Điều này và các hóa đơn, chứng từ được lập từ các hành vi bị nghiêm cấm tại Luật này thì không được khấu trừ thuế giá trị gia tăng.

➢ **Về hoàn thuế**

- Bổ sung, quy định cơ sở kinh doanh chỉ sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên sau 12 tháng liên tục hoặc 04 quý liên tục thì được hoàn thuế giá trị gia tăng. *(Trước đây, không quy định)*

- Bổ sung, quy định về điều kiện hoàn thuế: Cơ sở kinh doanh thuộc trường hợp hoàn thuế quy định tại Điều này phải đáp ứng điều kiện sau đây: … Người bán đã kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định đối với hóa đơn đã xuất cho cơ sở kinh doanh đề nghị hoàn thuế. *(Trước đây, không có quy định này)*

- Bổ sung, trách nhiệm của người nộp thuế, cơ quan thuế trong hoàn thuế để đảm bảo tính khả thi trong thực hiện: + Người nộp thuế thuộc trường hợp hoàn thuế giá trị gia tăng, có số thuế giá trị gia tăng đầu vào đáp ứng đầy đủ điều kiện hoàn thuế theo quy định tại Điều này và tuân thủ các quy định về khai thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, lập hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng đối với từng trường hợp hoàn thuế giá trị gia tăng và gửi đến cơ quan thuế có thẩm quyền tiếp nhận.

+ Cơ quan thuế phân loại hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng thuộc diện hoàn thuế trước hoặc kiểm tra trước hoàn thuế và giải quyết hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 không còn Thông tư hướng dẫn toàn diện như trước đây. Do đó, để áp dụng vào thực tiễn đúng quy định cần nghiên cứu bao quát hết nội dung từ Luật đến Nghị định Chính phủ quy định chi tiết và Thông tư Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết một số nội dung được Luật quy định.

Luật 76/2025/QH15: luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật doanh nghiệp

Ngày 17/06/2025, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp, số 76/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/07/2025.

Luật này điều chỉnh các quy định liên quan đến doanh nghiệp, bao gồm việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản về cổ tức, giá thị trường của phần vốn góp, giấy tờ pháp lý của cá nhân, và đặc biệt là thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp.

Cổ tức và giá thị trường của phần vốn góp

Luật sửa đổi định nghĩa lại cổ tức là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc tài sản khác. Giá thị trường của phần vốn góp hoặc cổ phần được xác định dựa trên giá giao dịch bình quân, giá thỏa thuận hoặc giá do tổ chức thẩm định giá xác định.

Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp

Luật bổ sung quy định về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, là cá nhân có quyền sở hữu thực tế vốn điều lệ hoặc quyền chi phối doanh nghiệp, trừ trường hợp người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Doanh nghiệp phải thu thập, cập nhật và lưu giữ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi và cung cấp cho cơ quan nhà nước khi được yêu cầu.

Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm

cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm của mình.

Kê khai và thông báo thông tin doanh nghiệp

Luật quy định rõ về việc kê khai trung thực nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và yêu cầu doanh nghiệp thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh khi có thay đổi về ngành nghề kinh doanh, cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài và thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi.

Quy định về trái phiếu doanh nghiệp

Luật bổ sung quy định về việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp, trong đó nợ phải trả không vượt quá 5 lần vốn chủ sở hữu, trừ một số trường hợp đặc biệt như doanh nghiệp nhà nước hoặc doanh nghiệp phát hành trái phiếu cho dự án bất động sản.

Điều khoản chuyển tiếp

Đối với doanh nghiệp đã đăng ký thành lập trước khi Luật có hiệu lực, việc bổ sung thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi sẽ được thực hiện khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp gần nhất. Các đợt chào bán trái phiếu riêng lẻ đã công bố thông tin trước khi Luật có hiệu lực sẽ tiếp tục thực hiện theo quy định cũ.

Công văn 1973/CT-TTKT: công tác kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế

Ngày 23/6/2025, Cục Thuế, Bộ Tài chính, đã ban hành Công văn 1973/CT-TTKT về công tác kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế.

Theo đó, triển khai Kế hoạch số 47-KH/BCĐ ngày 14/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 2 cấp; Quyết định số 758/QĐ-TTg của ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Công văn số 489/BTC-TCCB ngày 07/5/2025 của Bộ Tài chính về việc tiếp tục kiện toàn bộ máy một số đơn vị trực thuộc theo Nghị quyết của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tài chính; để công tác kiểm tra thuế không bị gián đoạn, công tác bàn giao hồ sơ công việc liên quan đến lĩnh vực kiểm tra thuế kịp thời, nhanh chóng, đạt hiệu quả cao ngay sau khi sắp xếp bộ máy; Cục Thuế đề nghị các đồng chí Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực khẩn trương triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Đối với các Quyết định kiểm tra đã ban hành đang triển khai kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế yêu cầu các Đoàn kiểm tra khẩn trương kết thúc công tác kiểm tra để ban hành Quyết định xử lý hành chính đúng quy định pháp luật đồng thời hoàn thành việc nhập dữ liệu về kết quả kiểm tra vào các ứng dụng của ngành Thuế trước thời điểm 01/7/2025.

2. Tạm dừng triển khai ban hành Quyết định kiểm tra đến khi sắp xếp xong bộ máy.

Nghị định 158/2025/NĐ-CP: hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc

Ngày 25/6/2025, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc đã ký ban hành Nghị định 158/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, trong đó có hướng dẫn đối tượng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ ngày 01/7/2025.

Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc và chế độ đối với người lao động không đủ điều kiện hưởng lương hưu và chưa đủ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội; điểm 13 của Nghị quyết 142/2024/QH15.

Trong đó, hướng dẫn đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc bao gồm:

(1) Người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thực hiện theo quy định tại các điểm a, b, c, g, h, i, k, l, m và n khoản 1 và khoản 2 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội.

Người lao động quy định tại các điểm a, b, c, i, k, l khoản 1 và khoản 2 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội được cử đi học, thực tập, công tác trong và ngoài nước mà vẫn hưởng tiền lương ở trong nước thì thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

(2) Chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh quy định tại điểm m khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc bao gồm:

- Chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai;

- Chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản này thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc từ ngày 01 tháng 7 năm 2029.

(3) Đối tượng quy định tại khoản (2) và điểm n khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội đồng thời thuộc nhiều đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội thì việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thực hiện như sau:

- Đối tượng quy định tại khoản (2) đồng thời thuộc đối tượng quy định tại một trong các điểm b, c, d, đ, e, i, a, l, k, n, h và g khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội thì tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đối tượng tương ứng quy định tại điểm b, c, d, đ, e, i, a, l, k, n, h hoặc g khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội theo thứ tự đến trước;

- Đối tượng quy định tại điểm n khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội đồng thời thuộc đối tượng quy định tại một trong các điểm b, c, d, đ, e, i, a, l và k khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội thì tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đối tượng tương ứng quy định tại điểm b, c, d, đ, e, i, a, l hoặc k khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội theo thứ tự đến trước.

(4) Đối tượng hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội bao gồm:

- Người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng;

- Người đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo quy định tại Nghị định 09/1998/NĐ-CP ;

- Người đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo quy định tại Quyết định 91/2000/QĐ-TTg ; Quyết định 613/QĐ-TTg năm 2010;

- Người đang hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng theo quy định tại Quyết định 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định 38/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương; Quyết định 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

- Người đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Điều 23 của Luật Bảo hiểm xã hội.

(5) Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội làm việc không trọn thời gian, có tiền lương trong tháng tính theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị định 158/2025 thấp hơn tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thấp nhất; người lao động làm việc theo hợp đồng thử việc theo quy định của pháp luật lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

Nguyễn Hà



Oceana: Quyền sở hữu không minh bạch của các đội tàu trên thế giới làm suy giảm trách nhiệm giải trình

(vasep.com.vn) Một báo cáo do tổ chức phi lợi nhuận bảo tồn đại dương Oceana ủy quyền và được Phòng thí nghiệm EqualSea tại Đại học Santiago de Compostela thực hiện đã tiết lộ sự thiếu minh bạch rộng rãi trong quyền sở hữu các đội tàu đánh cá quy mô lớn trên thế giới.

Báo cáo có tựa đề "Ai thực sự sở hữu đội tàu đánh cá quy mô lớn của thế giới?" phát hiện ra rằng gần hai phần ba số tàu đánh cá công nghiệp – chịu trách nhiệm cho 60 phần trăm sản lượng đánh bắt cá biển toàn cầu và nhận được hơn 80 phần trăm trợ cấp nghề cá – không có thông tin về quyền sở hữu được công khai.

Cố vấn chính sách cấp cao của Oceana, Ignacio Fresco Vanzini, cho rằng việc thiếu thông tin về quyền sở hữu có lợi làm suy yếu việc phòng ngừa, giải trình và ngăn chặn hoạt động đánh bắt cá bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

"Nếu chúng ta không truy cứu lợi nhuận, IUU sẽ tiếp tục xảy ra. Nếu không biết ai là người cuối cùng kiểm soát một tàu, các nhà chức trách không thể thực thi lệnh trừng phạt một cách hiệu quả và những cá nhân này có thể chỉ cần đổi cờ tàu, sử dụng các công ty vỏ bọc hoặc tạo ra các cấu trúc công ty mới để trốn tránh hậu quả", ông nói. "Nếu chúng ta không thể theo dõi tiền bạc hoặc xác định những kẻ thực sự đứng sau IUU, chúng ta sẽ cho phép sự miễn trừ và chu kỳ này tiếp tục".

Vanzini cho biết hầu như mọi vụ việc IUU đáng kể đều liên quan đến quyền sở hữu không minh bạch, khiến cho việc đấu tranh chống lại chúng trở nên vô cùng khó khăn.

Vanzini đưa ra ví dụ về các hoạt động của Tây Ban Nha nhiều năm trước nhắm vào một mạng lưới tàu thuyền tham gia đánh bắt cá bất hợp pháp ở Nam Đại Dương, nhiều tàu trong số đó sử dụng các cấu trúc công ty phức tạp để trốn tránh sự phát hiện và trách nhiệm giải trình...

(Theo seafoodsource)

ASC và Viện Khoa học Thủy sản Quốc gia Hàn Quốc hợp tác thúc đẩy phát triển bền vững

(vasep.com.vn) Hội đồng quản lý nuôi trồng thủy sản (ASC) có trụ sở tại London, Vương quốc Anh và Viện khoa học thủy sản quốc gia (NIFS) có trụ sở tại Haenam, Hàn Quốc đã ký Biên bản ghi nhớ (MoU) nhằm thúc đẩy nuôi trồng thủy sản có trách nhiệm tại quốc gia này.

NIFS là tổ chức nghiên cứu phát triển bền vững hàng đầu về nuôi trồng thủy sản và biển của Hàn Quốc do Bộ Đại dương và Thủy sản điều hành.

Đây là một bước tiến quan trọng trong việc tăng cường quan hệ đối tác quốc tế và thúc đẩy các hoạt động nuôi trồng hải sản có trách nhiệm mang lại lợi ích cho cá, trang trại, con người và hành tinh.

"Trong bối cảnh ngành thủy sản đang trải qua những thay đổi nhanh chóng do biến đổi khí hậu và các yếu tố khác, Biên bản ghi nhớ này đóng vai trò là điểm khởi đầu cho quá trình chuyển đổi sang ngành nuôi trồng thủy sản thân thiện với môi trường", Chủ tịch NIFS Choi Yong-seok cho biết.

Yong-seok cho biết thêm rằng mục tiêu của quan hệ đối tác này là thiết lập "một mô hình chuẩn cho nuôi trồng thủy sản bền vững và tăng cường khả năng cạnh tranh xuất khẩu của hải sản nuôi trồng của Hàn Quốc".

Các mục tiêu chính của sự hợp tác bao gồm phát triển công nghệ sản xuất rong biển, động vật có vỏ và cá; tăng cường mối liên kết chia sẻ thông tin giữa ngành Hàn Quốc và các chuyên gia quốc tế; phát triển công nghệ chứng nhận dựa trên hệ sinh thái; và cải thiện điều kiện nuôi trồng để hỗ trợ tính bền vững về kinh tế và môi trường lâu dài.

Ngành nuôi trồng thủy sản của Hàn Quốc hiện đang bị chi phối bởi sản lượng cá bơn ô liu, loài cá này ngày càng trở nên phổ biến ở Đông Á trong những năm gần đây. ASC trước đây đã hợp tác với công ty nuôi trồng thủy sản Raon Bada có trụ sở tại Seoul , trao chứng nhận ASC đầu tiên cho loài cá bơn ô liu của công ty.

Tại Triển lãm Hải sản Toàn cầu 2025, diễn ra từ ngày 6 - 9/5/2025 tại Barcelona, Tây Ban Nha, ASC đã công bố Tiêu chuẩn Trang trại mới, thống nhất mười hai tiêu chuẩn về loài của tổ chức thành một tiêu chuẩn toàn cầu.

Với dân số ước tính sẽ đạt 10 tỷ người vào năm 2050 và nghề cá đánh bắt tự nhiên đã đạt đến công suất tối đa, tầm quan trọng của nghề nuôi trồng hải sản sẽ tiếp tục tăng lên - chúng ta cần phải giải quyết những tác động về môi trường và xã hội của ngành công nghiệp này.

(Theo seafoodsource)

AGRIMINGOLD – trại nuôi tôm đầu tiên của Ecuador tham gia chương trình cải tiến của ASC

(vasep.com.vn) AGRIMINGOLD, một công ty nuôi tôm có trụ sở tại Ecuador, đã trở thành trang trại đầu tiên trong cả nước tham gia Chương

trình cải tiến của Hội đồng quản lý nuôi trồng thủy sản.

Chương trình Cải thiện Nuôi trồng Thủy sản (AIP) ban đầu được công bố vào năm 2018 và được thiết kế để giúp những người nuôi thủy sản chưa sẵn sàng đạt chứng nhận ASC cải thiện các hoạt động và giảm thiểu tác động đến môi trường. Chương trình được ra mắt tại Diễn đàn Tôm toàn cầu vào tháng 9/2023, tập trung vào những người nuôi tôm quy mô nhỏ ở Đông Nam Á và Mỹ Latinh.

AIP mới cho AGRIMINGOLD sẽ bao phủ trang trại nuôi tôm thẻ chân trắng rộng 135 ha của công ty tại Tỉnh El Oro, Ecuador. Theo ASC, công ty sản xuất 753,15 tấn tôm mỗi năm.

AGRIMINGOLD không phải là công ty đầu tiên tham gia chương trình này, vì có 16 AIP khác đang hoạt động trong ngành tôm. Tuy nhiên, phần lớn trong số đó là ở Châu Á – với một trang trại tham gia ở Bangladesh, hai ở Indonesia và 12 ở Thái Lan – và AGRIMINGOLD là trang trại đầu tiên ở Châu Mỹ tham gia.

Sự tham gia của chúng tôi vào AIP là một cột mốc quan trọng trong mục đích vững chắc của chúng tôi hướng tới tính bền vững của môi trường và trách nhiệm xã hội vững chắc", Tổng giám đốc điều hành AGRIMINGOLD Annabell Palacios cho biết. "Chúng tôi muốn đóng góp đáng kể vào việc bảo vệ môi trường và phúc lợi của ngành, đặc biệt là các cộng đồng dễ bị tổn thương".

Palacios cho biết công ty cam kết thực hiện các mục tiêu của chương trình AIP, được thiết kế để cải thiện hoạt động nuôi trồng và chuyển đổi ngành nuôi trồng thủy sản thông qua những thay đổi nhỏ tại các trang trại nuôi hải sản chưa được chứng nhận.

(Theo seafoodsource)

Australia tăng cường giám sát trên không để phát hiện các đội tàu đánh bất hợp pháp

(vasep.com.vn) Australia có kế hoạch tăng đáng kể việc giám sát vùng biển lãnh thổ của các quốc đảo Thái Bình Dương, chi hơn 310 triệu USD cho các cuộc tuần tra trên không đối với các đội tàu đánh cá bất hợp pháp.

Thủ tướng Australia, Anthony Albanese đã đến thăm Fiji vào giữa tháng 6/2025 để thảo luận về an ninh khu vực sau khi Thủ tướng Fiji Sitiveni Rabuka phê duyệt một thỏa thuận an ninh hàng hải theo đó Canberra sẽ tài trợ cho một tàu tuần tra cho quốc đảo này.

Australia sẽ ủy quyền cho các cuộc tuần tra trên không để giám sát các vùng đặc quyền kinh tế trên biển của các quốc đảo, trải dài hàng triệu km. Những nỗ lực ngăn chặn đánh bắt cá bất hợp pháp cũng thúc đẩy việc Theo Bộ trưởng Ngoại giao Australia, lĩnh vực hàng hải là một phần quan trọng để đảm bảo một khu vực ổn định và an toàn, trong đó chủ quyền được tôn trọng.

Những quốc gia này, họ có các vùng biển rất lớn nhưng đôi khi là những hòn đảo rất nhỏ, vì vậy, việc đảm bảo rằng vùng biển được ... sử dụng theo cách tuân thủ luật pháp quốc tế và các chuẩn mực quốc tế, điều đó liên quan đến chủ quyền.

Đánh bắt cá bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU) đe dọa các cộng đồng trên toàn thế giới, đặc biệt là ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và ước tính chiếm 14 triệu tấn sản lượng đánh bắt mỗi năm. Liên hợp quốc cho biết hoạt động này có "những tác động lớn đến việc bảo tồn và quản lý tài nguyên đại dương, cũng như an ninh lương thực và nền kinh tế của nhiều quốc gia, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển".

Australia đã cung cấp 20 tàu tuần tra cho các quốc đảo và Hải quân và Không quân của nước này thường xuyên tuần tra để phát hiện đánh bắt bất hợp pháp.

Trung Quốc là quốc gia đứng đầu về đánh bắt IUU, trong đó các tàu treo cờ Trung Quốc là những đối tượng vi phạm phổ biến nhất các quy tắc đánh bắt cá quốc tế, xếp hạng tệ nhất trong số 152 quốc gia, theo chỉ số toàn cầu năm 2023.



Trung Quốc đã đăng ký 26 tàu của Lực lượng Bảo vệ Bờ biển để tuần tra Thái Bình Dương với Ủy ban Nghề cá Trung Tây Thái Bình Dương (WCPFC), mặc dù họ chưa tiến hành thanh tra tính đến giữa năm 2025, các quan chức của ủy ban cho biết.

Chín quốc đảo kiểm soát nghề cá ngừ lớn nhất thế giới đã không mời Trung Quốc tiến hành tuần tra và thay vào đó dựa vào hoạt động giám sát và tuần tra do Australia tài trợ của Australia, Pháp, New Zealand và Mỹ, theo Sangaa Clark, giám đốc điều hành của liên minh được gọi là Các bên tham gia Thỏa thuận Nauru.

Chuyên gia an ninh Thái Bình Dương Peter Connolly, một thành viên của Đại học New South Wales ở Australia, cho biết các cuộc tuần tra của Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Trung Quốc trong khu vực sẽ "gây ra căng thẳng địa chiến lược đối với hoạt động kiểm soát nghề cá của Thái Bình Dương".

(Theo Indo-Pacific Defense FORUM)

Indonesia thiệt hại 800 triệu USD trong 5 năm do đánh bắt bất hợp pháp

(vasep.com.vn) Theo Bộ Hàng hải và Thủy sản, Indonesia đã chịu thiệt hại hơn 13 nghìn tỷ IDR (khoảng 800 triệu USD) do hoạt động đánh bắt bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU) trong giai đoạn 2020-2025.

Bộ trưởng Sakti Wahyu Trenggono đã tiết lộ con số này trong cuộc họp báo vào thứ năm để kỷ niệm Ngày quốc tế chống đánh bắt cá IUU. Sự kiện được tổ chức tại trụ sở của bộ ở Trung Jakarta.

Ông nói thêm rằng thiệt hại kinh tế không chỉ xuất phát từ các tàu nước ngoài hoạt động bất hợp pháp trong vùng biển Indonesia mà còn từ các hoạt động đánh bắt trong nước hợp pháp nhưng không đóng góp đáng kể cho nền kinh tế quốc gia.

Theo ước tính của Bộ, mỗi năm, ít nhất 7,5 triệu tấn cá bị đánh bắt bất hợp pháp ở vùng biển Indonesia.

Trong một hoạt động gần đây, 02 tàu treo cờ Malaysia đã bị nhóm giám sát của Bộ chặn lại ở Eo biển Malacca. Hoạt động này do tàu tuần tra Hiu 16 của đồn Belawan chỉ huy, bao gồm một cuộc rượt đuổi tốc độ cao và bắn cảnh cáo.

Các quan chức đã tịch thu cả 2 tàu và bắt giữ 7 cá nhân, bao gồm cả thuyền trưởng và thủy thủ đoàn, tất cả đều được phát hiện là công dân Indonesia từ Tanjung Balai, Bắc Sumatra.

Việc sử dụng lưới kéo và xâm nhập trái phép vào vùng biển Indonesia có thể bị phạt tới 8 năm tù và tiền phạt lên tới 1,5 tỷ IDR. Chính quyền ước tính thiệt hại kinh tế do hoạt động bất hợp pháp này gây ra là 19,9 tỷ IDR (tương đương 1,2 triệu USD).

(Theo Jakarta Globe)

Kim Thu-Nguyễn Hà



KHÓA ĐÀO TẠO

5S THỰC HÀNH: CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC TRONG DOANH NGHIỆP CHẾ BIẾN THỦY SẢN

Tp. Sóc Trăng, ngày 14-15/7/2025






ĐĂNG KÝ THAM DỰ TẠI ĐÂY

Mục đích chương trình đào tạo

Trong bối cảnh các nhà máy chế biến thủy sản ngày càng phải đáp ứng các yêu cầu khắt khe hơn về việc duy trì môi trường làm việc sạch sẽ, ngăn nắp, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, việc đáp ứng các tiêu chí này không chỉ là yêu cầu bắt buộc của cơ quan quản lý nhà nước, khách hàng, mà còn từ áp lực trên cạnh tranh thị trường. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều nhà máy vẫn đang loay hoay, thiếu phương pháp triển khai phù hợp, khiến các nỗ lực trong công tác vệ sinh an toàn thực phẩm đôi khi chưa đạt được hiệu quả như kỳ vọng.

Trong khuôn khổ các hoạt động hỗ trợ DN trong chuỗi tôm do Oxfam và Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – Chi nhánh khu vực Tp. HCM (VCCI HCM) phối hợp triển khai, Trung tâm Đào tạo và Xúc tiến thương mại VASEP (VASEP.PRO) thuộc Hiệp hội VASEP phối hợp cùng VCCI HCM tổ chức khóa đào tạo **"5S thực hành: Cải thiện môi trường làm việc trong doanh nghiệp chế biến thủy sản"** tại Tp. Sóc Trăng. Khóa học được thiết kế dành riêng cho các DN trong chuỗi tôm

Nội dung chương trình đào tạo

- Các hệ lụy, hậu quả của một môi trường sản xuất không sạch sẽ;
- Phát triển con người - Phát triển điều kiện làm việc;
- Triết lý và cách triển khai 5S: Sàng lọc – Sắp xếp – Sạch sẽ – Săn sóc – Sẵn sàng;
- Cách vận dụng 5S vào thực tế; Kinh nghiệm áp dụng 5S thành công;
- Thực hành đánh giá hiện trường, chia bộ phận, thi đua vệ sinh nhà máy;
- Các nguyên tắc trong quản lý sản xuất;
- Kinh nghiệm thực tiễn và bài học trong quản lý vệ sinh.

Thời gian Địa điểm

- **Ngày 14-15/7/2025 (8h00 – 17h00)**
- **Khách sạn Quê Tôi - 278 Phú Lợi, Phường 2, TP. Sóc Trăng.**

Thành phần tham dự

Tối đa 30 học viên/khóa. Lãnh đạo và Quản lý các cấp liên quan đến: Chất lượng, sản xuất, KCS, thống kê, kỹ thuật vận hành, kế hoạch, hành chính nhân sự, kế toán,... trong DN.

Mọi chi tiết xin liên hệ
Chị Minh Ngọc
Mobile: 0896 135 599
Email: ngocntm.sac.ftu@gmail.com

Chị Nguyễn Hải Yến
Tel: 024. 38354496 - ext 228, Mobile: 085 858 2626
Email: nguyenyen@vasep.com.vn;
Hoặc xem tại http://daotao.vasep.com.vn

GIÁ TÔM NGUYÊN LIỆU TẠI MỘT SỐ NƯỚC CUNG CẤP (TUẦN 22-TUẦN 26/2025)

(VASEP tổng hợp, mang tính chất tham khảo)

Giá tôm chân trắng nguyên liệu tại bang Andhra Pradesh (Ấn Độ), tuần 23-26/2025 (USD/kg)				
Cỡ (con/kg)	**Tuần 23**	**Tuần 24**	**Tuần 25**	**Tuần 26**
30	5,08	4,96	4,99	4,99
40	4,15	4,03	4,06	4,07
50	3,74	3,62	3,65	3,66
60	3,50	3,39	3,42	3,43
70	3,15	3,04	3,07	3,08
80	2,92	2,80	2,84	2,85
90	2,69	2,57	2,61	2,61
100	2,57	2,45	2,49	2,50

Giá tôm chân trắng nguyên liệu tại Đông Java (Indonesia), tuần 23-26/2025 (USD/kg)				
Cỡ (con/kg)	**Tuần 23**	**Tuần 24**	**Tuần 25**	**Tuần 26**
30	4,78	4,87	4,84	4,83
40	4,42	4,56	4,47	4,47
50	4,17	4,19	4,11	4,10
60	3,86	3,88	3,86	3,85
70	3,62	3,57	3,55	3,55
80	3,25	3,45	3,31	3,18
90	3,01	3,02	2,88	2,94
100	2,88	2,90	2,57	2,69

Giá tôm chân trắng nguyên liệu tại Tây Nusa Tenggara (Indonesia), tuần 23-26/2025 (USD/kg)				
Cỡ (con/kg)	**Tuần 23**	**Tuần 24**	**Tuần 25**	**Tuần 26**
30	4,65	4,73	4,70	4,70
40	4,28	4,42	4,34	4,33
50	4,03	4,05	3,97	3,96
60	3,73	3,74	3,72	3,72
70	3,48	3,43	3,42	3,41
80	3,11	3,31	3,17	3,04
90	2,87	2,88	2,74	2,80
100	2,74	2,76	2,43	2,55

Giá tôm chân trắng nguyên liệu tại Ecuador, tuần 22-25/2025 (USD/kg)				
Cỡ (con/kg)	**Tuần 22**	**Tuần 23**	**Tuần 24**	**Tuần 25**
20-30	4,35	4,30	4,30	4,50
30-40	3,55	3,45	3,50	3,60
40-50	3,30	3,25	3,30	3,40
50-60	3,20	3,10	3,10	3,20
60-70	2,90	2,80	2,90	3,10
70-80	2,75	2,70	2,70	2,80
80-100	2,30	2,30	2,40	2,60
100-120	2	2	2	2
120-140	1,60	1,60	1,60	1,60

Giá tôm chân trắng nguyên liệu tại Thái Lan, tuần 22-25/2025 (USD/kg)				
Cỡ (con/kg)	**Tuần 22**	**Tuần 23**	**Tuần 24**	**Tuần 25**
60	4,05	3,98	4	3,97
70	3,90	3,83	3,84	3,90
80	3,74	3,67	3,69	3,75

Giá tôm chân trắng nguyên liệu tại Quảng Đông (Trung Quốc), tuần 22-25/2025 (USD/kg)				
Cỡ (con/kg)	**Tuần 22**	**Tuần 23**	**Tuần 24**	**Tuần 25**
40	6,39	6,40	6,40	5,84
60	5,28	5,01	5,01	4,45
80	4,38	4,24	4,17	3,76
100	3,61	3,62	3,48	3,20



GIÁ THỦY SẢN NỘI ĐỊA

GIÁ MỘT SỐ NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN TẠI ĐỒNG THÁP, TỪ 20/6 – 26/6/2025		
Tên mặt hàng	**Cỡ**	**Giá**
Cá tra thịt trắng	0,7 - 0,8 kg/con	28.500 - 29.500đ/Kg
Baba	0,9- 1,8 kg/con	130.000 - 180.000đ/Kg
Cá điêu hồng	>300g – 1000g	47.000 - 49.000đ/Kg
Cá chép	> 3kg/con	40.000 – 42.000 đ/Kg
Cá trắm cỏ	1,5-2kg/con	45.000 – 50.000 đ/Kg
Cá lóc nuôi	1 - 1,2 kg/con	37.000 - 39.000đ/Kg
Sặc rằn	5 con/Kg	52.000 - 55.000 đ/Kg
Cá thát lát	>0,5kg	60.000 - 62.000 đ/Kg
Cá trê vàng	6 - 7 con/kg	48.000 - 50.000đ/Kg
Cá rô đầu vuông	4 - 5 con/Kg	36.000 - 38.000đ/Kg
Ếch	3 – 5 con/Kg	42.000 - 45.000 đ/Kg
Lươn		80.000 - 85.000đ/kg
Tôm càng xanh	15 – 25 con/kg	180.000 - 190.000 đ/Kg
Tôm chân trắng	100 con/kg	90.000 - 92.000 đ/Kg
Một số loại giống	**Cỡ**	**Giá**
Cá điêu hồng	Giống (cỡ 35 con/Kg)	35.000 - 37.000 đ/kg
Cá lóc	cỡ 1.200 con/Kg	-
Tôm càng xanh	Tôm postlarva(cỡ 80.000 – 90.000 con/Kg)	-
	Tôm toàn đực(cỡ 100.000 con/Kg)	100 - 120 đ/con
Cá tra	bột	1,5 - 1,8 đồng/con
	giống (cỡ 50 - 60 con/Kg)	-
	giống (cỡ 28 - 35 con/Kg)	27.000 - 28.000 đ/kg
	giống (cỡ 85 - 100 con/Kg)	-
Ếch	cỡ 500 con/Kg	450 - 550 đ/con

GIÁ MỘT SỐ NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN TẠI ĐÀ NẴNG, TỪ 20/6 – 26/6/2025					
Mặt hàng	**Cỡ**	**Giá (đồng/Kg)**	**Mặt hàng**	**Cỡ**	**Giá (đồng/Kg)**
Cá ngừ vằn		60.000	Mực ống	17 - 24 cm/con	170.000
Cá ngừ mắt to		75.000		>25 cm/con	250.000
Cá hố	1 - 2 con/kg	110.000	Mực lá	25 - 35 con/kg	330.000
Cá thu	2,5 - 3 con/Kg	180.000	Mực nang		155.000
Cá đổng	4-6 con/kg	90.000	Bạch tuộc		115.000
Cá bò da	> 500 g/con	90.000	Tôm sú	15 con/kg	420.000
Cá cờ		110.000		25 - 30 con/kg	200.000
Cá nục	20 con/kg	30.000		40 con/kg	110.000
Cá cam (NK)		90.000	Tôm chân trắng	Tôm sống	165.000
Cá trác	>0,3 kg/con	120.000		80 con/kg	125.000
Cá chuồn		60.000		120 con/kg	90.000
Cá lạt	>1kg/con	80.000	Cá bớp		180.000
	<1kg/con	40.000	Cá chim	>0,5 kg/con	120.000
Cá mối		60.000		<0,5 kg/con	95.000
Cá cơm		35.000	Cá chuồn		-

BẢNG GIÁ NGUYÊN LIỆU TẠI PHÚ YÊN, TỪ 20/6 – 26/6/2025

Mặt hàng	Kích cỡ	Dạng sản phẩm	Đơn giá đ/Kg	So sánh với giá tuần trước	Xu hướng nguồn cung
Cá ngừ đại dương	>30Kg/con	Đông lạnh	98.000	0	Có hàng
Tôm hùm	1- < 1,7Kg	Tươi sống	1.000.000	0	Hàng ít (chủ yếu bán cho nhà hàng)
	<0,7 Kg	Tươi sống	1.000.000	0	
	>0,7 Kg	Tươi sống	1.000.000	0	
Tôm hùm xanh	0,2 - 0,3 kg	Tươi sống	680.000	0	Có hàng
Tôm sú (nước mặn)	50 con/ kg	Tươi	220.000	0	Hàng ít (chủ yếu bán lẻ các chợ)
	40 con/kg	Tươi	250.000	0	
	30 con/kg	Tươi	300.000	0	
Tôm thẻ chân trắng	100 con/Kg	Tươi	88.000-105.000	-5.000	Hàng ít

BẢNG GIÁ NGUYÊN LIỆU TẠI KHÁNH HÒA, TỪ 20/6 – 26/6/2025

Mặt hàng	Quy cách	Giá (1.000 đ/kg)	Mặt hàng	Quy cách	Giá (1.000 đ/kg)
Ghẹ	100-130g/con	340-350	Tôm hùm bông sống	≥ 1kg/con	1.250
	90-100g/con	280-300		0,7-1kg/con	1.200
	60-90g/con	240-260	Cá dấm trắng	0,5kg/con	120-140
	50-60g/con	160-180	Cá cơm săn tươi	7-8 cm	15-16
Mực nang	≥ 500	250-260	Cá cơm trắng	Tươi	14-15
	300-500g/con	220-240	Cá sơn la	0,5kg/con	140-150
	200-300g/con	190-210	Cá sơn đỏ	0,8kg/con	160-180
Mực lá	≥ 500g/con	280-300	Cá sơn thóc	150/200gr/con	60-80
Mực ống	10 -14cm/con	120-140	Cá nục	12-15con/kg	50-60
	14-< 20 cm	160-180	Cá hố	≥ 0,5kg/con	110-120
	≥ 20cm/con	200-220	Mực ống khô	≥ 20cm	1.000
Cá Thu	≥ 2kg	120-130		15-20cm	800-900
	1,5-2kg	80-100	Mực lá khô	≥ 20 cm	1.200
	1- < 1,5kg-con	70-80	Cá hồng đỏ	≥ 0,8 kg	150-160
Cá Mó	≥ 0,5	140-150	Cá hồng rốc	≥ 1kg	160-180
Cá đổng Quéo	≥ 0,5kg/con	120-130	Cá chẽm	0,8 - ≥ 1,6kg	160-180
Cá đổng Tía	≥ 0,5kg	120-130	Cá mú cọp sống	0,8kg/con	220-240
Cá ngừ sọc dưa	≥ 1kg	25-30	Cá mú đen sống	0,8-1,3kg/con	180-200
Cá ngừ vây vàng	≥ 8kg/con	60-65	Cá mú chấm	1,5kg/con	160-170
Cá ngừ mắt to	≥ 8k/con	65-70	Cá mú tạp	3kg/con	140-160
Cá cờ kiếm	≥ 10kg/con	60-63	Cá bớp	7kg/con	300-320
Cá cờ gòn	≥ 10kg/con	65-70	Tôm sú	40 con/kg	300-320
Cá ngừ đại dương	Loại I (≥ 50kg/con) mua sô	120-130	Tôm chân trắng	60-80con/kg	150-160
Cá ngừ đại dương	(≥ 30kg/con)	110-115	Tôm sú giống	P15	80đ-90đ
			Tôm chân trắng	P12	60đ-70đ

THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU THUỶ SẢN CỦA VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 31/5/2025

Nguồn: VASEP(theo số liệu Hải quan Việt Nam)

STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So sánh cùng kỳ 2024 (%)	STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So sánh cùng kỳ 2024 (%)
CPTPP		**1.175,054**	**26,5**	50	Colombia	17,949	-9,1
1	Nhật Bản	671,944	17,8	51	Thụy Sĩ	16,835	59,0
2	Australia	126,343	0,6	52	Ai Cập	16,521	47,6
3	Anh	125,444	8,9	53	Cămpuchia	14,410	13,1
4	Canada	101,656	6,5	54	Iraq	14,017	29,2
5	Malaysia	49,462	16,7	55	Cameroon	11,849	118,6
6	Mexico	40,929	6,7	56	Indonesia	9,892	73,1
7	Singapore	37,580	6,0	57	Libăng	9,387	19,3
8	New Zealand	8,480	4,6	58	Ấn Độ	8,317	75,5
9	Chile	7,380	-22,5	59	Ukraine	6,578	103,9
10	Peru	5,085	87,2	60	Jordan	6,031	21,4
11	Brunei	0,753	7,2	61	Na Uy	5,509	29,3
TQ&HK		**912,170**	**50,4**	62	CH Đôminich	5,039	-23,3
12	Trung Quốc	847,754	55,5	63	Papua New Guinea	4,783	-45,9
13	Hồng Kông	64,417	4,6	64	Bờ Biển Ngà	4,693	29,7
14	**Mỹ**	**773,637**	**26,7**	65	Pakistan	4,536	125,4
EU		**456,209**	**14,2**	66	Puetô Rico	4,439	12,7
15	Hà Lan	87,308	13,3	67	Qatar	3,391	-32,6
16	Đức	83,246	7,1	68	Iran	3,087	34,8
17	Bỉ	65,806	34,7	69	Mauritius	2,736	26,4
18	Italy	48,369	27,1	70	Costa Rica	2,592	33,0
19	Tây Ban Nha	31,358	12,6	71	Reunion	2,504	-4,9
20	Lithuania	23,616	51,7	72	Panama	2,483	47,3
21	Pháp	23,222	21,9	73	Lybia	2,236	77,4
22	Bồ Đào Nha	18,276	55,7	74	Kuwait	2,031	10,6
23	Đan Mạch	17,339	-17,5	75	Nicaragua	1,903	72,6
24	Thụy Điển	13,622	46,4	76	Montenegro	1,765	88,8
25	Ba Lan	11,533	-32,4	77	Georgia	1,750	61,2
26	Rumania	10,439	-15,7	78	Thổ Nhĩ Kỳ	1,394	29,7
27	Ireland	3,882	42,3	79	Morocco	1,218	-14,8
28	Hy Lạp	3,861	1,2	80	Argentina	1,188	-54,5
29	Sip	3,217	-20,0	81	Jamaica	1,182	-37,8
30	Phần Lan	2,590	30,8	82	Aruba	1,155	-0,3
31	Slovenia	2,166	0,2	83	Guatemala	1,135	-3,9
32	Hungary	2,045	40,2	84	Haiti	1,133	118,5
33	Bulgaria	1,319	-40,3	85	Polynesia	1,118	-26,5
34	Croatia	0,805	-45,2	86	Syria	1,095	111,9
35	Latvia	0,755	-58,9	87	Guam	1,071	-20,6
36	Sec	0,612	-53,9	88	Martinique	1,052	-30,4
37	Estonia	0,425	50,4	89	Honduras	1,032	12,9
38	Malta	0,348	-10,1	90	Algeria	0,981	-44,5
39	Slovakia	0,049		91	Andorra	0,940	327,4
40	Áo	0,003	-95,6	92	Lào	0,880	-51,8
41	**Hàn Quốc**	**331,638**	**11,2**	93	Guinea	0,878	41,4
Các TT khác		**697,936**	**-2,0**	94	Đông Timo	0,859	-31,1
42	Thái Lan	122,019	38,4	95	Nam Phi	0,846	-6,5
43	Nga	81,808	7,0	96	Maldives	0,825	264,7
44	Brazil	79,663	72,5	97	Ecuador	0,770	-16,9
45	Đài Loan	67,724	11,5	98	Congo	0,763	150,2
46	Philippines	45,897	20,1	99	Albania	0,651	-14,3
47	Arập Xêut	37,693	13,2	100	UruGuay	0,645	-21,7
48	Israel	23,474	-50,3	52 TT khác		10,225	-92,0
49	UAE	19,357	-2,3	**TỔNG**		**4.346,644**	**22,3**

Xuất khẩu tôm Việt Nam sang Nhật Bản: Lợi thế truyền thống và áp lực từ đối thủ cạnh tranh

Kim Thu

(vasep.com.vn) Nhật Bản là thị trường NK đơn lẻ đứng thứ 3 của tôm Việt Nam, chiếm 13% tổng giá trị XK tôm của Việt Nam. Tháng 5 năm nay, XK tôm sang thị trường này đạt 49 triệu USD, tăng 14% so với cùng kỳ năm ngoái. 5 tháng đầu năm nay, XK tôm sang thị trường này đạt hơn 218 triệu USD, tăng 19% so với cùng kỳ năm ngoái.

Xu hướng tăng trưởng trong 5 tháng đầu năm nay là tiếp nối đà tăng trưởng trong nửa cuối năm 2024. Năm 2024, xuất khẩu tôm sang thị trường này đạt 517 triệu USD, tăng nhẹ 1% so với năm 2023.

XK tôm Việt Nam sang Nhật Bản những năm trước đó chỉ giảm hoặc tăng trưởng nhẹ. XK tôm Việt Nam sang Nhật Bản ghi nhận tăng trưởng 14% trong 5 tháng đầu năm nay là tín hiệu tích cực, phản ánh phần nào sự dịch chuyển thị trường trước những thách thức thuế quan từ Mỹ. Tuy nhiên, xu hướng tăng trưởng này vẫn đang chịu nhiều áp lực từ yếu tố tỷ giá và sự dịch chuyển của các đối thủ, đặc biệt là Indonesia.

Nhu cầu tiêu thụ ổn định nhưng chưa bứt phá

Nhật Bản là thị trường tiêu thụ tôm có yêu cầu cao về chất lượng, hình thức và mức độ chế biến. Người tiêu dùng nước này ưa chuộng các sản phẩm tôm tinh chế như tôm bao bột, tôm chiên, tôm sushi, tôm duỗi… – những dòng sản phẩm vốn là thế mạnh của doanh nghiệp Việt. Hiện trên 90% tôm Việt Nam xuất sang Nhật là hàng chế biến có giá trị gia tăng (GTGT).

Tuy nhiên, tỷ giá đồng yên yếu đã làm giảm sức mua đáng kể. Đồng JPY đã mất giá tới 40% trong vài năm gần đây, khiến giá nhập khẩu tôm (tính theo yên) trở nên đắt đỏ hơn, làm giảm sức tiêu thụ nội địa. Mặt khác, thị trường Nhật Bản luôn đặt ra các quy định khắt khe cho các nhà XK, cũng là một yếu tố tác động tới hoạt động XK tôm sang thị trường này.

Áp lực cạnh tranh từ Indonesia và các nguồn cung đối thủ

Indonesia là đối thủ đang nổi lên mạnh mẽ tại thị trường Nhật. Cũng đối mặt với nguy cơ bị áp thuế đối ứng cao từ Mỹ, quốc gia này đang nỗ lực chuyển hướng sang EU và Nhật để tiêu thụ khoảng 360.000–400.000 tấn tôm thẻ hàng năm. Các nhà sản xuất và xuất khẩu Indonesia như CP Prima đã công bố chiến lược đa dạng hóa, với Nhật là một trong những thị trường ưu tiên hàng đầu. Theo số liệu của Trung tâm Thương mại Thế giới (ITC), trong 4 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu tôm từ Indonesia sang Nhật tăng 9,4%, đạt 101 triệu USD.

Trong khi đó, xuất khẩu từ Việt Nam cũng tăng 12,6% lên hơn 150 triệu USD. Tuy vậy, khoảng cách với Indonesia đang thu hẹp và nếu không có chiến lược hiệu quả, Việt Nam có thể đánh mất vị trí dẫn đầu tại thị trường này.

Ngoài Indonesia, Nhật Bản cũng tăng nhập khẩu tôm từ Ecuador (+49,9%) và Ấn Độ (+5%). Điều này phản ánh xu hướng của các nhà cung cấp đang tìm cách đa dạng hóa thị trường trong bối cảnh thuế Mỹ.

4 tháng đầu năm nay, NK tôm của Nhật Bản đạt 604 triệu USD, tăng 6% so với cùng kỳ năm ngoái.

Cơ cấu và ưu thế của tôm Việt

Tôm chân trắng chiếm 67% trong cơ cấu sản phẩm tôm xuất sang Nhật, tôm sú chiếm 18%. Các sản phẩm GTGT như tôm chiên, tôm sushi-ready là lợi thế cạnh tranh chính của Việt Nam. Trình độ chế biến cao, mẫu mã đẹp và kiểm soát chất lượng tốt giúp tôm Việt Nam có chỗ đứng vững chắc trong các hệ thống phân phối lớn tại Nhật.

Tuy nhiên, để giữ vững và mở rộng thị phần, Việt Nam cần liên tục cải thiện chất lượng, giảm giá thành và đầu tư vào mô hình nuôi bền vững – hướng đi được người tiêu dùng Nhật Bản và quốc tế đánh giá cao.

Nhật Bản vẫn là thị trường giàu tiềm năng và khá ổn định đối với tôm Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh nhu cầu toàn cầu còn nhiều biến động. Để đẩy mạnh XK tôm sang Nhật Bản, DN Việt cần tăng cường xuất khẩu sản phẩm chế biến GTGT phù hợp với thị hiếu tiêu dùng tại Nhật (tôm bao bột, chiên, sushi, ready-to-eat…). Tuân thủ nghiêm ngặt quy định về an toàn thực phẩm, đầu tư vào mô hình nuôi thân thiện môi trường, hướng tới sản phẩm "xanh, sạch" và điều chỉnh chiến lược giá linh hoạt trước sự biến động tỷ giá của đồng yên.

Cộng đồng DN cũng đề xuất, kiến nghị các cơ quan như Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, xúc tiến thương mại song phương nhằm tháo gỡ rào cản, mở rộng thị phần tại Nhật, hỗ trợ doanh nghiệp cải thiện hệ thống logistics để giảm chi phí và thời gian giao hàng.

Giá tôm Ecuador ổn định tại Trung Quốc trong tuần cuối tháng 6/2025

(vasep.com.vn) Thị trường bán buôn Trung Quốc vẫn chưa chứng kiến một đợt tăng giá trên diện rộng, mặc dù các nhà xuất khẩu tôm Ecuador đã nỗ lực tăng giá chào bán tại Triển lãm Thủy sản quốc tế Quảng Đông.

Mặc dù các nhà xuất khẩu tôm đông lạnh Ecuador đã tăng giá chào bán tại Triển lãm Thủy sản quốc tế Quảng Đông (tổ chức ở Trạm Giang từ 16–18/6), nhưng thị trường bán buôn Trung Quốc vẫn chưa ghi nhận đợt tăng giá diện rộng. Mức tăng trung bình cho các sản phẩm IQF và IQF ngâm muối là 0,05–0,10 USD/kg, song thị trường Trung Quốc vẫn tỏ ra không muốn trả giá cao hơn, do giá trang trại tại Ecuador tăng.

Trong tuần 26 (23–29/6/2025), giá CFR từ Ecuador hầu như không đổi so với tuần trước đó, với sản phẩm tôm nguyên con loại 30/40 ngâm nước muối IQF vẫn được báo giá tương đương tuần 25. Giá CFR này là giá cho lô hàng dự kiến đến Trung Quốc sau khoảng 10 tuần vận chuyển.

Một nhà xuất khẩu cho biết thời tiết lạnh tại Ecuador khiến sản lượng tôm cỡ lớn giảm, đặc biệt là loại 20/30 và 30/40, dự báo giá sẽ giữ vững hoặc tăng nhẹ trong hai tuần tới. Giá mua tại trại ở Ecuador cũng tăng trong tuần 25, chủ yếu do tồn kho tôm cỡ lớn tại Trung Quốc ở mức thấp. Các nhà nhập khẩu, đặc biệt tại Quảng Châu, đã bắt đầu chấp nhận giá cao hơn cho cỡ lớn.

Tuy nhiên, giá mua tại trại ở Trung Quốc tiếp tục giảm do thị trường nội địa ưu tiên tôm tươi/tôm nội địa, trong khi tôm đông lạnh nhập khẩu như từ Ecuador chủ yếu phân phối qua thương mại điện tử và bán lẻ. Đại diện Ecuador cho biết: "Trung Quốc có mùa vụ riêng, bán tôm nhỏ tươi/sống vì cấp đông giá rất thấp."

Giá bán buôn tại Trung Quốc vẫn chưa cải thiện

Tính đến tuần 25, giá bán buôn tại Trung Quốc không biến động nhiều. Tôm Ecuador IQF 30/40 ngâm muối (dưới 1,8kg) tại miền Bắc Trung Quốc được giao dịch từ 37,30–40,40 NDT/kg (tương đương 5,20–5,63 USD/kg).

Tuy nhiên, một số thương hiệu đã chứng kiến giá tăng có chọn lọc. Ví dụ, tôm IQF ngâm nước muối của Industrial Pesquera Santa Priscila tăng 1 NDT/kg.

(Theo UCN)

Ecuador triển khai đánh giá mức lương đủ sống trong lĩnh vực nuôi tôm

(vasep.com.vn) Dưới sự dẫn dắt của Liên minh Tôm Bền vững (SSP), dự án nhằm đánh giá liệu mức lương tại các trang trại nuôi tôm liên kết với SSP có đáp ứng ngưỡng lương đủ sống của khu vực hay không.

Ecuador đặt mục tiêu thúc đẩy các tiêu chuẩn lao động công bằng trong ngành nuôi trồng thủy sản thông qua một sáng kiến mới nhằm đo lường và xác minh mức lương đủ sống trong lĩnh vực nuôi tôm.

Dưới sự lãnh đạo của Liên minh Tôm bền vững (SSP) và được hỗ trợ bởi sáng kiến thương mại bền vững của Hà Lan, IDH, dự án sử dụng một công cụ kỹ thuật số dựa trên phương pháp luận Anker, được gọi là ma trận lương, để đánh giá xem tiền lương tại các trang trại liên kết với SSP có đáp ứng ngưỡng lương đủ sống của khu vực hay không. Theo Viện nghiên cứu Anker, phương pháp luận Anker tạo ra "ước tính lương đủ sống có độ chính xác cao, mạnh mẽ, minh bạch, có thể so sánh trên phạm vi quốc tế và cụ thể tại địa phương".

Theo SSP, đây là lần đầu tiên quá trình xác minh mức lương đủ sống được triển khai một cách minh bạch trong ngành tôm.

Sáng kiến này được khởi động vào ngày 11/6 tại Guayaquil, dựa trên một chương trình thử nghiệm vào năm 2023 cho thấy nhiều trang trại đã trả lương vượt mức ước tính lương đủ sống. SSP cho biết, bằng cách phù hợp với các tiêu chuẩn lao động trong nước và quốc tế, chương trình nhằm cải thiện phúc lợi cho người lao động, đồng thời củng cố vị thế của Ecuador như một quốc gia dẫn đầu trong sản xuất thủy sản bền vững.

Giám đốc SSP, bà Pamela Nath cho biết: "Chúng tôi tiếp tục chứng minh rằng hoàn toàn có thể cung cấp tôm chất lượng cao, cạnh tranh tại các thị trường khó tính nhất, đồng thời tuân thủ các tiêu chuẩn xã hội và môi trường cao nhất. Việc đo lường này sẽ giúp chúng tôi củng cố cam kết đó bằng bằng chứng cụ thể và có thể kiểm chứng, nâng cao tiêu chuẩn xã hội của ngành và truyền cảm hứng cho nhiều đơn vị trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản cùng tham gia vào cuộc đua hướng tới phát triển bền vững."

(Theo UCN)

Hậu Giang: Tăng diện tích thả nuôi tôm – lúa

Nhận thấy mô hình lúa – tôm thời gian qua cho nguồn thu nhập cao nên người dân ở xã Lương Nghĩa, huyện Long Mỹ có đất ở bên ngoài đê bao đã tăng diện tích thả nuôi. Hiện, hiện diện tích nuôi tôm ngoài vùng đê bao ngăn mặn tại địa phương đạt hơn 180 ha, tăng hơn 40 ha so cùng kỳ năm trước.

Xã Lương Nghĩa có diện tích đất trên 3.000 ha, đất sản xuất nông nghiệp là 2.600 ha. Trong đó, diện tích theo mô hình lúa – tôm ngày càng được mở rộng. Từ năm 2016 – 2017, xâm nhập mặn và nồng độ mặn cao 18 – 19‰, người dân khu vực ấp 6 xã Lương Nghĩa đã mạnh dạn chuyển đổi 1 vụ lúa sang 1 vụ tôm sú. Mô hình tự phát có diện tích 34 ha/21 hộ, đạt sản lượng 200 – 250 kg/ha.

Năm 2018, tỉnh và huyện Long Mỹ đã thành lập hợp tác xã tôm – lúa Tân Tiến ở ấp 6, xã Lương Nghĩa với 14 thành viên. Với lợi nhuận ổn định, người dân dần mở rộng diện tích mô hình, nhân rộng ra. Năm 2024, mô hình tôm – lúa nhân rộng ra khu vực ấp 7, 8 lên 117 ha trên tổng 158 ha/96 hộ. Mô hình được ngành nông nghiệp huyện hỗ trợ 50% con giống, tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật nuôi bài bản.

Nhận thấy mô hình lúa – tôm cho nguồn thu nhập cao nên người dân xã Lương Nghĩa có đất ở bên ngoài đê bao đã tăng diện tích thả nuôi. Hiện diện tích nuôi tôm ngoài vùng đê bao ngăn mặn tại địa phương đạt hơn 180 ha, tăng hơn 40 ha so cùng kỳ năm trước.

Mô hình tôm – lúa được xem là hướng đi phù hợp, "thuận thiên" và mang lại hiệu quả kinh tế cao cho nông dân ngoài vùng đê bao ngăn mặn tại xã Lương Nghĩa, nhất là con tôm đã mang lại thu nhập cao gấp 2 – 3 lần so với trồng lúa Hè Thu.

Kim Thu (t/h)

Bến Tre: Vượt kế hoạch nuôi tôm công nghệ cao

Đặt mục tiêu phát triển 4.000ha nuôi tôm nước lợ ứng dụng công nghệ cao (CNC) đến năm 2025, Bến Tre không chỉ về đích sớm mà còn vượt kế hoạch, với 4.133ha, chiếm 103,3% chỉ tiêu. Kết quả này không chỉ minh chứng cho định hướng đúng đắn trong phát triển kinh tế biển mà còn khẳng định vai trò tiên phong của tỉnh trong chuyển đổi sang nông nghiệp hiện đại, CNC, thân thiện môi trường.

Trải qua gần 5 năm triển khai, diện tích nuôi tôm nước lợ ứng dụng CNC toàn tỉnh đã đạt 4.133ha, vượt chỉ tiêu đề ra. Kết quả này đánh dấu bước tiến mạnh mẽ trong đổi mới mô hình tăng trưởng ngành nông nghiệp địa phương.

Các huyện ven biển như Bình Đại, Thạnh Phú và Ba Tri là những địa phương đi đầu trong phát triển mô hình này. Trong đó, huyện Bình Đại đạt 2.051ha, Thạnh Phú đạt 1.562ha và Ba Tri đạt 520ha. Tổng sản lượng 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 38.400 tấn, năng suất bình quân 50 tấn/ha, cho thấy hiệu quả kinh tế cao, ổn định và bền vững của mô hình nuôi CNC.

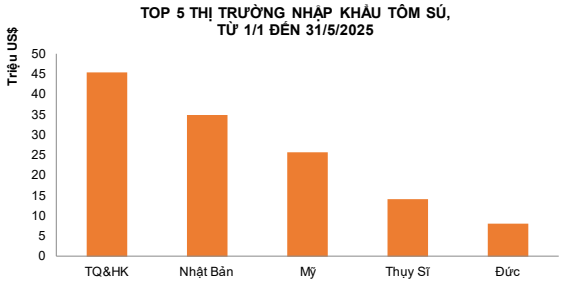
Không chỉ chú trọng hạ tầng và diện tích, Bến Tre còn đẩy mạnh liên kết chuỗi sản xuất. Mô hình "4 nhà", gồm người nuôi, doanh nghiệp, ngân hàng và nhà quản lý – được triển khai hiệu quả thông qua các hội thảo, hợp tác xã, câu lạc bộ tỷ phú tôm. Đặc biệt, diện tích nuôi đạt chứng nhận ASC, BAP hiện đã lên đến 675ha, với hơn 2.000 tấn tôm được tiêu thụ theo liên kết. Nhờ đó, giá bán cao hơn thị trường từ 2.000 – 10.000 đồng/kg, nâng cao thu nhập và giảm rủi ro cho người nuôi.

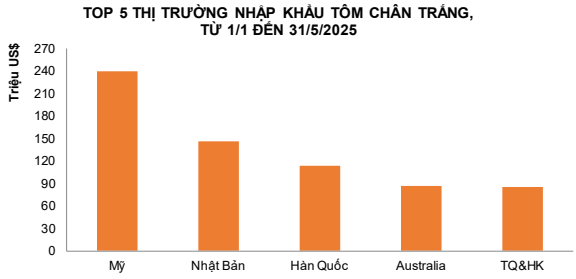
Định hướng trong thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng vùng nuôi, mở rộng diện tích đạt chuẩn quốc tế, tăng cường chuyển giao công nghệ và hỗ trợ kết nối thị trường. Ngành nông nghiệp cũng sẽ tập trung nghiên cứu và áp dụng sâu các công nghệ thông minh trong quản lý sản xuất, đồng thời thúc đẩy phát triển bền vững dựa trên nguyên tắc xanh – sạch – hiệu quả.



THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU TÔM VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 31/5/2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)





STT	THỊ TRƯỜNG	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)	STT	THỊ TRƯỜNG	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)
TQ&HK		**493,705**	**90,2**	**36**	**Hàn Quốc**	**139,375**	**12,8**
1	Trung Quốc	462,493	102,1	**Các TT khác**		**114,430**	**-35,0**
2	Hồng Kông	31,212	1,6	37	Đài Loan	31,760	24,4
CPTPP		**472,076**	**37,4**	38	Nga	24,667	32,9
3	Nhật Bản	218,469	19,1	39	Thụy Sĩ	15,424	73,4
4	Australia	93,172	4,0	40	Philippines	6,156	8,0
5	Anh	83,719	8,8	41	UAE	5,367	17,6
6	Canada	56,127	5,4	42	Israel	5,089	-40,2
7	Singapore	9,832	24,5	43	Na Uy	3,255	35,2
8	New Zealand	5,599	10,9	44	Arập Xêut	2,917	36,1
9	Malaysia	4,579	15,5	45	Thái Lan	2,423	133,0
10	Chile	0,438	88,0	46	Libăng	2,371	39,5
11	Brunei	0,081	2.911,1	47	Papua New Guinea	1,853	-65,9
12	**Peru**	**0,060**	**-28,4**	48	Cămpuchia	1,340	8,0
13	**Mỹ**	**294,130**	**28,6**	49	Iran	1,180	78,9
EU		**201,832**	**22,2**	50	Haiti	1,133	118,5
14	Đức	51,701	27,9	51	Polynesia	1,099	-26,8
15	Bỉ	44,868	40,5	52	Puetô Rico	1,034	-26,8
16	Hà Lan	38,857	2,3	53	Andorra	0,940	327,4
17	Pháp	13,828	27,2	54	Guam	0,584	-8,2
18	Đan Mạch	11,781	-6,5	55	Kuwait	0,575	49,5
19	Thụy Điển	9,758	60,4	56	Maldives	0,566	10.832,4
20	Italy	6,190	19,4	57	Qatar	0,527	-71,4
21	Ba Lan	5,895	6,9	58	Aruba	0,469	-16,3
22	Tây Ban Nha	3,969	115,4	59	Indonesia	0,465	109,5
23	Bồ Đào Nha	3,562	26,1	60	Thổ Nhĩ Kỳ	0,457	46,8
24	Ireland	3,452	48,6	61	Pakistan	0,386	
25	Rumania	3,058	0,9	62	QĐ. Bắc Mariana	0,350	0,4
26	Lithuania	2,174	64,6	63	Nam Phi	0,291	-1,6
27	Sip	0,825	-22,1	64	Mauritius	0,261	-18,1
28	Hy Lạp	0,648	111,7	65	Martinique	0,185	-61,0
29	Bulgaria	0,595	23,6	66	Cameroon	0,174	-32,6
30	Phần Lan	0,288	-13,6	67	FiJi	0,146	154,6
31	Hungary	0,197	55,0	68	Ukraine	0,134	47,7
32	Latvia	0,067	-90,2	69	Jordan	0,128	84,9
33	Malta	0,054		70	Gabon	0,127	2,4
34	Croatia	0,044		**12 TT khác**		**0,599**	**-99,3**
35	Estonia	0,020	-86,2	**Tổng**		**1.715,548**	**32,3**

NHẬP KHẨU TÔM CỦA MỸ, T1-T4/2025

(Nguồn: FAS.USDA)

Các nguồn cung tôm chính của Mỹ, T1-T4/2025 (GT: nghìn USD, KL: tấn)						
Nguồn cung	T1-T4/2024		T1-T4/2025		Tăng, giảm (%)	
	GT	KL	GT	KL	GT	KL
TỔNG NK	**1.798.338**	**233.772**	**2.297.459**	**276.117**	**28**	**18**
Ấn Độ	647.955	88.361	861.237	107.442	33	22
Ecuador	446.293	66.193	552.025	75.461	24	14
Indonesia	307.875	41.306	397.507	48.491	29	17
Việt Nam	150.171	15.295	168.723	16.241	12	6
Thái Lan	75.899	6.800	99.426	8.994	31	32
Argentina	56.447	4.495	79.915	6.224	42	38
Mexico	66.221	5.478	75.532	6.524	14	19
Canada	3.841	452	10.897	1.049	184	132
Peru	5.864	647	7.907	776	35	20
Trung Quốc	6.043	993	6.030	972	--	-2
Ả Rập Xê-út	2.818	489	6.310	873	124	78
Honduras	3.233	469	3.580	374	11	-20
Sri Lanka	4.412	583	2.597	286	-41	-51
Bangladesh	4.655	339	8.002	528	72	56
Venezuela	1.531	325	173	61	-89	-81

Sản phẩm tôm nhập khẩu chính của Mỹ, T1-T4/2025 (GT: nghìn USD, KL: tấn)						
Sản phẩm	T1-T4/2024		T1-T4/2025		Tăng, giảm (%)	
	GT	KL	GT	KL	GT	KL
Tổng NK	**1.798.338**	**233.772**	**2.297.459**	**276.117**	**28**	**18**
0306170041 - Tôm nuôi lột vỏ đông lạnh	785.400	108.733	1.063.345	133.478	35	23
1605211030 - Tôm thịt chế biến đông lạnh	265.503	29.178	368.559	38.736	39	33
1605211020 - Tôm bao bột đông lạnh	131.097	17.986	151.731	20.129	16	12
0306170004 - Tôm nuôi đông lạnh cỡ < 33	97.846	7.546	120.229	9.585	23	27
0306170007 - Tôm nuôi đông lạnh cỡ 46-55	94.294	14.024	119.845	16.202	27	16
0306170005 - Tôm nuôi đông lạnh cỡ 33-45	79.642	10.533	73.932	9.087	-7	-14
0306170008 - Tôm nuôi đông lạnh cỡ 56-66	67.304	10.674	83.211	11.925	24	12
0306170010 - Tôm nuôi đông lạnh còn vỏ cỡ 67-88	70.663	12.412	79.013	13.120	12	6
0306170042 - Tôm thịt đông lạnh	39.751	2.957	62.045	4.477	56	51
0306170011 - Tôm nuôi đông lạnh cỡ 89-110	30.801	5.925	26.444	4.627	-14	-22



Thế giới nuôi cá tra, nhưng chỉ Việt Nam tạo nên ngành công nghiệp

Thu Hằng

(vasep.com.vn) Trong hai thập kỷ qua, cá tra Việt Nam đã vươn lên trở thành mặt hàng thủy sản XK chủ lực, chiếm hơn 95% thị phần cá tra thương mại toàn cầu. Mặc dù hiện nay nhiều quốc gia như Ấn Độ, Bangladesh, Indonesia, Ai Cập và Trung Quốc cũng phát triển nuôi loài cá da trơn này, nhưng cá tra Việt Nam vẫn là lựa chọn ưu tiên của các nhà NK lớn trên thế giới. Đây không chỉ là sự lựa chọn từ thói quen, mà là kết quả của một chuỗi giá trị hoàn thiện, tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế và sự đồng bộ trong chiến lược ngành hàng.

Việt Nam dẫn đầu toàn cầu về sản lượng và XK cá tra

Tùy theo biến động thị trường, sản lượng cá tra thương phẩm Việt Nam mỗi năm đạt khoảng 1,5 – 1,7 triệu tấn, với kim ngạch XK trung bình từ 1,6 – 2,3 tỷ USD/năm. Việt Nam hiện cung ứng hơn 90% cá tra phile đông lạnh cho toàn thế giới. Trong khi đó, sản lượng của các nước khác như Ấn Độ (khoảng 300.000 – 400.000 tấn/năm), Bangladesh hay Ai Cập chủ yếu phục vụ thị trường nội địa hoặc xuất thô sang các thị trường dễ tính.

Điều này khẳng định vị thế không thể thay thế của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu của ngành hàng cá tra.

Điều kiện tự nhiên tối ưu và vùng nuôi tập trung lớn nhất thế giới

Đồng bằng sông Cửu Long là "vựa cá tra" lớn nhất toàn cầu với diện tích nuôi chuyên canh hàng chục nghìn ha, tập trung tại các tỉnh như Đồng Tháp, An Giang, Cần Thơ, Vĩnh Long… Nơi đây có hệ thống thủy văn phong phú, nguồn nước ổn định và khí hậu thuận lợi quanh năm – điều kiện mà nhiều quốc gia nuôi cá tra khác không thể có được.

Việt Nam cũng đang đi đầu trong kiểm soát chất lượng nguồn nước đầu vào, nhờ vào việc áp dụng các công nghệ giám sát môi trường và hệ thống cảnh báo sớm nhằm hạn chế rủi ro bệnh tật trong nuôi cá.

Chuỗi giá trị hoàn chỉnh, khép kín và minh bạch

Một trong những lý do then chốt khiến cá tra Việt Nam có chỗ đứng vững có lẽ là chuỗi giá trị khép kín – từ sản xuất con giống, thức ăn, nuôi trồng, chế biến đến phân phối và truy xuất nguồn gốc. Các DN lớn như Vĩnh Hoàn, Nam Việt, IDI, Biển Đông Seafoods,... đều đã đầu tư hệ sinh thái toàn diện, giúp giảm chi phí, kiểm soát chất lượng và nâng cao giá trị sản phẩm.

Chính mô hình liên kết chuỗi đã giúp Việt Nam giữ ổn định nguồn cung, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và đáp ứng đồng đều các yêu cầu về size cá, màu thịt, kết cấu phile – điều mà các nước khác như Bangladesh hay Indonesia vẫn đang gặp khó khăn.

Đạt chứng nhận quốc tế – "Visa" vào thị trường cao cấp

Hàng trăm vùng nuôi và nhà máy chế biến cá tra tại Việt Nam đã được cấp chứng nhận ASC (Aquaculture Stewardship Council), BAP (Best Aquaculture Practices), GlobalG.A.P, ISO 22000, HACCP, BRC... giúp sản phẩm dễ dàng thâm nhập vào các thị trường khó tính như EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc và các hệ thống siêu thị quốc tế như Carrefour, Costco, Metro, Whole Foods,...

Đa dạng sản phẩm – từ thực phẩm đến dược phẩm

Không chỉ giới hạn trong sản phẩm phile đông lạnh, Việt Nam đã phát triển danh mục sản phẩm từ cá tra cực kỳ đa dạng: cá tra cắt khúc, viên cá, chả cá, cá tra cuộn, cá nướng đóng gói, cá hấp đông lạnh, dầu cá tra, collagen cá tra,... Các sản phẩm phụ phẩm như da cá, bong bóng, mỡ cá cũng được tận dụng tối đa để phục vụ ngành chế biến thức ăn chăn nuôi, dược phẩm và mỹ phẩm.

Việc tận dụng phụ phẩm đã giúp tăng thêm 15–20% giá trị gia tăng cho mỗi tấn cá tra chế biến – một lợi thế rõ ràng so với các nước đối thủ vốn vẫn còn bán thô hoặc chưa tận dụng hết tiềm năng từ một con cá.

Giá thành cạnh tranh – nhưng không đánh đổi chất lượng

Nhờ quy trình nuôi thâm canh, kiểm soát thức ăn chặt chẽ, công nghệ hiện đại và quy mô sản xuất lớn, giá thành sản xuất cá tra Việt Nam ổn định ở mức rất cạnh tranh, trong khi vẫn đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm.

Ngược lại, cá tra từ Ấn Độ có thể rẻ hơn do chi phí lao động thấp, nhưng chất lượng thịt không đồng đều, kích cỡ không chuẩn hóa, màu sắc không đẹp – đây là lý do khiến cá tra Ấn Độ khó thâm nhập thị trường châu Âu và Bắc Mỹ.

Uy tín quốc gia và định hướng XK rõ ràng

Chính phủ Việt Nam luôn tích cực hỗ trợ ngành thông qua chiến lược chuyển đổi xanh, phát triển bền vững thủy sản đến năm 2030, thúc đẩy số hóa trong truy xuất nguồn gốc, hỗ trợ đăng ký chỉ dẫn địa lý và mở rộng thị trường thông qua các hiệp định thương mại tự do (FTA).

Chính sách minh bạch, định hướng XK rõ ràng và liên tục nâng cấp quy chuẩn kỹ thuật đã góp phần củng cố niềm tin với các đối tác NK quốc tế, giúp cá tra Việt Nam duy trì vị thế "cửa ngõ thủy sản" châu Á ra thế giới.

Trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt, cá tra Việt Nam không chỉ giữ vững vị thế mà còn liên tục nâng tầm. Đây là kết quả của một nền công nghiệp được đầu tư bài bản, có tầm nhìn dài hạn và cam kết chất lượng rõ ràng. Từ hệ sinh thái nuôi trồng hiện đại, khả năng chế biến sâu, kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt đến chính sách quốc gia thuận lợi – tất cả đã tạo nên một thương hiệu "Cá tra Việt Nam" không thể thay thế trên bản đồ thủy sản thế giới.

Lựa chọn cá tra Việt Nam là lựa chọn sự an tâm, giá trị và tính bền vững – một quyết định thông minh trong một thế giới đang hướng đến an toàn thực phẩm, phát triển xanh và truy xuất rõ ràng. Không phải ngẫu nhiên mà thị trường thế giới vẫn đặt niềm tin vào cá tra Việt Nam suốt gần ba thập kỷ qua – và xu hướng này vẫn sẽ tiếp tục.

Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, tháng 5/2025, kim ngạch XK cá tra Việt Nam đạt 189 triệu USD, tăng 12% so với cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế XK cá tra trong 5 tháng đầu năm nay đạt 829 triệu USD, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2024.

Trung Quốc: Tiêu thụ cá minh thái chế biến sâu dự báo tăng trưởng mạnh

(vasep.com.vn) Cả các bên Trung Quốc và Nga đều tin rằng cá minh thái sẽ bùng nổ tại thị trường Trung Quốc.

Thị trường tiêu dùng Trung Quốc đối với các sản phẩm cá minh thái chế biến sâu được dự báo sẽ tăng trưởng mạnh, nhờ vào cơ sở hạ tầng chế biến vững chắc của Trung Quốc và sự hợp tác tích cực giữa các doanh nghiệp Nga và Trung Quốc.

Tại Triển lãm Thủy sản Châu Á - Thái Bình Dương 2025 ở Đại Liên, đại diện Hiệp hội cá minh thái Nga cho biết các công ty Nga đang hợp tác với doanh nghiệp Trung Quốc phát triển sản phẩm mới phù hợp thị hiếu nội địa. Nhu cầu tăng mạnh được cho là lý do khiến giá cá minh thái H&G tăng trong năm 2025.

Trung Quốc hiện là thị trường xuất khẩu cá minh thái lớn nhất của Nga, chủ yếu qua Đại Liên và Thanh Đảo để chế biến. Tuy nhiên, người tiêu dùng Trung Quốc vẫn chưa biết nhiều về các sản phẩm chế biến sâu từ loại cá này.

Nhập khẩu cá minh thái H&G từ Nga giảm trong năm 2024, trong khi phi lê và surimi tăng. Nhiều khả năng cá H&G đang được giữ lại dùng trong nước thay vì tái xuất dưới dạng phi lê đông lạnh hai lần.

Từ góc nhìn của Nga, họ có mong muốn thiết lập cơ chế công nhận lẫn nhau về tiêu chuẩn chất lượng với Trung Quốc, giảm rào cản thương mại và thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực như thương mại điện tử và kho ngoại quan, mang lại lợi ích cho nhiều người tiêu dùng hơn.

Ông Pengxiang Xu, giáo sư tại Đại học Đại Dương Đại Liên, chia sẻ với khán giả rằng cá minh thái có tiềm năng trở thành một điểm nóng mới trong tiêu dùng thủy sản khi một số người tiêu dùng đã nhận thức được giá trị dinh dưỡng cao và hàm lượng chất béo thấp của cá minh thái, điều này rất thuận lợi cho sự phát triển của thị trường.

Ông Xu giải thích rằng mức độ nhận biết về cá minh thái ở Trung Quốc khác nhau theo vùng: "Khu vực phía Bắc tiếp cận với cá minh thái sớm hơn và là trung tâm chế biến nên nhu cầu cao, phía Nam có mức tiêu thụ lớn hơn và hệ thống logistics phát triển hơn, nhưng ở miền Trung và miền Tây Trung Quốc nhận biết vẫn thấp."

Sự đổi mới trong các sản phẩm từ cá minh thái là yếu tố then chốt để thúc đẩy tiêu dùng. Đồ ăn vặt từ cá minh thái đặc biệt được giới trẻ ưa chuộng giúp thị trường xúc xích cá minh thái phát với doanh số bán hàng tăng từ dưới 2 tỷ NDT (278 triệu USD) năm 2020 lên hơn 3 tỷ NDT năm 2022 và dự kiến sẽ đạt 6 tỷ NDT năm 2025."

Ông cho biết dầu cá từ cá minh thái đã trở thành thực phẩm bổ sung phổ biến. Nếu phát triển thêm sản phẩm dành cho mẹ, trẻ nhỏ và người cao tuổi, doanh số sẽ có thể tăng mạnh.

Hiện các sản phẩm cá minh thái 3R - chế biến sẵn, hâm nóng sẵn và ăn liền - đã có chuỗi cung ứng hoàn chỉnh tại Đại Liên, với sự hỗ trợ từ các tiêu chuẩn quản lý của chính phủ.

(Theo UCN)

USDA đang tìm mua hơn 1,5 triệu pound cá minh thái Alaska

(vasep.com.vn) Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) đã gửi thư đề nghị mua hàng nội địa mới cho cá minh thái Alaska vào ngày 18/6 nhằm thu mua 1.504.800 pound (682,5 tấn) cá minh thái Alaska dưới dạng block đông lạnh 49,5 pound.

Đơn hàng mới nhất từ chính phủ liên bang này được đưa ra sau những đợt thu mua tôm chì Thái Bình Dương và các sản phẩm được chế biến từ cá đáy Đại Tây Dương.

Nếu được phê duyệt toàn bộ, đơn hàng này sẽ nâng tổng lượng cá minh thái Alaska đã mua của USDA trong năm tài chính 2025 lên 26.098.800 pound (11.838 tấn), trở thành khối lượng mua hàng năm cao thứ ba trong lịch sử từng ghi nhận. Thông tin này được cung cấp bởi Hiệp hội Các nhà sản xuất cá minh thái chính thống Alaska (GAPP), một tổ chức thương mại có trụ sở tại Seattle, Washington, chuyên theo dõi các đơn mua hàng từ khu vực công.

Tất cả các thành viên của GAPP đều đánh giá cao những thương vụ mua bán này, nó không chỉ hỗ trợ ngành thủy sản trong nước mà còn cung cấp một nguồn protein chất lượng cao, sản xuất trong nước và giàu dinh dưỡng cho những người dân cần nhất trong quốc gia.

Các hồ sơ dự thầu phải được nộp trước ngày 30/6 với thời gian giao hàng dự kiến từ ngày 1/8 đến ngày 31/12/2025. Kết quả trúng thầu sẽ được công bố vào ngày 9/7/2025.

Thư mời thầu mới nhất không nêu giá trị tài chính cụ thể nhưng GAPP cho biết các giao dịch thu mua của USDA đã đạt tổng cộng hơn 55,4 triệu USD trong năm tài chính 2025. Giá trung bình mà USDA chi trả là 2,25 USD mỗi pound, đồng nghĩa đợt mời thầu lần này có khả năng trị giá khoảng 3,3 triệu USD.

Con số này đưa tổng khối lượng mua của năm tài chính 2025 gần bằng với năm trước, khi USDA đã mua khoảng 22,8 triệu pound cá minh thái Alaska với tổng trị giá khoảng 66,5 triệu USD trong năm tài chính 2024.

(Theo UCN)

Giá cá tuyết Đại Tây Dương (H&G) tăng cao do lo ngại thiếu hụt nguồn cung

(vasep.com.vn) Các nhà chế biến tại Trung Quốc và các trung tâm khác có hợp đồng phải tiếp tục mua cá tuyết Đại Tây Dương bỏ đầu và moi ruột (H&G) ở mức kỷ lục hiện tại do lo ngại về tình trạng thiếu hụt nguồn cung khi hạn ngạch bị cắt giảm.

Trong tuần 26 (23-29/6/2025), giá CIF đối với cá tuyết Đại Tây Dương đông lạnh đánh bắt bằng lưới kéo của Na Uy nặng 1-2,5 kg tăng thêm 50 USD/tấn.

Các nhà máy không có lựa chọn nào khác ngoài việc tiếp tục mua. Ngoài hạn ngạch 25% đối với cá tuyết biển Barents vào năm 2025 là 340.000 tấn, hiện tại, khả năng sản phẩm H&G từ các công ty Nga bị trừng phạt là Norebo Holding và Murman SeaFood có thể được sử dụng cho thị trường châu Âu nếu được mua sau ngày 20 tháng 5 là rất thấp.

Nhìn vào sản lượng đánh bắt cá tuyết của Na Uy, được công khai, quốc gia này còn 48.341 tấn nữa để khai thác trong tổng số 175.559 tấn được phép vào năm 2025. Trong tuần 25 của năm 2024, Na Uy còn 55.515 tấn nữa để đánh bắt 219.041 tấn.

Tuy nhiên, đội tàu đánh cá bằng lưới kéo - nơi cung cấp cá tuyết H&G - sẽ đánh bắt được 19.876 tấn trong tổng số 41.586 tấn vào năm 2025. Cùng thời điểm năm 2024, ngành đánh bắt bằng lưới kéo còn lại 24.135 tấn trong tổng số 60.812 tấn.

(Theo UCN)

NEW

Cao Bằng phát triển nuôi cá lồng, cá rô phi gắn với nâng cao thu nhập

Sở hữu mạng lưới sông suối dày đặc và hệ thống hồ thủy lợi, thủy điện phong phú, Cao Bằng có điều kiện thuận lợi để phát triển thủy sản nước ngọt, đặc biệt là nuôi cá lồng bè. Tỉnh đặt mục tiêu đến năm 2030, tổng sản lượng thủy sản đạt 935 tấn.

Thời gian qua, nhiều hộ dân tại các huyện như Hà Quảng, Bảo Lâm, Hòa An, Quảng Hòa, Trùng Khánh… đã mạnh dạn đầu tư nuôi cá lồng trên sông hồ. Các loại cá được lựa chọn gồm cá rô phi, trắm, lăng và một số đặc sản như cá bỗng, cá chiên. Những mô hình này từng bước mang lại hiệu quả kinh tế, góp phần chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp.

Theo Trung tâm Khuyến nông và Giống nông lâm nghiệp tỉnh Cao Bằng, các giống cá chủ lực như rô phi, trắm, chép được sản xuất tại chỗ theo quy trình khép kín, đảm bảo chất lượng và không có dịch bệnh. Trung tâm đặt mục tiêu đến cuối năm 2025 cung ứng trên 300.000 con cá giống, đồng thời hướng dẫn kỹ thuật nuôi, phòng dịch và vận chuyển.

6 tháng đầu năm 2025, sản lượng thủy sản toàn tỉnh đạt khoảng 263,6 tấn, giảm nhẹ do nắng nóng và mực nước ao hồ xuống thấp, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động nuôi cá lồng bè. Nhiều hộ dân đã thu hoạch sớm để tránh thiệt hại.

Trong định hướng phát triển giai đoạn tới, tỉnh chú trọng mở rộng thể tích lồng nuôi lên 20.270 m^3 vào năm 2030; ưu tiên các mô hình nuôi cá lồng sinh thái kết hợp giữa cá đặc sản và cá sinh trưởng nhanh như rô phi, trắm để tối ưu hóa hiệu quả. Tỉnh cũng đẩy mạnh xây dựng chuỗi liên kết, xúc tiến tiêu thụ sản phẩm qua thương mại điện tử, đồng thời bảo vệ môi trường sinh thái, tái tạo nguồn lợi tại các thủy vực tự nhiên.

Thu Hằng (t/h)

Xây dựng chuỗi liên kết nuôi cá điêu hồng xuất khẩu

Tại hồ chứa Định Bình (huyện Vĩnh Thạnh, Bình Định), nghề nuôi cá lồng bè đang phát triển theo hướng hàng hóa. Hiện có khoảng 460 lồng cá nước ngọt, chủ yếu là cá điêu hồng, với sản lượng năm 2024 đạt 600 tấn.

Cá điêu hồng thương phẩm tại đây chủ yếu tiêu thụ trong tỉnh và một số địa phương lân cận như Đà Nẵng, Gia Lai, Kon Tum. Tuy nhiên, người nuôi vẫn chủ yếu hoạt động nhỏ lẻ, tự phát, chất lượng giống và vật tư không đồng đều.

Tín hiệu tích cực xuất hiện khi Công ty TNHH Mãi Tín Bình Định – doanh nghiệp 100% vốn Nhật Bản – tiến hành thử nghiệm cá điêu hồng hồ Định Bình làm sashimi và nhận phản hồi tích cực từ đối tác Nhật. Công ty đã bắt đầu thu mua cá điêu hồng với giá 60.000–65.000 đồng/kg, cao hơn năm trước 10.000–15.000 đồng/kg.

Để mở rộng xuất khẩu sang thị trường châu Âu, doanh nghiệp đề nghị tỉnh hỗ trợ xây dựng vùng nuôi an toàn thực phẩm, tham gia chương trình giám sát dư lượng và hoàn thiện các thủ tục cần thiết. Ngày 12/6/2025, Sở NN&MT Bình Định đã họp bàn giải pháp, giao Trung tâm Khuyến nông tổ chức tập huấn quy trình nuôi đạt chuẩn, xây dựng chuỗi liên kết, và hướng dẫn hồ sơ pháp lý.

Người dân nuôi cá tại Định Bình kỳ vọng nếu quy trình nuôi đạt chuẩn, đầu ra ổn định và giá cả tiếp tục cải thiện, nghề nuôi cá điêu hồng tại đây sẽ bền vững và phát triển mạnh hơn trong thời gian tới.



NHẬP KHẨU CÁ DA TRƠN (KHÔNG GỒM CÁ TRA) CỦA MỸ, T1-T4/2025

(Nguồn: FAS.USDA)

Các nguồn cung cá da trơn (không gồm cá tra) chính của Mỹ, T1-T4/2025 (GT: nghìn USD, KL: tấn)						
Nguồn cung	T1-T4/2024		T1-T4/2025		Tăng, giảm (%)	
	GT	KL	GT	KL	GT	KL
Tổng NK	**3.252**	**1.383**	**1.965**	**929**	**-40**	**-33**
Trung Quốc	1.790	926	1.106	673	-38	-27
Việt Nam	1.156	368	509	179	-56	-51
	1.454	455	703	235	-52	-48
Thái Lan	8	2	156	21	1.813	1.072

Sản phẩm cá da trơn (không gồm cá tra) nhập khẩu chính của Mỹ, T1-T4/2025 (GT: nghìn USD, KL: tấn)							
Nguồn cung	Sản phẩm	T1-T4/2024		T1-T4/2025		Tăng, giảm (%)	
		GT	KL	GT	KL	GT	KL
Tổng NK	**Tổng NK cá da trơn**	**3.252**	**1.383**	**1.965**	**929**	**-40**	**-33**
	0303240050 - Cá catfish khác đông lạnh	3.246	1.381	1.965	929	-39	-33
	0304320090 - Phi lê cá catfish đông lạnh/ướp lạnh	6	1.4	0	0	--	--
Trung Quốc	0303240050 - Cá catfish khác đông lạnh	1.790	926	1.106	673	-38	-27
Việt Nam							
	0303240050 - Cá catfish khác đông lạnh	1.448	454	703	235	-51	-48
	0304320090 - Phi lê cá catfish đông lạnh/ướp lạnh	6	1	0	0	--	--
Thái Lan	0303240050 - Cá catfish khác đông lạnh	8	2	156	21	1.813	1.072



THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CÁ TRA VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 31/5/2025

Nguồn: VASEP(theo số liệu Hải quan Việt Nam)

STT	THỊ TRƯỜNG	GT (triệu USD)	So sánh cùng kỳ 2024 (%)	STT	THỊ TRƯỜNG	GT (triệu USD)	So sánh cùng kỳ 2024 (%)
TQ&HK		**195,568**	**-3,5**	50	Ấn Độ	7,649	71,1
1	Trung Quốc	183,006	-3,9	51	Pakistan	4,129	105,7
2	Hồng Kông	12,562	2,9	52	Jordan	4,026	55,0
CPTPP		**141,146**	**37,6**	53	Hàn Quốc	3,864	31,7
3	Mexico	27,905	6,0	54	Bờ Biển Ngà	3,055	22,0
4	Anh	24,629	-0,4	55	CH Đôminich	2,855	-23,8
5	Canada	18,803	16,4	56	Libăng	2,389	17,3
6	Malaysia	17,617	31,2	57	Panama	2,323	66,8
7	Nhật Bản	16,803	2,3	58	Israel	2,307	-17,4
8	Australia	14,165	32,0	59	Qatar	1,972	-0,4
9	Singapore	13,893	-6,3	60	Iran	1,870	14,8
10	Peru	3,853	202,6	61	Cameroon	1,828	3,0
11	Chile	2,057	1,7	62	Puetô Rico	1,658	0,2
12	New Zealand	1,170	3,6	63	Montenegro	1,407	58,1
13	Brunei	0,252	3,0	64	Thụy Sĩ	1,333	-14,8
14	**Mỹ**	**141,524**	**7,0**	65	Costa Rica	1,260	13,5
EU		**76,821**	**9,4**	66	Nicaragua	1,118	63,5
15	Hà Lan	21,794	17,2	67	Morocco	1,113	2,4
16	Đức	13,105	-16,5	68	Kuwait	1,024	-12,1
17	Tây Ban Nha	8,759	5,4	69	Argentina	0,956	-36,2
18	Bỉ	8,685	16,7	70	Papua New Guinea	0,917	-41,2
19	Italy	6,162	50,0	71	Jamaica	0,829	79,6
20	Pháp	3,976	29,9	72	Ecuador	0,770	7,3
21	Bồ Đào Nha	3,350	38,3	73	Bahrain	0,513	1,2
22	Lithuania	2,172	27,6	74	UruGuay	0,509	-28,1
23	Hy Lạp	2,002	14,6	75	Honduras	0,499	-6,6
24	Ba Lan	1,890	-10,1	76	Algeria	0,480	-27,6
25	Thụy Điển	0,814	69,2	77	Guatemala	0,455	16,4
26	Rumania	0,775	-28,3	78	Bahamas	0,429	76,9
27	Hungary	0,590	42,9	79	Ukraine	0,423	80,6
28	Slovenia	0,518	-35,1	80	Georgia	0,416	-32,0
29	Sip	0,433	25,3	81	Oman	0,403	-53,2
30	Croatia	0,428	-20,6	82	Lybia	0,383	177,2
31	Bulgaria	0,323	238,3	83	Nam Phi	0,370	47,2
32	Ireland	0,314	-15,5	84	Bangladesh	0,352	246,4
33	Đan Mạch	0,222	-39,3	85	CH Congo	0,343	132,4
34	Estonia	0,134	62,7	86	Aruba	0,330	-13,7
35	Latvia	0,103	7,0	87	Congo	0,305	616,3
36	Phần Lan	0,101	0,4	88	Guinea	0,299	22,8
37	Malta	0,081	-27,7	89	Na Uy	0,289	55,9
38	Slovakia	0,049		90	Senegal	0,280	-61,7
39	Sec	0,041	-57,1	91	Nigeria	0,274	189,1
Các TT khác		**273,750**	**14,4**	92	Trinidat & Tobago	0,262	-48,6
40	Brazil	79,502	72,8	93	Tunisia	0,257	-28,0
41	Thái Lan	31,052	21,2	94	Nepal	0,245	233,8
42	Philippines	16,982	35,4	95	Venezuela	0,244	-8,1
43	Colombia	16,372	-12,4	96	Căмpuchia	0,239	16,1
44	Arập Xêut	14,184	-15,4	97	Albania	0,219	19,8
45	Nga	11,818	46,7	98	Ghana	0,206	35,2
46	Đài Loan	11,225	25,2	99	Guam	0,184	-17,3
47	Ai Cập	10,843	33,4	100	Indonesia	0,182	583,3
48	Iraq	10,106	122,6	26 TT khác		1,901	-93,0
49	UAE	9,728	-13,6	**TỔNG**		**828,809**	**11,0**

Doanh nghiệp cá ngừ tăng cường khai phá thị trường Litva

Nguyễn Hà

(vasep.com.vn) Litva là cửa ngõ vào khu vực Trung Đông Âu, do đó trong những năm gần đây các DN xuất khẩu cá ngừ đang nỗ lực khai phá thị trường này. Xuất khẩu cá ngừ của Việt Nam sang Litva đang có xu hướng ngày càng tăng.

Litva hiện được xếp hạng 79 trong số các nền kinh tế lớn và đứng thứ 36 trong danh sách các quốc gia giàu nhất với GDP hàng năm đạt khoảng 23.723 USD bình quân đầu người, tương đương 66,45 tỷ USD. Hàng năm Lítva là chi khoảng 650 triệu USD để nhập khẩu thủy sản.

Theo số liệu thống kê của ITC, Lítva là thị trường nhập khẩu thủy sản lớn thứ 12 trong khu vực EU, chiếm 1,2% tổng trị giá nhập khẩu thủy sản của EU. Việt Nam là thị trường cung cấp thủy sản lớn thứ 6 cho Lítva từ ngoài khối EU trong năm 2022, chiếm 3,54% tổng trị giá nhập khẩu thủy sản của EU.

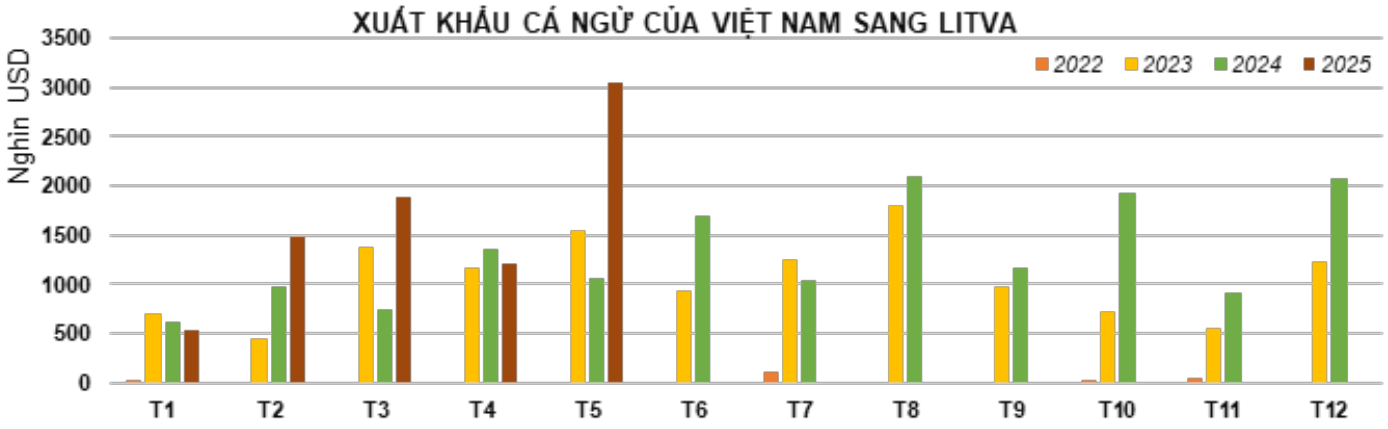
Theo số liệu thống kê của Hải quan Việt Nam, kim ngạch XK cá ngừ sang thị trường này đã tăng từ mức 229 nghìn USD năm 2021 lên gần 16 triệu USD năm 2024, tăng gấp 69 lần. Tính riêng 5 tháng đầu năm 2025, kim ngạch XK cá ngừ sang Litva tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm trước, đạt hơn 8 triệu USD.

Các sản phẩm thịt/loin cá ngừ đông lạnh (mã HS0304) đang là sản phẩm XK chính sang thị trường này sang thị trường này, chiếm tới 98% tổng kim ngạch XK.

Litva đã là thành viên của Liên minh châu Âu từ năm 2004. Trong khuôn khổ hợp tác giữa Việt Nam và EU đã hình thành các khuôn khổ pháp lý để triển khai các hoạt động hợp tác trong lĩnh vực kinh tế - thương mại - đầu tư giữa Việt Nam và các quốc gia EU. Và mới đây vào ngày 11-12/6/2025, Tổng thống nước Cộng hòa Litva Gitanas Nauseda và Phu nhân đã đến Hà Nội bắt đầu cấp cao đầu tiên của nguyên thủ quốc gia Litva tới Việt Nam trong nhiều năm qua. Đây là sự kiện đối ngoại có ý nghĩa hết sức quan trọng, thể hiện sự coi trọng của hai nước đối với quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác nhiều mặt giữa Việt Nam và Litva, đồng thời mở ra chương mới trong quan hệ song phương trong bối cảnh quốc tế đang chuyển dịch nhanh chóng với nhiều cơ hội và thách thức đan xen.

Bên cạnh đó, tại Hội thảo "75 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - các nước Trung Đông Âu: Thắt chặt tình hữu nghị, Tăng cường hợp tác, Hướng tới tương lai", Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đã nêu 05 nhiệm vụ trọng tâm, then chốt nhằm đưa quan hệ Việt Nam - Trung Đông Âu lên tầm cao mới, hướng tới tương lai. Trong đó, cần phải thúc đẩy hợp tác kinh tế; tận dụng Hiệp định EVFTA để tăng kim ngạch thương mại lên 10% mỗi năm.

Do đó, việc các DN mở rộng xuất khẩu cá ngừ sang thị trường Litva đang đi đúng hướng và có nhiều cơ hội gia tăng XK trong thời gian tới. Tuy nhiên, để có làm được điều này các DN vẫn đang trông ngóng Chính phủ sớm xem xét, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc bất cập tại Nghị định 37/2024/NĐ-CP (NĐ37) về hướng dẫn Luật Thủy sản 2017 (cụ thể là quy định kích thước khai thác tối thiểu; quy định cấm trộn lẫn…) cho DN và bà con ngư dân tại các địa phương thông qua việc sớm ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định 37/2024/NĐ-CP trong thời gian tới. Có như vậy, nguồn cá ngừ nguyên liệu đánh bắt trong nước mới được "khơi thông" tạo điều kiện cho DN gia tăng XK, tận dụng các ưu đãi theo các thoả thuận trong các Hiệp định Thương mại tự do (FTA).



Hoạt động buôn bán cá ngừ IO bị gián đoạn nghiêm trọng

(vasep.com.vn) Ngành công nghiệp cá ngừ Ấn Độ Dương (IO) đang mất cân bằng, không chỉ do sản lượng đánh bắt thấp mà còn do những diễn biến trong khu vực và toàn cầu, ảnh hưởng đến giá cá ngừ vằn và cá ngừ vây vàng.

Các nhà đóng hộp ở Seychelles và Mauritius đã trả giá hợp lý cho cá ngừ vằn và cá ngừ vây vàng vào cuối tháng 5, nhưng vào tháng 6, giá cả biến động và bắt đầu giảm. Ngày nay, các giao dịch được báo cáo là từ 1.270 đến 1.340 EUR/tấn (1.473 đến 1.554 USD/tấn), tùy thuộc vào nhu cầu và tình trạng sẵn có. Giá cá ngừ vằn cỡ >1,8kg giao ngay tại Seychelles ở mức 1.300 EUR/tấn (1.509 USD/tấn), giảm 10% so với mức 1.443 EUR/tấn (1.674 USD/tấn) được giao dịch vào cuối tháng 5.

Giá cá ngừ vằn giảm ở Bangkok và Manta đã ảnh hưởng đến giá cá ngừ Seychelles, vì các nhà đóng hộp đang theo dõi những diễn biến đó để gây áp lực lên các thỏa thuận với chủ tàu. Sản lượng đánh bắt thấp vào tháng 6 sẽ tiếp tục vào tháng 7, vì đây là mùa vụ và theo truyền thống, giá cá ngừ trong những tháng đó sẽ tăng, nhưng hiện tại xu hướng đó chưa xuất hiện. Hiện các nhà máy chế biến đã lấp đầy nguyên liệu vào kho lạnh hoặc gần lấp đầy hạn ngạch mua cá ngừ ở vùng biển xa bờ và phải dựa vào nguồn cá đánh bắt được trong vùng đặc quyền kinh tế của quốc gia nơi họ đặt trụ sở.

Các cuộc tấn công bằng tên lửa từ Israel và Iran đã khiến Eo biển Hormuz trở nên không an toàn và không thể tiếp cận đối với các tàu chở hàng lạnh và tàu lưới vây để dỡ cá ngừ ở Iran. Nguồn cung cấp cá ngừ nguyên con đông lạnh cho các nhà máy đóng hộp của Iran đã dừng lại, đây là một cái bẫy đối với một số nghề cá nhưng đặc biệt là đối với 6 tàu lưới vây treo cờ Oman. Các tàu phải tìm thị trường khác để bán hàng, điều này đang làm giảm giá cá ngừ. Tuy nhiên, họ không mong đợi giá cá ngừ vằn sẽ giảm thêm nữa trong những tuần tới.

Hoạt động buôn bán cá ngừ vây vàng lớn ở Ấn Độ Dương đang chịu ảnh hưởng nặng nề do sản lượng đánh bắt cao tại Đông Thái Bình Dương (EPO). Lượng lớn cá ngừ này được Ecuador vận chuyển đến Tây Ban Nha và các nước châu Âu khác với giá rất cạnh tranh. Các tàu chở hàng lạnh và container chở cá ngừ vây vàng nguyên con đông lạnh hoặc thăn cá ngừ sống đông lạnh nhập vào EU, làm bùng lên cuộc thảo luận ở Tây Ban Nha về việc không đáp ứng hoặc chứng minh được chuỗi lạnh liên tục ở nhiệt độ -18^{0}C theo quy định của EU để đủ điều kiện tiêu thụ trực tiếp cho con người.

Nhu cầu cá ngừ vây vàng tại địa phương của người mua IO đã được đáp ứng, nhưng lượng xuất khẩu đã giảm xuống mức thấp, khiến giá tiếp tục giảm vào tháng 6. Giá mua được thực hiện chỉ thấp hơn hoặc cao hơn một chút so với mức 1.970 EUR/tấn (2.284 USD/tấn), do đó giá cá ngừ vây vàng cỡ >10kg giao ngay tại Seychelles ở mức 1.970 EUR/tấn, chỉ thấp hơn 1,5% so với mức 2.000 EUR/tấn (2.319 USD/tấn) của vài tuần trước. Giá cá ngừ vây vàng chưa bao giờ thấp như vậy kể từ tháng 6/2021 và các chủ tàu không hy vọng rằng thị trường xuất khẩu sẽ phục hồi nếu sự cạnh tranh từ cá EPO vẫn tiếp diễn.

(Tin tổng hợp)



Tiêu chuẩn tiếp thị cá ngừ đóng hộp của EU có nên được cập nhật không?

(vasep.com.vn) Thông tin ghi nhãn tại EU về cơ bản vẫn không thay đổi đối với cá ngừ xung quanh so với các sản phẩm tươi hoặc đông lạnh khác kể từ năm 1992, chỉ có một số cập nhật về thông tin chất gây dị ứng và dinh dưỡng. Đã có những lời kêu gọi thêm thông tin chi tiết hơn về cá ngừ trên hộp, chẳng hạn như ngư cụ và khu vực đánh bắt.

Quy định của Tổ chức thị trường chung (CMO) đặt ra các nguyên tắc chung để quản lý thị trường EU đối với các sản phẩm thủy sản và nuôi

trồng thủy sản. Các tiêu chuẩn tiếp thị đối với cá ngừ và cá ngừ đóng hộp đã được đặt ra vào ngày 9/6/1992 và phần lớn vẫn không thay đổi.

Hệ thống thông tin ghi nhãn thực phẩm của EU chỉ định thông tin nào là bắt buộc trên bao bì của cá ngừ và cá ngừ đóng hộp. Tên hợp pháp và quốc gia xuất xứ/nguồn gốc vẫn không thay đổi so với tiêu chuẩn ban đầu năm 1992. Cũng như chỉ dẫn về trọng lượng tịnh và trọng lượng đã ráo nước — 70% trọng lượng tịnh đối với cá ngừ trong nước muối và 65% trọng lượng tịnh của cá trong môi trường khác ngoài nước muối.

Có một số bản cập nhật được đưa ra vào năm 2011 đối với thông tin cần được đề cập trên bao bì cá ngừ đóng hộp và cá ngừ vằn:

- Danh sách tất cả các thành phần theo thứ tự trọng lượng giảm dần, được ghi lại tại thời điểm sử dụng trong quá trình sản xuất thực phẩm.
- Các chất hoặc sản phẩm thực phẩm gây dị ứng hoặc không dung nạp phải được liệt kê trong thành phần
- Số lượng của một số thành phần hoặc danh mục thành phần (QUID) nhất định là bắt buộc khi: (a) xuất hiện trong tên của thực phẩm hoặc thường được người tiêu dùng liên kết với tên đó; (b) được nhấn mạnh trên nhãn bằng từ ngữ, hình ảnh hoặc đồ họa; hoặc (c) là điều cần thiết để mô tả thực phẩm và phân biệt thực phẩm với các sản phẩm có thể gây nhầm lẫn do tên hoặc hình thức của thực phẩm.
- Tuyên bố dinh dưỡng, chẳng hạn như giá trị năng lượng và lượng chất béo, chất béo bão hòa, carbohydrate, đường, protein và muối, được thể hiện trên 100g hoặc 100ml. Cũng có thể bao gồm các thông tin khác, chẳng hạn như chất xơ hoặc tinh bột, nhưng điều này không bắt buộc.
- Ngày hạn sử dụng tối thiểu/ngày hết hạn sử dụng.

Điều cần lưu ý là khi nói đến các sản phẩm đóng hộp, tươi hoặc đông lạnh được chứng nhận của Hội đồng Quản lý Biển (MSC), thông tin như ngư cụ, vùng FAO và loài đều được chỉ định. Một số thương hiệu cá ngừ đóng hộp khắc laser nhãn MSC trên lon thay vì nhãn.

Kêu gọi cải thiện thông tin

Đã có những lời kêu gọi cải thiện thông tin về cá ngừ đóng hộp. Năm 2024, tổ chức phi chính phủ Oceana có trụ sở tại Mỹ đã công bố báo cáo, 'Nhãn cá: Chúng ta biết gì về hải sản mà chúng ta mua trong siêu thị?

40% nhãn được phân tích của cá ngừ chế biến và các sản phẩm hải sản ở Bỉ, Pháp và Tây Ban Nha không đề cập đến loài, nguồn gốc hoặc ngư cụ được sử dụng. Báo cáo nêu rằng một sản phẩm đóng hộp có thể chỉ được dán nhãn là bao gồm 'cá ngừ', có thể ám chỉ bất kỳ loài nào trong số 14 loài cá ngừ, bao gồm cả các loài bị lạm thác. Thông tin và tính minh bạch được nâng cao không chỉ trao quyền cho người tiêu dùng đưa ra những lựa chọn sáng suốt và bền vững mà còn giúp các cơ quan chức năng chống lại nạn đánh bắt cá bất hợp pháp, gian lận thực phẩm, vi phạm nhân quyền và thương mại quốc tế bất hợp pháp.

Oceana muốn các loài, ngư cụ và phương pháp sản xuất được đưa vào tất cả các sản phẩm hải sản, không chỉ đối với hải sản tươi sống hoặc đông lạnh. Theo tổ chức phi chính phủ này, các chi tiết về tính bền vững dựa trên khoa học, chẳng hạn như tình trạng trữ lượng, cũng nên được đưa vào.

Năm 2019, các nhân viên của Ủy ban Châu Âu đã đánh giá khuôn khổ tiêu chuẩn tiếp thị cho các sản phẩm thủy sản và nuôi trồng thủy sản. Nó bao gồm nhiều bài báo và câu trả lời khảo sát từ các tổ chức nghề cá như Hội đồng tư vấn thị trường (MAC), nơi cung cấp tư vấn cho Ủy ban và các quốc gia thành viên EU. MAC cho biết những người trả lời (các bên liên quan trong ngành cá ngừ) đồng ý rằng các tiêu chuẩn tiếp thị cho các sản phẩm đóng hộp phục vụ tốt mục đích của chúng và do đó chắc chắn không nên bị xóa bỏ hoặc thậm chí đơn giản hóa. Một số người chỉ ra rằng cần tăng cường kiểm soát "việc sử dụng các chỉ định thương mại để tránh các hành vi gian lận". Theo EU, tên hợp pháp của cá ngừ hoặc cá thu ngừ (bonito) bảo quản là "mô tả thương mại" của chúng theo định nghĩa trong quy định và nên được sử dụng làm tên của thực phẩm.

Thêm quy định đối với cá ngừ tươi và đông lạnh

Có những quy định nghiêm ngặt hơn của EU đối với các mặt hàng cá ngừ và hải sản tươi hoặc đông lạnh. Các thông tin sau đây cần phải có trên sản phẩm: tên thương mại và tên khoa học của loài, phương pháp sản xuất, khu vực xuất xứ, chẳng hạn như số FAO, loại ngư cụ được sử dụng, sản phẩm đã được rã đông hay chưa và ngày hết hạn sử dụng tối thiểu.

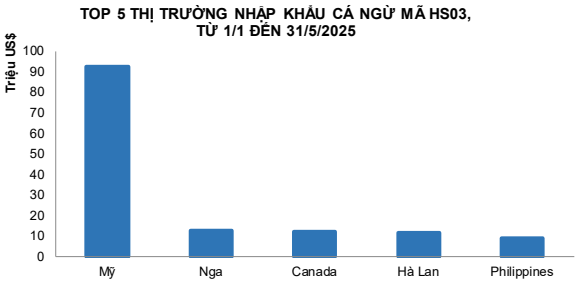
Đầu năm nay, Ủy ban châu Âu cũng đề xuất thay đổi các quy định đối với tàu đông lạnh để thắt chặt kiểm soát các sản phẩm cá ngừ trực tiếp phục vụ con người tiêu dùng trong chuỗi lạnh. Điều này nhằm mục đích cắt giảm các vụ gian lận thực phẩm đang gia tăng, cuối cùng dẫn đến nguy cơ sức khỏe cho người tiêu dùng trong khối. Dự thảo quy định thiết lập các điều kiện để đông lạnh cá ngừ trong nước muối ở nhiệt độ -18°C trên tàu.

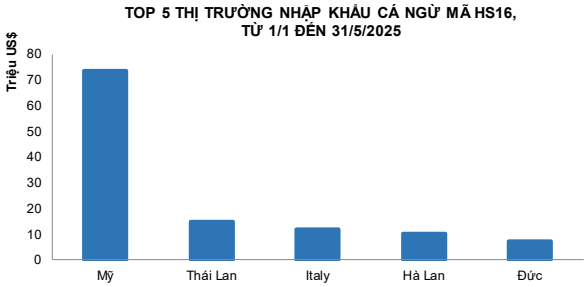
(Tin tổng hợp)

Nguyễn Hà

THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CÁ NGỪ VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 31/5/2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)





STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)	STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)
1	**Mỹ**	**165,963**	**16,5**	**Các TT khác**		**88,731**	**-9,6**
EU		**92,905**	**4,7**	37	Thái Lan	17,342	180,4
2	Hà Lan	22,117	47,6	38	Nga	14,297	-4,8
3	Italy	18,562	26,6	39	Israel	13,265	-59,1
4	Đức	10,987	-32,9	40	Philippines	9,201	14,1
5	Lithuania	8,129	71,3	41	Ai Cập	5,596	82,6
6	Bỉ	6,013	16,4	42	Libăng	4,397	11,6
7	Tây Ban Nha	4,398	-16,5	43	Đài Loan	2,102	35,1
8	Rumania	3,785	4,5	44	Lybia	1,853	65,1
9	Đan Mạch	3,214	-13,5	45	Jordan	1,806	-19,8
10	Thụy Điển	2,726	11,7	46	Arập Xêut	1,773	-50,7
11	Bồ Đào Nha	2,245	277,8	47	UAE	1,709	-11,5
12	Phần Lan	2,199	42,4	48	Ukraine	1,579	-26,8
13	Sip	1,954	-24,1	49	Puetô Rico	1,325	62,4
14	Ba Lan	1,556	-73,4	50	Costa Rica	1,161	61,5
15	Pháp	1,121	86,6	51	Syria	1,004	94,2
16	Hy Lạp	1,095	-36,1	51	Colombia	0,955	44,2
17	Slovenia	1,065	11,4	52	CH Đôminich	0,777	-49,2
18	Latvia	0,418	42,2	53	Đông Timo	0,762	-17,2
19	Bulgaria	0,379	-76,8	54	Iraq	0,716	-7,9
20	Croatia	0,326	-65,0	55	Thổ Nhĩ Kỳ	0,715	61,9
21	Sec	0,211	-73,4	56	Reunion	0,497	13,0
22	Malta	0,210	-20,4	57	Algeria	0,484	-56,0
23	Estonia	0,196		58	Serbia	0,393	-12,6
CPTPP		**49,722**	**5,4**	59	Albania	0,377	-19,8
24	Nhật Bản	15,815	15,9	60	Indonesia	0,340	68,3
25	Canada	15,808	11,1	61	Montenegro	0,308	584,7
26	Mexico	7,390	-18,1	62	Mauritius	0,258	105,6
27	Chile	4,026	-35,6	63	Martinique	0,255	-37,0
28	Anh	3,192	11,8	64	Papua New Guinea	0,255	26,1
29	Malaysia	1,367	32,5	65	Aruba	0,245	18,9
30	Australia	0,993	23,4	66	Kuwait	0,232	244,2
31	Singapore	0,413	27,9	67	Ấn Độ	0,224	4.196,6
32	New Zealand	0,395	-22,8	68	Argentina	0,216	-75,4
33	Peru	0,300	-76,7	69	Na Uy	0,213	-44,4
34	Brunei	0,023	-48,0	70	Georgia	0,195	1.218,5
35	Hàn Quốc	6,579	-23,0	26 TT khác		1,909	-65,2
36	**TQ&HK**	**1,454**	**26,5**	**Tổng**		**405,353**	**4,9**

NHẬP KHẨU CÁ NGỪ CỦA MỸ, T1-T4/2025

(Nguồn: FAS.USDA)

Các nguồn cung cá ngừ chính của Mỹ, T1-T4/2025 (GT: nghìn USD, KL: tấn)						
Nguồn cung	T1-T4/2024		T1-T4/2025		Tăng, giảm (%)	
	GT	KL	GT	KL	GT	KL
Tổng TG	**610.764**	**94.563**	**696.113**	**115.360**	**14**	**22**
Thái Lan	174.736	35.347	211.211	44.799	21	27
Việt Nam	99.042	15.313	116.893	19.144	18	25
Indonesia	71.357	8.446	84.105	9.953	18	18
Mexico	50.417	6.875	50.444	7.640	--	11
Ecuador	35.056	5.178	53.421	9.104	52	76
Tây Ban Nha	20.618	1.231	21.997	2.208	7	79
Other Pacific Islands. NEC	15.568	2.764	13.512	2.728	-13	-1
Senegal	30.924	5.426	18.531	2.920	-40	-46
Philippines	14.642	2.331	10.710	1.806	-27	-23
Costa Rica	8.436	1.266	14.164	2.762	68	118
Mauritius	3.888	720	5.649	1.147	45	59
Panama	6.454	563	13.961	1.361	116	142
Canada	5.027	292	5.860	337	17	15
Nhật Bản	6.233	417	8.173	598	31	44
Peru	5.199	1.030	7.819	1.781	50	73
Australia	3.908	252	3.733	268	-4	6
Hàn Quốc	6.904	605	5.918	586	-14	-3
Marshall Islands	4.645	330	5.404	587	16	78

Sản phẩm cá ngừ nhập khẩu chính của Mỹ, T1-T4/2025 (GT: nghìn USD, KL: tấn)						
Sản phẩm	T1-T4/2024		T1-T4/2025		Tăng, giảm (%)	
	GT	KL	GT	KL	GT	KL
Tổng NK	**610.764**	**94.563**	**696.113**	**115.360**	**14**	**22**
0304870000 - Cá ngừ vây vàng, cá ngừ vằn, sọc dưa phile đông lạnh	124.658	10.999	149.147	13.619	20	24
1604143099 - Cá ngừ khác và cá ngừ vằn đóng hộp kín khí, không ngâm dầu	115.749	27.963	155.897	37.597	35	34
1604143091 - Cá ngừ vằn đóng hộp không ngâm dầu. trọng lượng > 6.8 kg	85.698	15.161	94.279	17.333	10	14
1604144000 - Cá ngừ vằn không đóng hộp kín khí, không ngâm dầu, trọng lượng > 6.8 kg	65.625	12.461	60.859	12.395	-7	-1
0302320000 - Cá ngừ vây vàng tươi/ướp lạnh	44.984	4.346	47.140	4.417	5	2
1604143059 - Cá ngừ albacore đóng hộp kín khí, không ngâm dầu	49.206	7.541	47.309	7.539	-4	-
0302350100 - Cá ngừ vây xanh ĐTD, TBD tươi/ướp lạnh	42.891	1.679	42.795	2.007	-	20
1604141099 - Cá ngừ vằn ngâm dầu	26.715	5.231	32.120	7.403	20	42
0302340000 - Cá ngừ mắt to tươi/ướp lạnh	10.887	984	13.802	1.276	27	30
1604191000 - Cá ngừ bonito, đuôi vàng, đóng hộp kín khí, không ngâm dầu	9.943	3.403	13.369	4.535	34	33
0303420060 - Cá ngừ vây vàng đông lạnh	10.380	1.163	8.236	852	-21	-27
1604143051 - Cá ngừ albacore đóng hộp, không ngâm dầu, trọng lượng > 6.8 kg	6.994	1.080	9.337	1.641	33	52



Xuất khẩu Chả cá và surimi tiếp sóng tăng trưởng

Nguyễn Hà

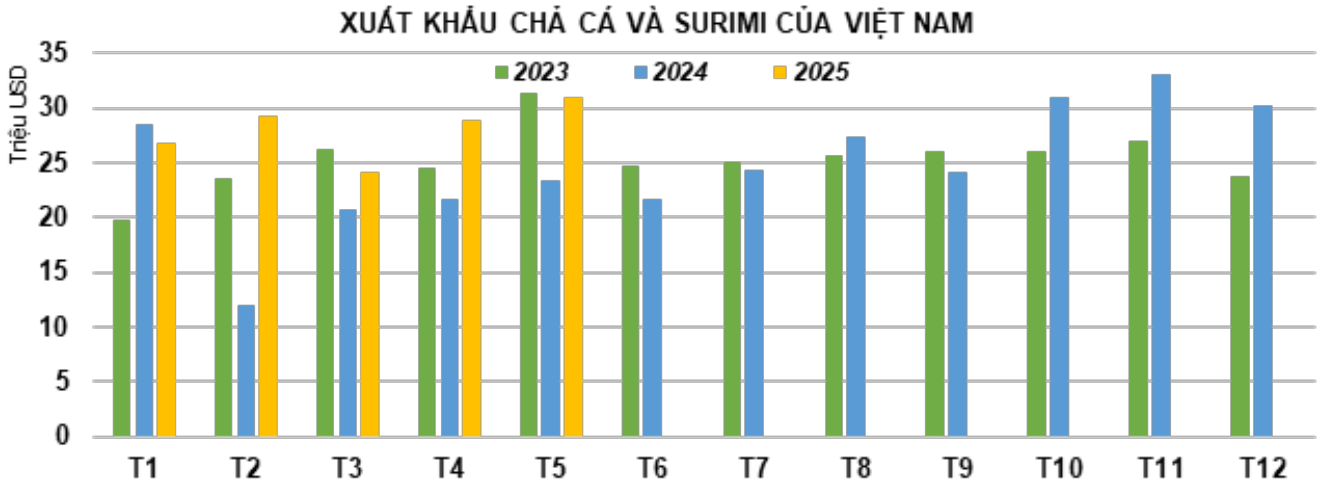
(vasep.com.vn) Trong bối cảnh ngành thủy sản Việt Nam đang đẩy mạnh chuyển đổi theo hướng gia tăng giá trị, sản phẩm surimi – một dạng thịt cá xay được xử lý và tinh chế – đang dần khẳng định vai trò quan trọng trong chiến lược xuất khẩu. Với nguồn nguyên liệu phong phú, tay nghề chế biến ngày càng nâng cao, surimi đang trở thành điểm sáng trong xuất khẩu thủy sản của Việt Nam, đặc biệt trong giai đoạn khó khăn như hiện nay.

Theo số liệu thống kê của Hải quan Việt Nam, XK chả cá và surimi của Việt Nam trong tháng 5/2025 đã đạt mức cao nhất kể từ đầu năm, đạt gần 31 triệu USD, tăng 33% so với cùng kỳ. Con số này góp phần nâng tổng kim ngạch XK các sản phẩm này trong 5 tháng đầu năm lên hơn 140 triệu USD, tăng 32% so với cùng kỳ, cao nhất trong 3 năm qua.

Theo số liệu thống kê của Hải quan Việt Nam, XK chả cá và surimi sang các thị trường trong điểm như Hàn Quốc, Thái Lan, Trung Quốc và Nhật Bản đều ghi nhận sự tăng trưởng cao, trên 30% so với cùng kỳ năm 2024. Bên cạnh đó, các DN cũng đang gia tăng XK sang các thị trường khác như EU, Indonesia, Phlippines, Nga… Điều này cho thấy trong bối cảnh cạnh tranh gia tăng, các DN đang nỗ lực khai phá các thị trường ngách.

Theo các DN, hiện tại nhu cầu surimi đang tăng mạnh trên toàn cầu, từ châu Á đến châu Âu và Bắc Mỹ, do đó Việt Nam có nhiều cơ hội gia tăng XK sản phẩm này. Tuy nhiên, sản phẩm này vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức.

Thứ nhất, giá nguyên liệu đầu vào có xu hướng tăng do nguồn cá nguyên liệu ngày càng khan hiếm, ảnh hưởng đến giá thành và sức cạnh tranh. Thứ hai, các rào cản kỹ thuật từ thị trường nhập khẩu ngày càng khắt khe, nhất là trong kiểm soát dư lượng hóa chất, chất bảo quản và điều kiện an toàn thực phẩm. Ngoài ra, chi phí logistics và sự cạnh tranh khốc liệt từ các quốc gia trong khu vực cũng tạo áp lực không nhỏ.



Các nhà cung cấp surimi cá minh thái của Mỹ đối mặt với áp lực cạnh tranh tại Nhật Bản

(vasep.com.vn) Nhập khẩu surimi cá minh thái Nga của Nhật Bản đang tăng nhanh trong bốn tháng đầu năm 2025, gây áp lực lên các sản phẩm có xuất xứ từ Alaska khi các nhà sản xuất Mỹ tìm cách tăng giá thêm 0,20 USD/kg cho mùa B.

Nhập khẩu surimi cá minh thái từ Nga vào Nhật Bản đang tăng nhanh trong đầu năm 2025. Chính phủ Nhật xác nhận theo các quy định hiện hành, nước này có thể nhập tới 65.400 tấn/năm, điều này đang đe dọa vị thế dẫn đầu lâu nay của Mỹ tại thị trường xuất khẩu lớn nhất của họ.

Trong 4 tháng đầu năm, Nhật Bản đã nhập 7.400 tấn surimi Nga, gấp đôi cùng kỳ 2024. Ngược lại, nhập khẩu từ Mỹ giảm 8%, còn 20.800 tấn. Surimi Nga đang mở rộng thị phần nhờ giá rẻ hơn đáng kể so với sản phẩm từ Alaska.

Mặc dù hệ thống hạn ngạch nhập khẩu (IQ) của Nhật từ lâu ưu ái Mỹ (qua danh mục "phát triển ngư nghiệp nước ngoài"), Nga vẫn tăng trưởng mạnh. Khoảng 700.000 tấn IQ hàng năm (tương đương 140.000 tấn surimi) dành riêng cho Mỹ, và nhà nhập khẩu không bị phạt nếu nhập không đủ khối lượng đăng ký.

Ngược lại, surimi Nga thuộc nhóm hạn ngạch chung A1, A2, chia đều cho các quốc gia khác và bị giới hạn nghiêm ngặt hơn. Nếu nhập dưới 80% so với đăng ký, sẽ bị phạt (bằng cách trừ vào hạn ngạch hai năm sau). Danh mục "sử dụng cho người tiêu dùng" – thường do các hợp tác xã chế biến đăng ký – cũng có quy định tương tự.

Vẫn còn hạn ngạch IQ

Tính đến ngày 23/6, Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản xác nhận còn 5.358 tấn trong hạn ngạch A2 — tương đương với 1.072 tấn tính theo dạng block surimi — cùng với 1.999 tấn cá nguyên con hoặc 400 tấn surimi vẫn còn trong nhóm hạn ngạch "ai đến trước được phục vụ trước".

Cơ quan Thủy sản cũng xác nhận các đơn đăng ký cho hạn ngạch "sử dụng cho người tiêu dùng" (từ 13/5–12/8) vẫn đang được tiếp nhận, cho thấy hạn ngạch chưa được lấp đầy.

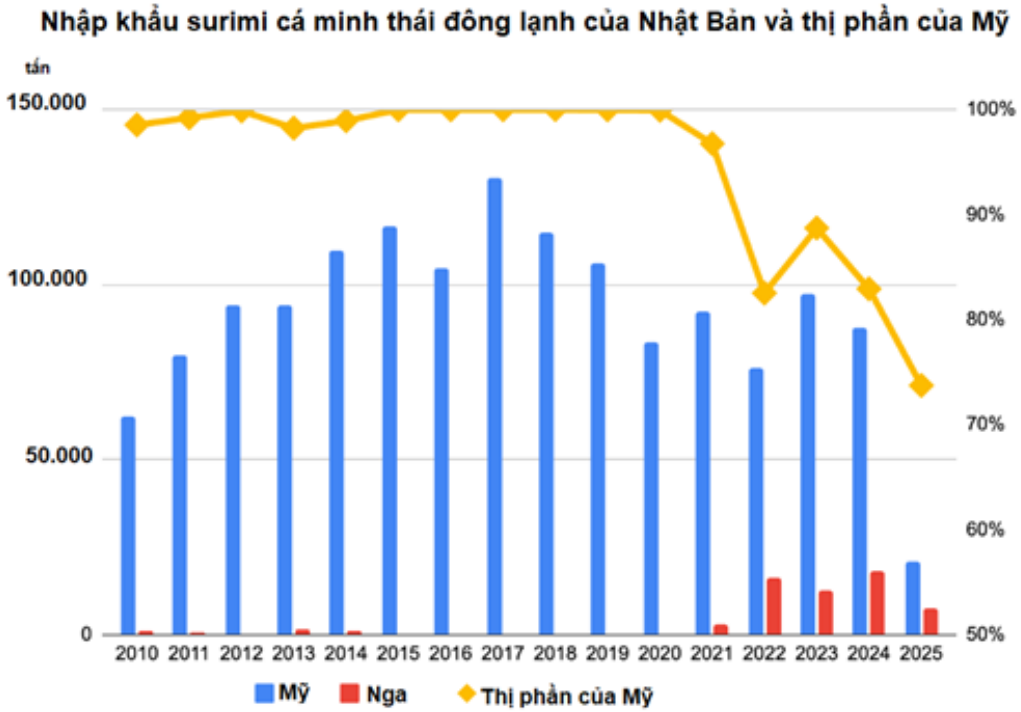
Về lý thuyết, Nhật Bản có thể nhập tối đa 65.400 tấn surimi Nga mỗi năm, một con số từng bị xem là tham vọng, nhưng nay đang dần trở thành hiện thực.

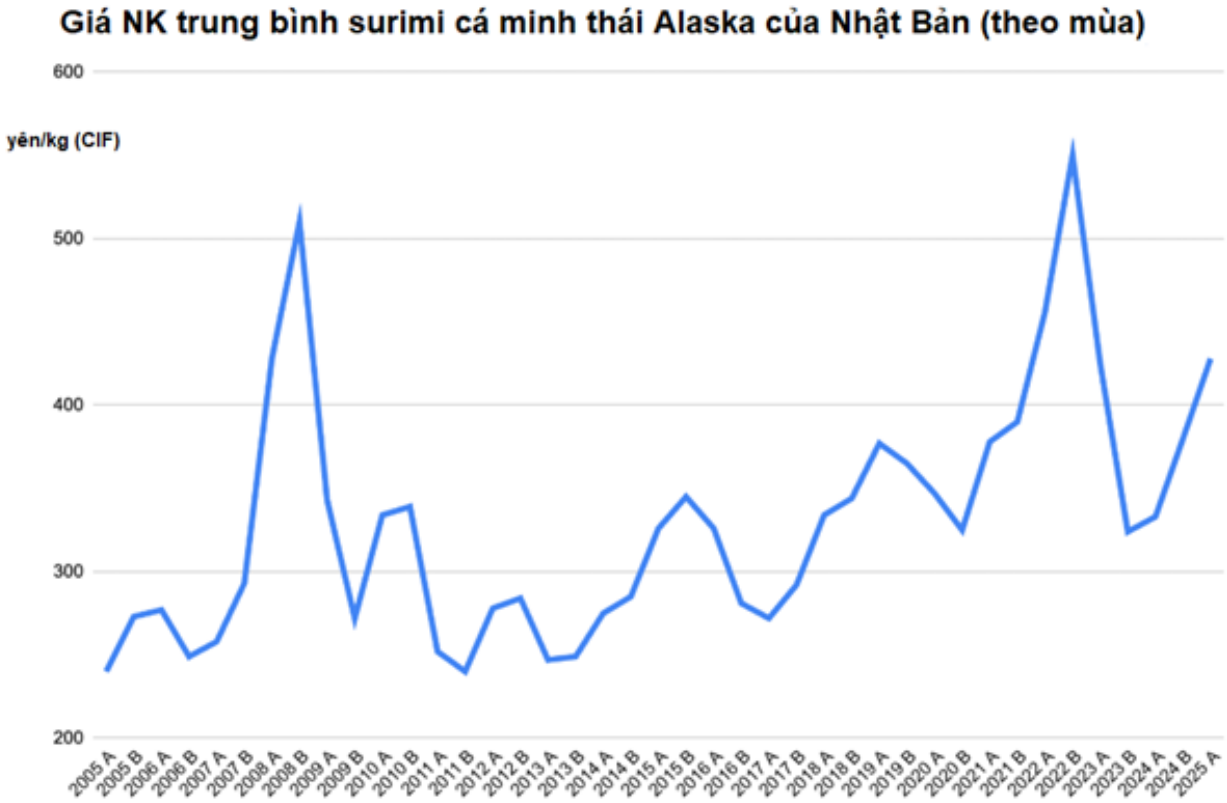
Về thị phần, Alaska nắm giữ 100% thị phần vào năm 2020, nhưng vị thế của họ đã bị giảm xuống còn 83% vào năm 2022. Thị phần đã phục hồi trong thời gian ngắn lên 89% vào năm 2023 trong bối cảnh giá toàn cầu sụt giảm, chỉ để giảm trở lại 83% vào 2024.

Thị phần của Alaska sụt giảm

Xu hướng giảm thị phần của Mỹ tiếp tục sâu hơn trong năm 2025. Trong 4 tháng đầu năm, thị phần surimi Alaska tại Nhật giảm xuống còn 74%, so với 83% năm trước. Sự sụt giảm này phản ánh xu hướng các nhà sản xuất surimi thành phẩm Nhật Bản (như kamaboko) ngày càng chuyển sang surimi Nga giá rẻ hơn.

Cuộc cạnh tranh về giá ngày càng gay gắt, trong khi Nga tiếp tục mở rộng sự hiện diện bất chấp những rào cản pháp lý còn tồn tại trong cơ chế hạn ngạch nhập khẩu.





Một nhân tố thúc đẩy chính là Daisui, nhà phân phối thủy sản lớn có trụ sở tại Osaka. Từ năm 2021, Daisui đã ký hợp đồng cung ứng dài hạn với Russian Fishery Company (RFC) và Pacific Rim Group, nhà phân phối độc quyền quốc tế của RFC.

Daisui báo cáo doanh thu thị trường "off-market" năm 2024 tăng so với năm trước, nhờ doanh số nội địa mạnh mẽ của surimi block Nga, bù đắp sự sụt giảm sản lượng từ bờ biển Nhật.

Ngoài ra, Gidrostroy Group – nhà sản xuất surimi lớn thứ hai của Nga – cũng đang thâm nhập sâu hơn vào thị trường Nhật Bản, thông qua một cựu lãnh đạo cấp cao của Trident Seafoods có nhiều kinh nghiệm với cả thị trường Nhật và Alaska.

Đàm phán giá mùa B đang diễn ra

Mùa đánh bắt B năm 2025 tại biển Bering (Alaska) đã bắt đầu từ ngày 10/6. Một số nhà sản xuất lớn của Mỹ đang đàm phán với các nhà nhập khẩu Nhật, đề xuất tăng giá thêm 30 yên Nhật/kg (tương đương 0,20 USD) so với mùa A.

Lý do được đưa ra là do nguồn cung toàn cầu khan hiếm và chi phí lao động, chế biến tăng 25–30% trong 5 năm qua. Tuy nhiên, đàm phán vẫn chưa có kết quả.

"Doanh số surimi thành phẩm tại Nhật đang chững lại," một giám đốc kinh doanh chia sẻ, thêm rằng đồng yên mạnh lên khiến giá cả khó thỏa thuận. Ông cảnh báo người mua Nhật đang dần rút khỏi nguồn cung Alaska, đặc biệt là các nhà sản xuất kamaboko.

Một nhà xuất khẩu khác cho biết họ đang theo đuổi mức tăng giá 30–50 yên/kg, đồng thời dự đoán giá tại các thị trường châu Á khác sẽ cao hơn 10–20% so với mùa A.

Nếu được chấp thuận, đây sẽ là mùa thứ tư liên tiếp giá nguyên liệu surimi tăng tại Nhật. Tuy nhiên, đồng yên yếu tiếp tục bào mòn lợi nhuận của nhà cung cấp Alaska khi quy đổi sang USD.

Nga mở rộng thị phần tại châu Á

Nga đang củng cố vị thế dẫn đầu tại Đông và Đông Nam Á trong ngành surimi cá minh thái, khi vượt Mỹ tại nhiều thị trường nhập khẩu lớn trong những tháng đầu năm 2025.

Tại Hàn Quốc, nhập khẩu surimi từ Nga trong tháng 1–4 đạt 4.600 tấn, lần đầu vượt mức 4.200 tấn từ Mỹ. Diễn biến này mang tính biểu tượng bởi Hàn Quốc vốn là thị trường truyền thống của surimi Alaska.

Tại Trung Quốc, sự chênh lệch còn rõ hơn: 14.000 tấn từ Nga so với chỉ 703 tấn từ Mỹ trong quý I/2025. Surimi Nga đã vượt Mỹ tại thị trường này từ quý I/2023 và tiếp tục tăng trưởng mạnh.

Thái Lan, một quốc gia vừa sản xuất surimi nhiệt đới vừa nhập khẩu surimi cá minh thái, cũng ghi nhận lần đầu tiên surimi Nga vượt Mỹ trong quý I/2025. Tại hội chợ Thaifex cuối tháng 5, đại diện một nhà sản xuất thanh cua lớn của Thái Lan cho biết các nhà chế biến trong khu vực đang chuyển sang dùng nguyên liệu từ Nga.

Trong khi đó, mùa B đánh bắt cá minh thái tại Alaska đã bắt đầu từ ngày 10/6/2025 với chỉ tiêu 760.305

tấn, tăng 5,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Sản lượng surimi trong mùa A cũng tăng nhẹ 2%, đạt 79.467 tấn, theo số liệu từ Cục Quản lý Thủy sản Quốc gia Mỹ (NMFS).

(Theo UCN)

Bánh surimi Toyama làm từ cá minh thái Alaska thắng giải quốc gia tại Nhật Bản

(vasep.com.vn) Một loại bánh cá - kết hợp surimi cá minh thái Alaska cùng hành lá địa phương và gừng ngâm - được sản xuất tại Toyama đã xuất sắc giành giải nhất tại giải thưởng dành cho hải sản Alaska trong cuộc thi hàng đầu Nhật Bản về kamaboko.

Theo Viện Xúc tiến Tiếp thị Hải sản Alaska (ASMI) thông báo vào ngày 20/6, một loại bánh cá đặc sản đến từ tỉnh Toyama đã giành giải thưởng "Hải sản Alaska - Đại sứ quán Mỹ" năm nay tại cuộc thi quốc gia hàng đầu Nhật Bản về kamaboko – món chả cá truyền thống làm từ cá thịt trắng xay nhuyễn.

Sản phẩm đoạt giải mang tên "Chả cá mềm cùng hành lá Kurobe và gừng muối" do công ty Ikuji Kamaboko Co., một cơ sở sản xuất lâu đời có trụ sở tại thành phố Kurobe, tỉnh Toyama, chế biến. Món chả cá này kết hợp surimi cá minh thái Alaska cao cấp với hành lá trồng tại địa phương cùng gừng muối mang đến kết cấu nhẹ nhàng và hương vị tinh tế. Công ty đoạt giải được nhận một giải thưởng bao gồm một chiếc cúp chế tác riêng và một tấn surimi cao cấp (hoặc hỗ trợ tiếp thị có giá trị tương đương).

ASMI tổ chức giải thưởng này hằng năm nhằm tôn vinh sự đổi mới cũng như chất lượng trong các sản phẩm được chế biến từ nguồn hải sản bền vững của Alaska. "Chúng tôi sử dụng surimi từ cá minh thái Alaska trong tất cả sản phẩm của mình vì màu sắc tươi sáng, chất lượng ổn định và kết cấu đàn hồi đặc trưng" Chủ tịch công ty Shinpei Nakajin chia sẻ "Chúng tôi hy vọng ngày càng có nhiều người khám phá và yêu thích hương vị tuyệt vời của sản phẩm này."

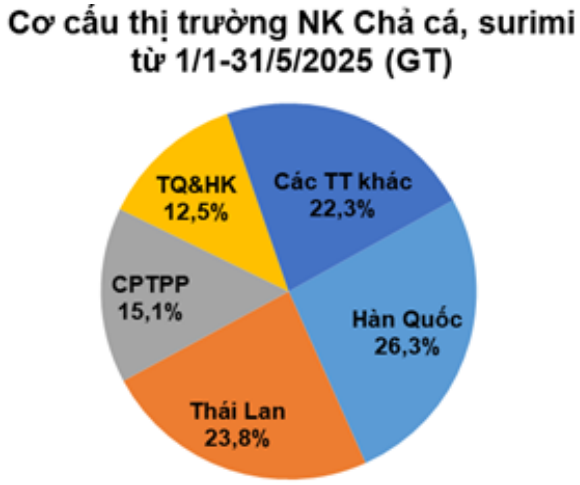
Triển lãm sản phẩm kamaboko toàn quốc, hiện đã bước sang năm thứ 76, là sự kiện hàng đầu tại Nhật Bản nhằm tôn vinh sự sáng tạo và tay nghề trong lĩnh vực sản xuất chả cá. Sự kiện được tổ chức với sự hỗ trợ của Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Ngư nghiệp Nhật Bản.

(Theo UCN)



THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CHẢ CÁ & SURIMI VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 31/5/2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)





STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)	STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)
1	**Hàn Quốc**	**36,912**	**31,3**	**TQ&HK**		**17,449**	**37,8**
CPTPP		**21,155**	**18,3**	19	Trung Quốc	16,839	37,1
2	Nhật Bản	13,007	20	20	Hồng Kông	0,610	63,3
3	Malaysia	4,029	-5,6	**Các TT khác**		**48,692**	**36,6**
4	Singapore	3,084	13,9	**21**	**Thái Lan**	**33,390**	**34,6**
5	Canada	0,526	27,2	22	Indonesia	8,524	62,0
6	Australia	0,226	-42,6	23	Đài Loan	2,892	28,1
7	Mexico	0,145		24	Philippines	2,356	39,6
8	Anh	0,102	40,2	25	Nga	0,982	47,0
9	New Zealand	0,036	1.171,1	26	Mauritius	0,096	227,2
EU		**10,523**	**35,0**	27	Thổ Nhĩ Kỳ	0,077	-45,7
10	Lithuania	8,568	33,9	28	Libăng	0,074	-50,8
11	Tây Ban Nha	0,589	666,9	29	UAE	0,071	469,8
12	Italy	0,548	-16,4	30	Colombia	0,056	
13	Pháp	0,428	-7,7	31	Jordan	0,053	2,8
14	Bỉ	0,217	598,4	32	Arập Xêut	0,051	
15	Hà Lan	0,099	51,2	33	Curacao	0,050	
16	Đức	0,057	-43,5	34	Na Uy	0,008	
17	Thụy Điển	0,018		35	Mongolia	0,006	
18	**Mỹ**	**5,385**	**26,0**	**Tổng**		**140,118**	**31,7**



Tình hình xuất nhập khẩu ngao của thế giới

Thu Hằng

(vasep.com.vn) Theo số liệu của Trung tâm thương mại thế giới (ITC), Tây Ban Nha và Nhật Bản là 2 thị trường tiêu thụ ngao nhiều nhất thế giới. Trung Quốc là nguồn cung ngao lớn nhất.

Về nhập khẩu

Theo ITC, trong 10 năm trở lại đây kể từ năm 2015, NK ngao của thế giới không có nhiều điều chỉnh.

Từ năm 2015-2020, Nhật Bản là thị trường tiêu thụ nhiều ngao nhất thế giới. Năm 2016 ghi nhận là năm giá trị NK ngao cao nhất của Nhật Bản trong 10 năm trở lại đây, với 245 triệu USD, tăng 12% so với năm 2015, chiếm 31% trong tổng ngao các quốc gia NK.

Từ năm 2021-2024, Tây Ban Nha soán ngôi Nhật Bản và trở thành thị trường tiêu thụ ngao lớn nhất toàn cầu. Năm 2021 ghi nhận là năm quốc gia này NK ngao nhiều nhất trong 10 năm trở lại đây, với giá trị 207 triệu USD, tăng 22% so với năm trước đó, chiếm 26% tỷ trọng trong tổng ngao NK của thế giới. Trong khi đó, năm 2021, Nhật Bản chỉ NK 169 triệu USD, giảm 1% so với năm 2020, chiếm 21% trong tổng ngao thế giới NK.

Sau Tây Ban Nha và Nhật Bản, các quốc gia như Ý, Hàn Quốc, Mỹ lần lượt là các thị trường NK ngao trọng điểm trong top 5 quốc gia NK nhiều ngao nhất thế giới. Cụ thể, năm 2024, NK ngao của Ý đạt 103 triệu USD, tăng 108%; Hàn Quốc đạt 77 triệu USD, tăng 1%; Mỹ đạt 67 triệu USD, tăng 5% so với năm 2023.

Về xuất khẩu

Trung Quốc, Mỹ, Việt Nam, Canada, Bồ Đào Nha lần lượt là các nguồn cung ngao lớn nhất cho thế giới.

Trong 10 năm trở lại đây, năm 2015 ghi nhận là năm Trung Quốc XK ngao nhiều nhất, với giá trị đạt 360 triệu USD. Trong suốt 10 năm qua, XK ngao của quốc gia này gần như không ổn định và có xu hướng sụt giảm. Năm 2024, Trung Quốc chỉ XK 281 triệu USD ngao, tăng 3% so với năm trước đó, chiếm 30% tỷ trọng trong tổng ngao các quốc gia XK. Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, Mỹ là các điểm đến lớn nhất của ngao Trung Quốc.

Sau Trung Quốc, Mỹ và Việt Nam lần lượt là nguồn cung ngao lớn thứ 2 và 3 cho thế giới. Số liệu của ITC cho biết, XK ngao của Mỹ trong năm 2016 và 2018 ghi nhận giá trị cao nhất với 119 triệu USD. XK ngao năm 2016 tăng 11%, chiếm 12% tỷ trọng và năm 2018 tăng 2% so với năm trước đó, chiếm 14% tỷ trọng trong tổng giá trị ngao các nước XK; Với Việt Nam, năm 2021 ghi nhận là năm XK ngao đạt giá trị cao nhất, với 101 triệu USD, tăng 49% so với năm trước đó, chiếm 11% tỷ trọng trong tổng giá trị ngao các quốc gia XK. Trong khi cùng năm đó, Trung Quốc chiếm 34% và Mỹ chiếm 10% tỷ trọng.

Về cơ cấu sản phẩm

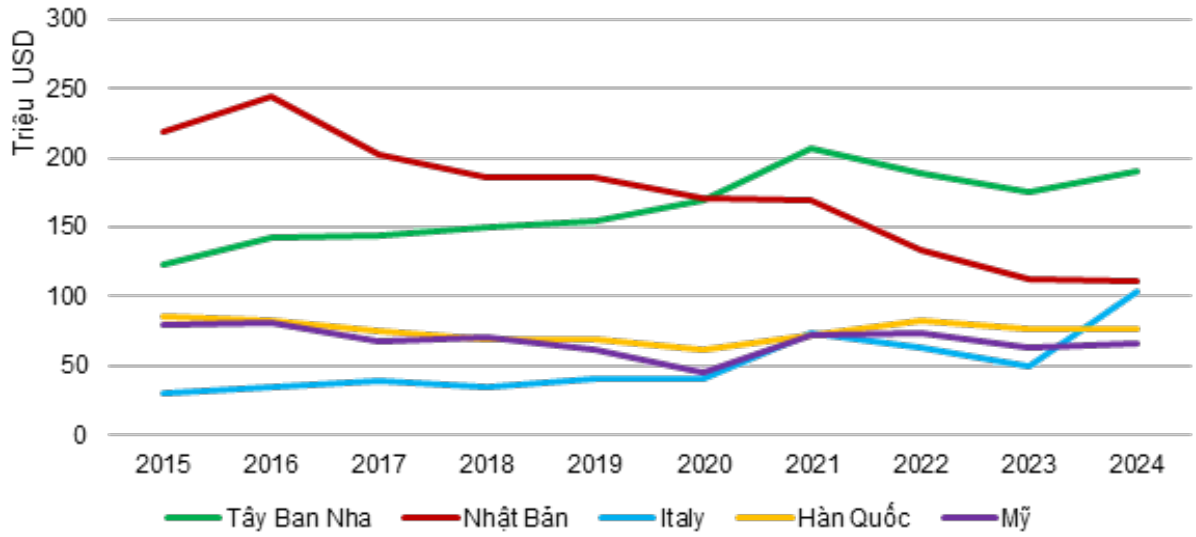
Người tiêu dùng tại các quốc gia trên thế giới chủ yếu lựa chọn: Ngao sống/tươi/ướp lạnh mã HS 030771 - đây đồng thời là sản phẩm XK chủ lực, ngao chế biến mã HS 160556 và ngao hun khói/sấy khô/ướp muối mã HS 030779.

Năm 2024, XK ngao sống/tươi/ướp lạnh mã HS 030771 của thế giới đạt 560 triệu USD, tăng 6% so với năm 2023, chiếm 56% tỷ trọng trong tổng các sản phẩm ngao XK. Theo sau đó là ngao chế biến mã HS 160556 với 369 triệu USD, tăng 4%, chiếm 39%; và ngao hun khói/sấy khô/ướp muối mã HS 030779 với 20 triệu USD, tăng 4%, chiếm 2% tỷ trọng.

Việt Nam có 10 tỉnh xuất khẩu ngao nhiều nhất: Thanh Hoá, Bến Tre, Nam Định, Bình Thuận, Thái Bình, Hải Phòng, Sóc Trăng, Kiên Giang, Quảng Ninh, Tiền Giang, chiếm 97% kim ngạch XK; và 36 công ty có sản phẩm ngao xuất khẩu, trong đó Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Thanh Hóa (HASUVIMEX) chiếm 24% tỷ trọng xuất khẩu, công ty Thủy sản Lenger Việt Nam chiếm gần 19% và Công ty TNHH Minh Đăng chiếm gần 13%.

Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến 2030 (QĐ 339/QĐ-TTg) đã chính thức định vị thủy sản trong đó có ngao là "ngành kinh tế quan trọng, hiện đại, hiệu quả và bền vững" với tư duy chuyển từ "nuôi nhiều, đánh bắt nhiều" sang "hiệu quả sản xuất, truy xuất nguồn gốc, chế biến sâu", từ sản xuất cá thể nhỏ lẻ sang hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp làm nòng cốt, ứng dụng công nghệ cao, có khả năng tiếp cận tín dụng và thị trường quốc tế.

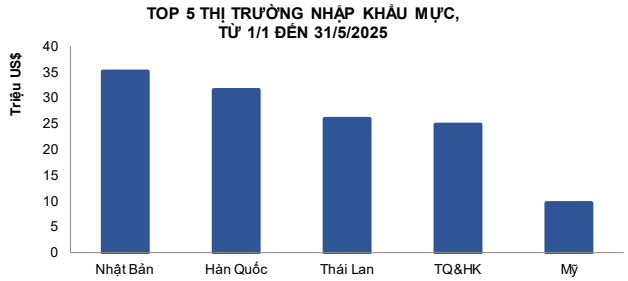
Nhập khẩu ngao của một số thị trường chính, 2015-2024
(Theo ITC)

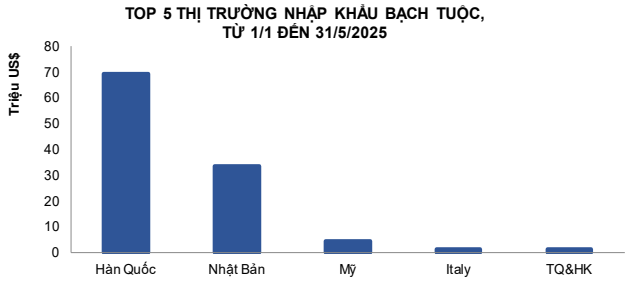




THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 31/5/2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)





STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)	STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)
1	**Hàn Quốc**	**100,566**	**5,9**	**22**	**Mỹ**	**14,352**	**71,4**
CPTPP		**79,425**	**19,5**	**Các TT khác**		**38,707**	**26,7**
2	Nhật Bản	68,581	19,3	23	Thái Lan	26,164	35,5
3	Malaysia	4,610	2,1	24	Philippines	3,967	202,5
4	Canada	1,754	138,7	25	Đài Loan	2,937	-5,8
5	Australia	1,566	-8,8	26	Israel	1,451	-42,5
6	Anh	1,082	60,6	27	Arập Xêut	1,387	172,5
7	Singapore	0,982	-15,9	28	Nga	0,965	-58,2
8	Chile	0,530	-7,9	29	Căмpuchia	0,785	878,7
9	New Zealand	0,176	-9,8	30	Venezuela	0,156	157,1
10	Peru	0,116	74,1	31	Libăng	0,150	248,6
11	Mexico	0,026		32	Papua New Guinea	0,121	
TQ và HK		**26,068**	**2,1**	33	Mauritius	0,105	135,6
12	Trung Quốc	23,765	3,2	34	UAE	0,096	44,7
13	Hồng Kông	2,303	-8,2	35	Reunion	0,084	-9,6
EU		**14,780**	**10,9**	36	New Caledoni	0,056	130,8
14	Italy	4,108	5,6	37	Costa Rica	0,055	132,1
15	Tây Ban Nha	3,524	71,0	38	Na Uy	0,035	-30,1
16	Bỉ	2,108	23,6	39	Mongolia	0,031	
17	Hà Lan	1,570	31,6	40	Thụy Sĩ	0,031	-58,9
18	Bồ Đào Nha	1,219	9,0	41	Guam	0,024	165,2
19	Pháp	1,110	-40,6	42	QĐ. Bắc Mariana	0,023	35,9
20	Đức	0,930	-18,2	10 TT khác		0,083	-90,7
21	Lithuania	0,213	26,8	**Tổng**		**273,899**	**14,5**

10 THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU MỰC HÀNG ĐẦU TỪ 1/1 ĐẾN 31/5/2025

STT	Thị trường	GT (triệu USD)	STT	Thị trường	GT (triệu USD)
1	Nhật Bản	35,090	6	Malaysia	4,442
2	Hàn Quốc	31,460	7	Philippines	3,940
3	Thái Lan	25,834	8	Italy	2,580
4	TQ&HK	24,840	9	Đài Loan	2,474
5	Mỹ	9,671	10	Tây Ban Nha	2,312

10 THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU BẠCH TUỘC HÀNG ĐẦU TỪ 1/1 ĐẾN 31/5/2025

STT	Thị trường	GT (triệu USD)	STT	Thị trường	GT (triệu USD)
1	Hàn Quốc	69,106	6	Tây Ban Nha	1,212
2	Nhật Bản	33,491	7	Nga	0,935
3	Mỹ	4,682	8	Hà Lan	0,703
4	Italy	1,527	9	Australia	0,471
5	TQ&HK	1,228	10	Đài Loan	0,462

NHẬP KHẨU NHUYỄN THỂ CỦA MỸ, T1-T4/2025

(Nguồn: FAS.USDA)

Các nguồn cung nhuyễn thể chính của Mỹ, T1-T4/2025 (GT: nghìn USD, KL: tấn)						
Nguồn cung	T1-T4/2024		T1-T4/2025		Tăng, giảm (%)	
	GT	KL	GT	KL	GT	KL
Tổng NK	**489.644**	**63.154**	**548.883**	**68.048**	**12**	**8**
Canada	105.884	8.666	69.662	7.065	-34	-18
Nhật Bản	64.539	3.502	103.554	3.885	60	11
Tây Ban Nha	52.269	5.365	53.458	4.854	2	-10
Trung Quốc	46.178	10.584	55.415	11.468	20	8
New Zealand	38.133	5.298	33.310	4.626	-13	-13
Argentina	27.201	5.270	41.084	6.849	51	30
Peru	13.203	2.110	27.225	2.520	106	19
Ấn Độ	17.012	3.122	23.962	4.340	41	39
Hàn Quốc	20.393	2.189	14.918	1.765	-27	-19
Chile	13.949	4.470	16.132	5.590	16	25
Indonesia	15.433	2.242	16.991	2.649	10	18
Mexico	8.562	1.177	10.119	1.457	18	24
Việt Nam	9.909	1.816	13.648	2.725	38	50
Thái Lan	11.120	1.409	16.696	1.939	50	38
Đài Loan	11.659	1.847	8.789	1.531	-25	-17
Bồ Đào Nha	4.496	511	4.534	545	1	7
Nicaragua	3.838	266	5.886	366	53	38
Philippines	3.388	823	4.987	1.004	47	22
Pakistan	2.090	361	5.000	743	139	106

Sản phẩm nhuyễn thể nhập khẩu chính của Mỹ, T1-T4/2025 (GT: nghìn USD, KL: tấn)						
Sản phẩm	T1-T4/2024		T1-T4/2025		Tăng, giảm (%)	
	GT	KL	GT	KL	GT	KL
Tổng NK	**489.644**	**63.154**	**548.883**	**68.048**	**12**	**8**
0307220000 - Sò điệp, bao gồm cả sò điệp hoàng hậu, thuộc loài Genera Pecten, Chlamys hoặc Placopecten đông lạnh, sấy khô, ướp muối hoặc ngâm nước muối	80.664	6.080	149.940	10.926	86	80
0307520000 - Bạch tuộc đông lạnh	53.995	6.822	54.479	6.683	1	-2
0307430050 - Mực ống khác đông lạnh/khô/muối/ngâm muối trừ mực Loligo	37.908	7.000	40.610	6.741	7	-4
0307430029 - Mực ống Loligo khác đông lạnh	26.245	5.063	31.642	5.833	21	15
0307210000 - Sò điệp, bao gồm cả sò điệp hoàng hậu, thuộc loài Genera Pecten, Chlamys hoặc Placopecten, sống, tươi hoặc ướp lạnh	47.678	1.717	28.929	973	-39	-43
1605546030 - Mực ống chế biến, trừ mực Loligo	23.629	2.729	24.594	2.674	4	-2
0307110060 - Hàu nuôi, sống, tươi hoặc ướp lạnh, trừ hàu giống	19.238	2.189	17.323	1.972	-10	-10
0307320000 - Vẹm đông lạnh/khô/muối/ngâm muối	21.240	3.113	22.653	3.518	7	13
1605556000 - Bạch tuộc chế biến khác	14.494	1.102	17.905	1.119	24	2
1605536000 - Vẹm chế biến khác	11.372	3.601	13.261	4.367	17	21
0307310010 - Vẹm nuôi/sống/tươi/ướp lạnh	11.824	3.238	9.599	3.008	-19	-7
0307290100 - Sò điệp, kể cả sò điệp hoàng hậu, thuộc các chi pecten, chlamys hoặc sò điệp, đông lạnh, sấy khô, ướp muối hoặc ngâm nước muối	10.392	409	7.974	302	-23	-26

Peru bắt đầu vụ khai thác cá cơm thứ hai tại khu vực miền nam

(vasep.com.vn) Bộ Sản xuất Peru (PRODUCE) vừa công bố cho phép bắt đầu Mùa đánh bắt cá cơm lần thứ hai năm 2025 đối với loài cá cơm (Engraulis ringens) và cá cơm trắng (Anchoa nasus) tại khu vực miền Nam Peru. Quy định này sẽ có hiệu lực từ ngày 1/7 đến hết ngày 31/12/2025, hoặc cho đến khi hạn ngạch tổng sản lượng khai thác cho phép (LMTCP) là 251.000 tấn được hoàn thành.

Mục tiêu của quyết định là thúc đẩy kinh tế khu vực phía nam, đồng thời tăng cường ngành khai thác thủy sản chính quy, trong khuôn khổ quản lý nghiêm ngặt về tính bền vững.

Quyết định này dựa trên khuyến nghị khoa học từ Viện Biển Peru (IMARPE), xác nhận nguồn lợi cá cơm vẫn đang ở trạng thái khỏe mạnh, cho phép tiếp tục khai thác dưới sự kiểm soát chặt chẽ. Trong mùa khai thác này, chỉ những tàu cá được cấp phép và phân bổ hạn ngạch mới được hoạt động, với điều kiện sử dụng ngư cụ đúng quy định và tuân thủ nghiêm ngặt các khu vực cấm khai thác, theo đúng quy định đánh bắt bền vững.

Ông Jesús Barrientos, Thứ trưởng Thủy sản và Nuôi trồng Thủy sản nhấn mạnh: "Mùa vụ này là cơ hội sản xuất quan trọng cho miền Nam đất nước. Chúng tôi tái khởi động nền kinh tế nhưng không lơ là việc bảo tồn tài nguyên. Cá cơm là một trong những trụ cột của ngành thủy sản Peru và chúng ta phải quản lý nó một cách có trách nhiệm về kỹ thuật và môi trường."

Toàn bộ sản lượng cá cơm khai thác trong mùa vụ này sẽ chỉ được dùng cho tiêu thụ gián tiếp của con người – tức là sản xuất bột cá và dầu cá. Việc chế biến cũng sẽ chịu sự quản lý nghiêm ngặt: chỉ những nhà máy có giấy phép hợp lệ mới được phép tiếp nhận nguồn nguyên liệu, và không được tiếp nhận sản phẩm từ các tàu cá không được cấp phép.

Với quyết định này, Chính phủ Peru tái khẳng định cam kết đối với ngành công nghiệp đánh bắt có trách nhiệm và bền vững, dựa trên cơ sở chứng cứ khoa học, đồng thời góp phần trực tiếp và tích cực vào việc tạo việc làm và phát triển kinh tế ở các khu vực trọng điểm như Arequipa, Moquegua và Tacna.

(Theo fis)

Thái Lan: Nghiên cứu công thức thức ăn cho cá chẽm châu Á và tôm he

(vasep.com.vn) Thái Lan và Nhật Bản hợp tác nghiên cứu phát triển mô hình nuôi bền vững cá chẽm và tôm he. Dự án hiện bước sang giai đoạn xây dựng công thức thức ăn cho hai loài này.

Ngành nuôi trồng thủy sản Thái Lan dù đã nỗ lực đa dạng hóa, nhưng vẫn phụ thuộc chủ yếu vào cá rô phi sông Nile và tôm thẻ chân trắng. Trước thực trạng đó, từ năm 2019, dự án "Thai Fish" được triển khai với mục tiêu khai thác nguồn gen bản địa để phát triển loài nuôi mới cho thị trường toàn cầu. Đây là sự hợp tác giữa Thái Lan và Nhật Bản nhằm thuần hóa cá chẽm châu Á và tôm he, hướng đến nuôi trồng bền vững. Dự án kéo dài sáu năm, do JICA và JST tài trợ, với sự tham gia của Đại học Khoa học Biển và Công nghệ Tokyo (TUMSAT), Cục Thủy sản Thái Lan và nhiều viện nghiên cứu từ hai nước.

Sau 5 năm triển khai, một số kết quả nổi bật đã được ghi nhận, trong đó có việc phát triển thành công công thức thức ăn nuôi cá chẽm châu Á và tôm he. Các loại thức ăn này được thiết kế nhằm hướng tới phát triển bền vững, nâng cao năng suất và gia tăng giá trị trong chuỗi ngành hàng.

Dự án nghiên cứu công thức thức ăn cho cá chẽm châu Á tập trung vào hai mục tiêu chính: giảm hàm lượng bột cá và dầu cá trong khẩu phần, đồng thời bổ sung chất chức năng để tăng hàm lượng DHA trong cơ thể cá.

Trước tình trạng nguồn bột và dầu cá ngày càng khan hiếm, giá biến động và áp lực khai thác cá tự nhiên gia tăng, việc giảm phụ thuộc vào các nguyên liệu này là chìa khóa cho phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững, đặc biệt với các loài ăn thịt. Do đó, nhóm nghiên cứu đã tìm kiếm nguồn protein và lipid thay thế phù hợp, vẫn đảm bảo tốc độ tăng trưởng của cá.

Các nhà nghiên cứu đã phát triển thành công công thức thức ăn tăng trưởng với hàm lượng bột và dầu cá thấp. Trong đó, 75% bột cá được thay thế bằng protein từ khô đậu nành, Protam (bột vi khuẩn), bột ruồi lính đen và phụ phẩm gia cầm. Dầu cọ và dầu hạt lanh được dùng thay dầu cá. Kết quả cho thấy các nguyên liệu thay thế này vẫn đảm bảo tốc độ tăng trưởng và hiệu suất sinh học của cá mà không gây ảnh hưởng tiêu cực.

(Theo Fishfarmingexpert)



Cước vận tải biển xuyên Thái Bình Dương hạ nhiệt

Theo dữ liệu của Freightos Baltic Index (FBX), chỉ số theo dõi giá cước vận tải biển giao ngay trên 12 tuyến thương mại lớn trên toàn cầu, trong tuần tính đến ngày 24-6, giá cước vận chuyển container 40 feet (FEU) trung bình từ châu Á đến Bờ Tây của Mỹ giảm 7% so với tuần trước đó, xuống còn 5.593 đô la Mỹ/FEU.

Giá cước giao ngay hàng ngày trên tuyến này thậm chí giảm mạnh hơn, xuống còn 3.500 đô la (FEU) so với mức 5.800 đô la/FEU cách đây một tuần.

Tính đến ngày 24/6, giá cước vận chuyển từ cảng Thượng Hải (Trung Quốc) đến cảng Long Beach ở Bờ Tây của Mỹ giảm xuống 3.700 đô la/ FEU, tương đương mức giá cước hồi cuối tháng Năm.

Giá cước giao ngay hàng ngày từ châu Á đến Bờ Đông của Mỹ cũng giảm xuống 6.300 đô la/FEU so với mức 7.200 đô la/FEU cách đây một tuần.

Sau khi Mỹ và Trung Quốc đạt được thỏa thuận đình chiến thuế quan hồi đầu tháng 5, các nhà xuất khẩu ở nền kinh tế lớn thứ hai thế giới chạy đua gửi hàng sớm sang Mỹ.

Nhu cầu xuất khẩu sớm để né các mức thuế cao hơn trong tương lai đã đẩy giá cước vận tải biển trên các tuyến xuyên châu Á-Thái Bình Dương tăng vọt. Cước giao ngay để vận chuyển container từ Trung Quốc đến Bờ Tây của Mỹ tăng hơn gấp đôi trong giai đoạn từ giữa tháng Năm đến đầu tháng Sáu, theo nền tảng đặt chỗ vận tải biển Freightos.

Tuy nhiên, nhu cầu này đang có dấu hiệu suy yếu trong khi nhiều hãng vận tải biển tăng cường triển khai thêm tàu trên các tuyến đến Mỹ. Điều đó dẫn đến giá cước vận tải biển giảm nhanh chóng trong tuần qua.

Theo công ty phân tích vận chuyển biển Sea-Intelligence, năng lực mà các hãng vận tải biển lên kế hoạch triển khai trên tuyến đường châu Á - Bờ Tây của Mỹ trong tháng Sáu và tháng Bảy dự kiến tăng 397.000 TEU, cao hơn khoảng 30% so với dự báo đưa ra đầu tháng trước.

Trong khi đó, Liên đoàn bán lẻ quốc gia Mỹ (NRF) dự báo, khối lượng nhập khẩu của Mỹ trong tháng 7 sẽ giảm hàng năm 8,2%, xuống còn 2,13 triệu TEU. Khối lượng nhập khẩu dự kiến giảm còn 1,98 triệu TEU trong tháng Tám và tiếp tục giảm mạnh trong tháng Chín.

Sự hạ nhiệt của cước vận tải biển là tin đáng mừng đối với các nhà bán lẻ và nhà sản xuất ở Mỹ, vốn đối mặt với mức giá cước tăng nhanh bắt đầu từ giữa tháng Năm sau khi Mỹ giảm thuế đối với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc trong 90 ngày, từ 145% xuống 30%, dẫn đến nhu cầu tăng đột biến.

Các chuyên gia trong ngành dự đoán, giá cước vận tải biển từ châu Á đến Bờ Đông của Mỹ sẽ tiếp tục giảm trong những tuần tới. Đây là dấu hiệu cho thấy nỗ lực tăng giá cước của các hãng vận tải biển vào giữa tháng Sáu không có kết quả.

"Có vẻ như các hãng vận tải biển đã đánh giá quá cao về nhu cầu nhập khẩu hàng sớm của Mỹ", Judah Levine, giám đốc nghiên cứu của nền tảng đặt chỗ vận tải biển Freightos bình luận.

Nathan Strang, giám đốc vận tải đường biển của công ty giao nhận Flexport cho biết chỉ vài tuần trước, ông nhận được các cuộc gọi hoảng loạn từ các nhà nhập khẩu của Mỹ đang tìm kiếm chỗ trên tàu. Bây giờ, ông đang nhận được các cuộc gọi từ các nhà nhập khẩu muốn tìm kiếm mức cước thấp nhất vì nhu cầu vận chuyển hàng sớm sang Mỹ để né thuế quan đã suy giảm.

Strang tiết lộ, một số khách hàng của ông đang thận trọng với các đơn hàng mới để đề phòng rủi ro chi tiêu của người tiêu dùng Mỹ yếu hơn vào nửa cuối năm 2025.

"Không ai muốn giữ hàng triệu đô la hàng tồn kho trong kho trong sáu tháng nếu họ không cần phải làm vậy", ông nói.

(Theo Freightos.com, WSJ, Chosul)

Tàu thuyền chuyển hướng tránh vùng biển Iran tại Eo biển Hormuz

Giao thông hàng hải qua Eo biển Hormuz – tuyến vận tải chiến lược kết nối Vịnh Ả Rập và Vịnh Oman – đang có sự thay đổi đáng chú ý trong bối cảnh căng thẳng khu vực leo thang. Dữ liệu quan sát ngày 19 và 20/6 cho thấy các tàu thuyền hiện tránh đi vào vùng biển Iran, thay vào đó đi sâu vào vùng biển quốc tế và lãnh hải Oman để tiếp cận và rời Vịnh.

Eo biển Hormuz vốn được điều phối bởi Kế hoạch Phân chia Giao thông quốc tế được Tổ chức Hàng hải Quốc tế công nhận. Tại điểm hẹp nhất, cả hai kênh vào (phía Bắc) và ra (phía Nam) đều nằm trong lãnh hải Oman, song các tuyến tiếp cận và thoát thường xuyên đi qua lãnh hải Iran. Tuy nhiên, những diễn biến gần đây cho thấy các tàu đang tránh các khu vực ven biển Iran – kể cả tại chính Eo biển và khu vực trung tâm Vịnh – ngoại trừ các tàu có điểm đến tại các cảng Iran.

Tuyến hành trình hiện tại đưa tàu đi sát bờ biển Ras Al Khaimah (UAE), dẫn đến mật độ lưu thông dày đặc hơn trên các luồng hẹp, làm gia tăng rủi ro va chạm hàng hải.

Sự thay đổi này diễn ra trong bối cảnh lo ngại về an ninh hàng hải gia tăng. Oman – quốc gia đóng vai trò trung lập và trung gian khu vực – đang phải gồng mình duy trì trật tự tại tuyến đường biển sống còn này. Hải quân Hoàng gia Oman được cho là đang chịu sức ép lớn về nguồn lực để duy trì giám sát và an toàn hàng hải, đặc biệt khi các tàu thương mại phải đối mặt với các nguy cơ không thể lường trước: từ máy bay không người lái, thủy lôi, thuyền tấn công nhỏ, đến tên lửa hành trình hoặc hành động đơn phương từ lực lượng Vệ binh Cách mạng Hồi giáo Iran (IRGC-N).

Giới phân tích nhận định nguy cơ lớn nhất đến từ một chỉ huy cấp trung của IRGC có thể hành động đơn phương, vượt quá chỉ đạo từ trung ương. Trong khi đó, cả Hải quân Iran chính quy (Nedaja) và lực lượng IRGC đều được trang bị đầy đủ các loại vũ khí có khả năng tấn công tàu thương mại.

Oman vẫn giữ im lặng trước sự thay đổi luồng tuyến, cũng không công khai triển khai thêm lực lượng hải quân. Tuy nhiên, điều đó không đồng nghĩa với việc nước này lơi lỏng cảnh giác. Các trạm radar ven biển và đội tàu xuất phát từ Căn cứ Hải quân Đảo Goat tại bán đảo Musandam vẫn giám sát chặt chẽ tình hình. Nhiều khả năng Oman đã gửi tín hiệu cảnh báo đến các chỉ huy Iran qua các kênh phối hợp cứu hộ hàng hải song phương.

Oman cũng đang đóng vai trò then chốt trong các nỗ lực hòa giải khu vực. Ít nhất ba máy bay Iran đã đến Muscat trong những ngày qua, có thể liên quan đến các cuộc đàm phán Mỹ–Iran do Oman làm trung gian. Trong bối cảnh rủi ro leo thang, việc duy trì kênh liên lạc giữa Tehran và Muscat được xem là ưu tiên hàng đầu đối với những ai còn kỳ vọng vào một giải pháp ngoại giao cho căng thẳng hiện nay.

Thương mại thủy sản Trung Đông ít chịu tác động bởi biến động hàng hải khu vực

(vasep.com.vn) Theo nhận định của ít nhất một chuyên gia trong ngành, quyết định của Iran về việc đóng cửa eo biển Hormuz sau các cuộc không kích của Mỹ được cho là sẽ không gây ra sự gián đoạn lớn đối với thương mại hải sản trong khu vực.

Theo ông Arnab Sengupta - một chuyên gia lâu năm về thương mại thủy sản với Trung Đông, nhiều quốc gia giáp Vịnh Ba Tư, bao gồm Ả Rập Xê Út, Kuwait và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất chắc chắn đang rất lo ngại trước việc Mỹ thực hiện không kích vào các cơ sở hạt nhân ở Iran, cũng như cuộc bỏ phiếu của Quốc hội Iran để thông qua quyết định đóng cửa Eo biển Hormuz. Các nhà xuất khẩu thủy sản sang Trung Đông cũng khó có thể cảm thấy yên tâm.

Hàng trăm triệu đô la giá trị thủy sản được nhập khẩu bởi các quốc gia Vịnh Ba Tư, bao gồm Ả Rập Xê Út (157,6 triệu USD), Kuwait (208,4 triệu USD) và chính Iran (29,4 triệu USD).

Tuy nhiên, cho đến nay, eo biển vẫn mở và nhiều người hoài nghi về khả năng đóng cửa tuyến đường vận chuyển này bởi điều đó sẽ gây ra sự căng thẳng với các quốc gia láng giềng – những nước đang sử dụng tuyến đường này để vận chuyển khoảng 20% lượng dầu của thế giới.

Ông Sengupta – một chuyên gia kỳ cựu trong ngành cá ngừ với hơn 20 năm kinh nghiệm xuất nhập khẩu hải sản tại khu vực Trung Đông – nằm trong số những người tỏ ra nghi ngờ khả năng Iran sẽ thực sự đóng cửa tuyến đường này: "Trừ khi Iran thực sự sẵn sàng áp dụng một cách tiếp cận mang tính hủy diệt hoàn toàn thì khả năng họ thực hiện việc đóng cửa eo biển là rất thấp".

Ông cho biết thêm, nếu điều đó xảy ra, phần lớn các quốc gia vùng Vịnh vẫn có những phương án thay thế khả thi để xuất nhập khẩu hải sản cũng như các mặt hàng khác: "Ả Rập Xê Út có thể chuyển hướng qua các cảng biển Đỏ như Jeddah. Các thành phố của Oman như Salalah và Muscat cũng cung cấp một lối ra khác, đặc biệt cho các nhà xuất khẩu đến từ UAE. Kuwait và Bahrain có thể đối mặt với một số khó khăn về hậu cần nhưng các tuyến đường bộ qua Ả Rập Xê Út và Jordan vẫn mở và hoạt động tốt."

Mặc dù có thể xảy ra một số chậm trễ và chi phí tăng do chuyển từ vận tải biển sang đường bộ, tác động tổng thể đến xuất nhập khẩu thủy sản được dự kiến là có thể kiểm soát được: "Các tuyến đường bộ đã được sử dụng và thường được ưu tiên cho các sản phẩm nhạy cảm với thời gian. Trong một số trường hợp, nó còn nhanh hơn so với việc chờ thông quan tại cảng."

Tuy nhiên, ông Sengupta cũng cảnh báo rằng các lô hàng dầu mỏ, vốn phụ thuộc nhiều vào các tàu chở dầu lớn, sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng hơn. Dầu mỏ không dễ dàng chuyển hướng như thủy sản đóng container, nó cần các cảng nước sâu và cơ sở hạ tầng đặc thù.

Theo Financial Times đưa tin ngày 22/6, giá dầu Brent đã tăng vượt ngưỡng 80 USD/thùng – mức cao nhất trong 5 năm – sau các cuộc không kích của Mỹ vào Iran, nhưng sau đó đã giảm trở lại khi nguồn cung dầu thô vẫn không bị ảnh hưởng.

(Theo UCN)

Đầu tư vào nuôi trồng thủy sản có thể tạo ra hơn 20 triệu việc làm vào năm 2050

(vasep.com.vn) Báo cáo "Khai thác nguồn nước: Cơ hội đầu tư nghìn tỷ USD trong nuôi trồng thủy sản bền vững" do Ngân hàng thế giới và Tổ chức chi phi chính phủ WWF thực hiện đã đánh giá nuôi trồng thủy sản là một trong những cơ hội triển vọng nhất để xây dựng một hệ thống thực phẩm bền vững hơn trong 25 năm tới.

Dựa trên quỹ đạo hiện tại của ngành, các khoản đầu tư theo kịch bản "thông thường" với tổng số vốn khoảng 500 tỷ USD có thể thúc đẩy sự tăng trưởng nuôi trồng thủy sản với tốc độ 1,9%, đạt 159 triệu tấn (không bao gồm rong biển) và tạo ra từ 8 đến 14 triệu việc làm mới vào năm 2050.

Ngược lại, nếu đầu tư với quy mô tham vọng hơn với tổng số vốn 1.500 tỷ USD, sản lượng sản xuất có thể tăng từ 225 triệu tấn vào 2025, tăng hơn gần 100 triệu tấn so với "kinh doanh như thông thường" và tạo ra từ 13 đến 22 triệu việc làm mới.

Bà Genevieve Connors, Giám đốc lâm thời toàn cầu của Bộ phận Môi trường thuộc Ngân hàng Thế giới nhấn mạnh: "Để khai thác hết tiềm năng của ngành nuôi trồng thủy sản, chúng ta cần chuyển hướng sang các phương thức không chỉ năng suất mà còn phải có trách nhiệm với môi trường, hòa nhập xã hội và bền vững về kinh tế. Đây là lời kêu gọi hành động - tăng cường hợp tác, đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ nuôi trồng mới và thúc đẩy sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa khu vực công và tư."

Trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ thủy sản toàn cầu ngày càng tăng và nguồn lợi thủy sản tự nhiên đang bị khai thác tới giới hạn, nuôi trồng thủy sản ngày càng trở thành yếu tố then chốt trong việc đảm bảo an ninh lương thực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững. Ngành hiện đóng góp gần 60% tổng sản lượng thủy sản toàn cầu và theo Ngân hàng Thế giới, ngành nuôi trồng thủy sản có dấu chân carbon và lượng khí thải nhà kính thấp nhất trong số các ngành sản xuất protein động vật.

Để phát huy toàn diện tiềm năng, ngành nuôi trồng thủy sản cần được tiếp cận các nguồn tài chính sáng tạo để mở rộng quy mô, đặc biệt tại các thị trường mới nổi. Báo cáo phân tích các xu hướng đầu tư và cơ chế tài chính định hình tương lai của ngành nuôi trồng thủy sản kết luận rằng để đạt được tiềm năng tăng trưởng bền vững, ngành cần có sự chuyển đổi mạnh mẽ từ sản xuất quy mô nhỏ sang sản xuất chuyên canh với quy mô lớn.

Báo cáo xác lập nuôi trồng thủy sản bền vững như một trụ cột của hệ thống thực phẩm toàn cầu và giới thiệu các mô hình tài chính cho việc mở rộng ngành, cùng với các rủi ro và cơ hội đầu tư. Được thiết kế dành cho các tổ chức tài chính, chính phủ, tổ chức từ thiện và nhà đầu tư tư nhân muốn mở rộng danh mục đầu tư trong nền kinh tế xanh, báo cáo nhấn mạnh rằng với dự báo sản lượng hải sản toàn cầu tăng 14% vào năm 2032, nuôi trồng thủy sản mang lại cơ hội đầu tư hấp dẫn để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng, đồng thời đảm bảo an ninh lương thực và phát triển bền vững.

Báo cáo phân tích bảy ngành nuôi trồng thủy sản phát triển trên thế giới bao gồm Bangladesh, Chile, Trung Quốc, Ecuador, Ai Cập, Thái Lan và Việt Nam; xem xét cách các cơ chế tài chính và vai trò thay đổi của khu vực công-tư đã góp phần định hình sự phát triển của ngành, từ đó đặt mục tiêu cung cấp định hướng cho các khoản đầu tư tương lai vào nuôi trồng thủy sản bền vững.

Báo cáo xác định nuôi trồng thủy sản bền vững như một trụ cột của hệ thống thực phẩm toàn cầu, đồng thời giới thiệu các mô hình tài chính cho việc mở rộng ngành cùng với các rủi ro và cơ hội đầu tư.

Được thiết kế dành cho các tổ chức tài chính, chính phủ, tổ chức từ thiện và nhà đầu tư tư nhân muốn mở rộng danh mục đầu tư trong nền kinh tế xanh, báo cáo nhấn cho thấy trong bối cảnh dự báo sản lượng hải sản toàn cầu tăng 14% vào năm 2032, nuôi trồng thủy sản chính là lĩnh vực giàu tiềm năng đáp ứng nhu cầu này.

(Theo UCN)



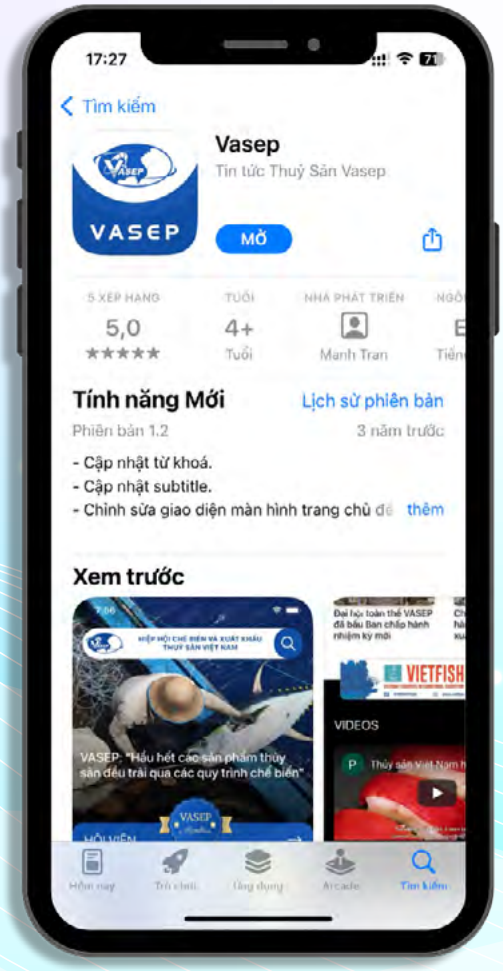
APP VÀ ZALO VASEP
Tin tức về thủy sản của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP)

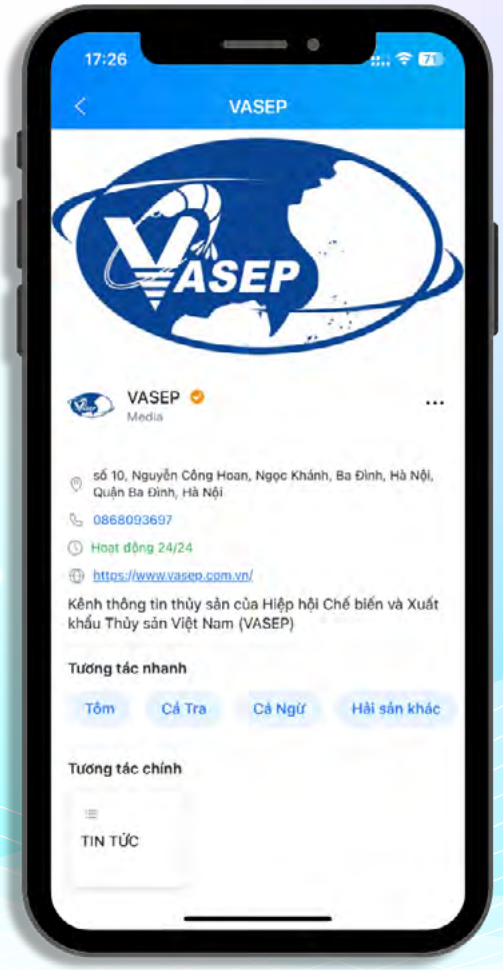
- Cập nhật báo điện tử của hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam VASEP thuận tiện và dễ dàng hơn với ứng dụng mobile.

- Cung cấp nguồn tin chính thống từ VASEP.

- Mang đến trải nghiệm tốt hơn cho người dùng trên di động thay vì dùng web.

- Thông báo kịp thời khi có tin, bài viết nóng trên hệ thống.





Official Account



VASEP news

Chỉ đạo thực hiện
Tổng Thư ký VASEP Nguyễn Hoài Nam

Chịu trách nhiệm nội dung
Phó Tổng Thư ký VASEP Lê Hằng

Thực hiện bởi VASEP.PRO
Địa chỉ: Số 10 Nguyễn Công Hoan,
P. Ngọc Khánh Q. Ba Đình - Hà Nội
Tel: (024) 38354496 - Fax: (024) 37715084
Email: vasep.pro@vasep.com.vn
Website: www.vasep.com.vn

Trưởng Ban Biên tập
Phùng Thị Kim Thu
Tel: (024) 37715055 (ext. 203)
Mobile: 0977 859 495
Email: kimthu@vasep.com.vn

Ban Biên tập
Phùng Thị Kim Thu
Lê Thị Bảo Ngọc
Nguyễn Thị Vân Hà
Nguyễn Thị Thu Hằng

Hỗ trợ biên tập
Hạ Thị Ngọc Ly
Tống Thùy Trang

Dàn trang
Đỗ Anh Đức

PHỤ TRÁCH PHÁT HÀNH:
Nguyễn Thu Trang
Mobile: 0906 151 556 - 0868 093 697
Tel: (024) 38354496 (ext. 212)
Email: nguyentrang@vasep.com.vn

Bản quyền của VASEP
All rights reserved.
Quotations or copying in whole or part only by prior agreement with VASEP